BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIET NAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số Xuân Kỷ Hợi

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Lời chúc mừng Xuân Kỷ Hợi -2019

Kính thưa Quý bạn đọc Bản tin Khuyến nông Việt Nam!

Năm 2018, là năm ngành nông nghiệp đã đạt được thắng lợi toàn diện: Đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có mức tăng khá cao với 3,76% - mức tăng trưởng cao nhất trong 7 năm qua. Xuất khẩu đạt kỷ lục với trên 40 tỷ USD, xây dựng nông thôn mới đã đạt 42,4% số xã và 61 huyện, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao.

Chính phủ ban hành Nghị định mới về khuyến nông, theo đó có sự thay đổi về cơ chế chính sách và hệ thống tổ chức khuyến nông. Trước những thay đổi này, hệ thống khuyến nông đã có những điều chỉnh kịp thời để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào thành tích chung của toàn ngành.

Năm 2018, hệ thống khuyến nông đã bám sát chủ trương tái cơ cấu ngành, xây dựng nông thôn mới để hướng các hoạt động khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Riêng lĩnh vực thông tin tuyên truyền trên Bản tin Khuyến nông Việt Nam tiếp tục đóng vai trò là kênh thông tin bổ ích, thiết thực phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; là diễn đàn quan trọng đối với đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp; là người bạn thân thiết đối với bà con nông dân cả nước. Năm 2018, xuất bản và phát hành 12 số Bản tin với số lượng 7.000 bản/số, 85% số lượng Bản tin được phát hành đến cấp xã, chất lượng bài viết được chú trọng. Tăng số lượng bài hướng dẫn nông dân ứng phó với bất lợi của thời tiết, dịch bệnh, những mô hình, điển hình tiên tiến, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cũng như các chủ trương, chính sách mới, công nghệ mới có khả năng ứng dụng rộng rãi vào sản xuất.

Thay mặt Ban Biên tập Bản tin, tôi đánh giá cao và chân thành cảm ơn sự cố gắng nỗ lực của cán bộ biên tập viên, sự phối hợp tích cực chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành cùng đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp, cộng tác viên và đông đảo bạn đọc trên khắp mọi miền Tổ quốc!

Bước sang năm mới Kỷ Hợi - 2019, năm bứt phá để thực hiện kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp 5 năm 2016 - 2020, hệ thống khuyến nông với quyết tâm tự đổi mới, tự khẳng định vị trí, phát huy sức mạnh của sự gắn kết giữa trung ương và địa phương, tập trung đổi mới toàn diện cả nội dung và phương pháp tổ chức thực hiện để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động. Bản tin Khuyến nông Việt Nam sẽ tập trung tuyên truyền về chủ trương, chính sách, khoa học công nghệ, tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và dịch bệnh... Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo quản lý ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn từ trung ương đến địa phương, sự tham gia, phối hợp cộng tác của lực lượng cán bộ khuyến nông, cộng tác viên và góp ý của đông đảo bạn đọc cả nước để Bản tin đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc và bà con nông dân.

Nhân dịp Xuân Kỷ Hợi, thay mặt Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Ban Biên tập Bản tin Khuyến nông Việt Nam, tôi kính chúc Quý bạn đọc, các đồng chí, các bạn đồng nghiệp và bà con nông dân một năm mới Sức khỏe, Hạnh phúc, Thành công và Thịnh vượng!

Giám đốc - Tổng Biên tập
TS. Trần Văn Khởi

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh

Năm 2018, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế và người dân, ngành nông nghiệp đã có một năm thắng lợi toàn diện. Nhân dịp đầu Xuân, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh đã có cuộc trao đổi với Ban Biên tập Bản tin Khuyến nông Việt Nam về những kết quả của công tác khuyến nông trong năm qua và định hướng chỉ đạo nhiệm vụ năm 2019.

Kính thưa Thứ trưởng, năm 2018, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đạt được những kết quả ấn tượng, thành tích xuất sắc và toàn diện, đặc biệt là nông nghiệp đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GDP và trực tiếp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Hoạt động khuyến nông đóng góp một phần vào kết quả chung của ngành, Thứ trưởng đánh giá thế nào về kết quả của hoạt động khuyến nông trong năm qua?

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh: Năm 2018, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, sự điều hành và chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các bộ, ngành địa phương, cộng với sự tham gia hưởng ứng tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và hàng triệu hộ dân, ngành nông nghiệp đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Trình độ canh tác không ngừng được đổi mới. Năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nhiều loại nông sản được nâng cao; sản xuất chuyển mạnh theo hướng chất lượng và gia tăng giá trị. Một số nông sản đã khẳng định được vị thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Vai trò, vị thế chủ thể của người nông dân ngày càng được nâng lên.

Kết quả chung của sản xuất nông nghiệp có sự đóng góp ý nghĩa của công tác chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Trong đó, hoạt động khuyến nông được đổi mới về cả nội dung và phương thức hoạt động, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (TBKT) vào khu vực sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa lớn phục vụ tái cơ cấu ngành và địa phương, đồng thời khuyến nông góp phần nâng cao sinh kế của người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn bằng nhiều hình thức phù hợp.

Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia không trực tiếp thực hiện dự án xây dựng mô hình mà tập trung quản lý, giám sát; đánh giá và tác động lan tỏa. Nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên về thông tin tuyên truyền và đào tạo tập huấn đã hạn chế tình trạng dàn trải, tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng mà người dân dễ tiếp cận, chuyển tải kịp thời những công nghệ mới cũng như hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến. Một số hoạt động thông tin tiêu biểu như chuyên mục "Sổ tay nhà nông" trong Chương trình

"Chào buổi sáng bông lúa" trên VTV1, chuyên trang khuyến nông trên báo Nông nghiệp Việt Nam, báo Nông thôn ngày nay, tổ chức diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp rất kịp thời, có sức lan tỏa lớn, đã định hướng cho nông dân sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, an toàn và bền vững.

Ngoài ra, hệ thống Khuyến nông đã triển khai công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phổ biến kiến thức cho khuyến nông viên và bà con nông dân; thực hiện tốt các chương trình dự án hợp tác quốc tế về khuyến nông. Bên cạnh đó năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chủ động tham mưu, đề xuất với Bộ thực hiện các giải pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh, gây ra, giúp nông dân khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia với vai trò tổ chức khuyến nông trung ương, đầu mối của hệ thống khuyến nông cả nước đã triển khai có hiệu quả các dự án, nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên góp phần không nhỏ nâng cao hiệu quả đối với sản xuất, được các địa phương, các doanh nghiệp và bà con nông dân đánh giá cao.

Kính thưa Thứ trưởng, với những kết quả đã đạt được, năm 2019 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cần tập trung những nhiệm vụ chủ yếu nào?

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh: Để làm tốt nhiệm vụ chuyển giao TBKT và khuyến cáo hình thức tổ chức sản xuất tốt trong nông nghiệp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của cả ngành nông nghiệp năm 2019, công tác khuyến nông cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Chỉ đạo hệ thống khuyến nông từ Trung ương tới địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 83/2018/NĐ - CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin tuyên truyền, đạo tạo huấn luyện trong điều kiện ứng dụng tối đa thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

3. Tập trung quản lý tốt các dự án khuyến nông Trung ương để các mô hình khuyến nông đạt điển hình trình diễn TBKT và có sức thuyết phục cao để nông dân học tập mở rộng.

4. Nhiệm vụ thông tin tuyên truyền cần đa dạng hình thức chuyển tải, nông dân dễ tiếp cận thông tin, lồng ghép tuyên truyền về cơ chế chính sách và xây dựng nông thôn mới, thông tin và hướng dẫn kịp thời các giải pháp khi có biến động bất thường của sản xuất nông nghiệp.

5. Tiếp tục nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở vì đây là đội ngũ hàng ngày tư vấn và chuyển giao TBKT đến người sản xuất. Nâng cao kỹ năng sản xuất của các chủ trang trại, lãnh đạo HTX kiểu mới và nông dân để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của nông sản.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để thu hút các nguồn lực đầu tư cho hoạt động khuyến nông.

Xin cảm ơn Thứ trưởng!

THU HẰNG
(thực hiện)

KẾT QUẢ NỔI BẬT HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

TS. TRẦN VĂN KHỞI
Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Năm 2018 là năm đánh dấu sự thay đổi, chuyển mình của hoạt động khuyến nông về nội dung, cơ chế chính sách hoạt động khuyến nông, về hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp nhưng toàn hệ thống đã nhanh nhạy và kịp thời để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chủ động và linh hoạt vượt qua khó khăn, đổi mới cơ chế hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đóng góp tích cực trong thành tích chung của toàn ngành.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh trao danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

I. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2018

1. Các dự án xây dựng mô hình trình diễn

Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được giao chủ trì, quản lý 28 dự án, đạt hiệu quả cao hơn tối thiểu 15% so với sản xuất đại trà.

- Lĩnh vực khuyến nông trồng trọt, lâm nghiệp đã triển khai 13 dự án, xây dựng 89 mô hình như: sản xuất hạt giống lúa lai F1; giảm lượng hạt giống gieo sạ; Xây dựng mô hình cánh đồng lớn thâm canh và áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; sản xuất cam, bưởi an toàn theo chuỗi giá trị; tưới tiết kiệm nước cho cây hồ tiêu; sản xuất chè an toàn; áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh; liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ cây dược liệu;…

- Lĩnh vực khuyến nông chăn nuôi và thú y đã triển khai 09 dự án, xây dựng 46 mô hình trình diễn như: cải tạo đàn bò địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và vỗ béo bò thịt; chăn nuôi lợn sinh sản áp dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo; chăn nuôi có kiểm soát dịch bệnh để hướng tới xuất khẩu; chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học; nuôi ong mật chất lượng cao;...

- Lĩnh vực khuyến ngư đã triển khai 06 dự án, xây dựng 36 mô hình như: Xây dựng mô hình hiện đại hóa đội tàu cá đánh bắt hải sản xa bờ; liên kết nuôi cá rô phi theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm; nuôi tôm sú bán thâm canh, đảm bảo an toàn thực phẩm; phát triển nuôi một số đối tượng thủy đặc sản như cá tầm, cá lăng, cá điêu hồng, tôm càng xanh;...

Công tác tổ chức, triển khai các dự án khuyến nông tập trung vào các đối tượng, sản phẩm chủ lực của ngành; Phối hợp chặt chẽ với hệ thống khuyến nông các tỉnh, thành phố để tiếp tục duy trì, mở rộng kết quả sau khi dự án kết thúc; Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo đầu bờ để đánh giá, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình ra sản xuất đại trà; Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ,… với doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân.

Các mô hình trình diễn khuyến nông đã khẳng định và chứng minh được tính hiệu quả, ưu việt, thuyết phục được bà con nông dân tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình ra sản xuất đại trà, hướng liên kết với doanh nghiệp để phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn.

2. Kết quả hoạt động thông tin tuyên truyền

Năm 2018, hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông đã truyền tải đầy đủ và sâu sắc định hướng, chỉ đạo của Bộ, ngành về phát triển nông nghiệp, nông thôn, phục vụ phát triển sản xuất của bà con nông dân. Nội dung tuyên truyền bám sát mùa vụ sản xuất, tập trung vào cây, con chủ lực, phục vụ có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới. Một số kết quả nổi bật như sau:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Với số lượng lớn cơ quan đầu mối truyền thông ở Trung ương cùng hệ thống thường trú tại các địa phương đã xây dựng được số lượng tin, bài lớn và phong phú về nội dung cũng như hình thức thể hiện. Có 254 chương trình truyền hình; 443 chương trình phát thanh; 8.800 tin, bài, ảnh trên báo viết và 1.100 tin, bài, ảnh trên báo điện tử. Một số chương trình nổi bật, có sức lan tỏa lớn như chuyên mục trên VTV1, VTV2 ...

- Tổ chức sự kiện khuyến nông: Trung tâm đã phối hợp hiệu quả với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị nghiên cứu và các địa phương tổ chức 26 sự kiện khuyến nông tại các tỉnh/thành trên cả nước, đạt 110% kế hoạch. Trong đó, có 22 diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp đã thu hút sự tham gia của 145 lượt tỉnh/thành với 5.195 đại biểu, trong đó 3.309 nông dân sản xuất, đã có 834 câu hỏi được trao đổi. Chủ đề diễn đàn tập trung các vấn đề mang tính thời sự, cấp thiết của sản xuất nông nghiệp gắn với chỉ đạo của Bộ. Tiếp tục đổi mới theo hướng tăng cường tổ chức tại cơ sở kết hợp tư vấn trực tiếp cho người dân tại mô hình hoặc trên từng mẫu vật cụ thể nên đã góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và hiệu quả tư vấn, tương tác khuyến nông, được nông dân đánh giá cao.

Chuyên mục "Sổ tay nhà nông" trên VTV1 đạt hiệu quả cao có sức lan tỏa sâu rộng

Học viên tập huấn kỹ thuật ủ cám gạo lên men bằng chế phẩm sinh học tại tỉnh Đồng Nai

Bà con nông dân tham quan mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực tại tỉnh Bến Tre

- Về ấn phẩm khuyến nông: Xuất bản 12 số Bản tin Khuyến nông Việt Nam với 7.000 bản/số. Biên soạn và phát hành 13 ấn phẩm khuyến nông với số lượng 41.200 bản phục vụ hoạt động khuyến nông và hướng dẫn nông dân áp dụng vào sản xuất. Trung tâm xây dựng bộ 9 cuốn sổ tay về Hướng dẫn nhận dạng và biện pháp phòng chống sâu bệnh hại trên các cây trồng chính, một số tờ gấp nhằm phục vụ nông dân ở các vùng bị dịch hại khôi phục sản xuất. Các ấn phẩm tiếp tục được đổi mới, cải tiến cả về nội dung và hình thức theo hướng "Tăng hình, giảm chữ"; tập trung vào vấn đề cấp bách của ngành; ưu tiên phát hành đến cấp cơ sở, nhất là địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

3. Kết quả hoạt động đào tạo huấn luyện

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục phối hợp với hệ thống khuyến nông, các cơ quan nghiên cứu tổ chức hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp và những người tham gia hoạt động khuyến nông. Một số kết quả chính đạt được như sau:

- Tập huấn ToT: Tổ chức 6 lớp tập huấn giảng viên khuyến nông cấp quốc gia; 15 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ và chủ nhiệm dự án khuyến nông; 267 lớp tập huấn ToT cho cán bộ khuyến nông các cấp; 6 lớp tập huấn cho cán bộ cấp xã, đặc biệt là xã nông thôn mới. Nội dung đào tạo tập trung các chủ đề: Sản xuất theo hướng GAHP, VietGAP, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp 4.0,... nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất và phục vụ chủ trương tái cơ cấu ngành, hội nhập kinh tế quốc tế. Phương pháp đào tạo ưu tiên sử dụng phương pháp lớp học nông dân hiện trường (FFS), gắn lý thuyết với thực hành nên hiệu quả các lớp đào tạo, tập huấn khuyến nông được nâng lên rõ rệt. ☞

- Học liệu khuyến nông: Xây dựng 4 bộ tài liệu tập huấn khuyến nông và 15 clip kỹ thuật có tính ứng dụng cao, phù hợp với sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả các lớp đào tạo, tập huấn khuyến nông. Các tài liệu được đăng tải trên trang website khuyennongvn.gov.vn để phổ biến và hướng dẫn nông dân sản xuất.

- Khảo sát học tập trong và ngoài nước: Tổ chức 5 đoàn trong nước và 1 đoàn ở nước ngoài. Phương pháp tổ chức được cải tiến theo hình thức tham quan chéo, kết hợp với hội thảo đầu bờ nhân rộng mô hình.

- Hợp tác công tư (PPP): Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với các tổ chức và doanh nghiệp tổ chức tập huấn, xây dựng tài liệu tập huấn sản xuất hồ tiêu và sản xuất lúa (Tài liệu đào tạo ToT, tài liệu đào tạo nông dân ToF, tranh kỹ thuật poster). Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông các tỉnh khu vực Tây Nguyên thực hiện chương trình PPP trong sản xuất cà phê bền vững.

4. Hoạt động hợp tác quốc tế

Trong năm 2018, Trung tâm tiếp tục làm tốt vai trò là đầu mối hợp tác quốc tế về khuyến nông với các nước ASEAN và các tổ chức quốc tế thông qua các hoạt động như: Chủ trì, tham dự các cuộc họp và tổ chức lớp tập huấn về nông nghiệp và khuyến nông trong khối các nước ASEAN. Ngoài ra, Trung tâm còn tích cực tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về: Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT); Chuỗi thịt lợn Hà Lan; Giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối đe dọa sức khỏe con người theo chuỗi giá trị động vật (ETP2); Khắc phục bão Marinae tại Nam Định; Hỗ trợ cộng đồng nghèo bị ảnh hưởng bởi hạn hán và xâm nhập mặn khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và ĐBSCL; Xây dựng Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn (Lào); Nâng cao nhận thức và thói quen chăn nuôi về phúc lợi động vật;…

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Căn cứ vào các chủ trương, định hướng phát triển của ngành và nhu cầu thực tiễn sản xuất, năm 2019 hoạt động khuyến nông trung ương tập trung vào các nhiệm vụ chính:

1. Về cơ chế chính sách

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về khuyến nông, trong đó trọng tâm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông cho phù hợp với sự phát triển của sản xuất như: liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, sản xuất có nhãn hiệu, xuất xứ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế.

2. Các chương trình, dự án

Đề xuất, tham mưu xây dựng các chương trình, dự án theo hướng tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản, có lợi thế của địa phương, đồng thời tiếp tục quan tâm đến hoạt động khuyến nông xóa đói giảm nghèo ở các vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh để giúp người dân phát triển sản xuất, cải thiện đời sống. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án khuyến nông để đảm bảo đạt mục tiêu, phát huy hiệu quả tích cực đối với sản xuất và đời sống của nông dân.

3. Hoạt động thông tin tuyên truyền

Tiếp tục bám sát chủ trương tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nhằm cung cấp các thông tin hữu ích, kịp thời phục vụ sản xuất thông qua các kênh thông tin: Ấn phẩm xuất bản định kỳ và thường xuyên, các phương tiện truyền thông đại chúng (truyền hình, phát thanh, báo in, báo điện tử), tổ chức sự kiện khuyến nông.

4. Hoạt động đào tạo huấn luyện

Tiếp tục tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hệ thống khuyến nông các cấp, đặc biệt là cán bộ khuyến nông cơ sở để đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới.

5. Hoạt động hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về khuyến nông nhằm thu hút nguồn lực đầu tư; tích cực trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tiến bộ kỹ thuật với các tổ chức quốc tế; triển khai thực hiện các chương trình hợp tác, dự án đã ký kết■

Các diễn đàn KN@NN thu hút đông đảo đại biểu, bà con nông dân tham dự

HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC HỆ THỐNG KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TS. NGUYỄN VIẾT KHOA, TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Các đại biểu tham dự Hội nghị thường niên Nhóm công tác ASEAN về Đào tạo nông nghiệp và Khuyến nông lần thứ 25

Với nhiều hoạt động hợp tác quốc tế đa phương và song phương, cũng như tích cực tham gia các sự kiện hợp tác trong khối ASEAN, các dự án hỗ trợ quốc tế, Khuyến nông Việt Nam đã góp phần trong công tác hội nhập quốc tế, tranh thủ nguồn lực tối đa từ bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông nhằm nâng cao năng lực hệ thống, giúp nông dân phát triển sản xuất và tăng thu nhập bền vững.

Tham gia tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế về khuyến nông và đào tạo trong khối ASEAN

Thực hiện cam kết trong khối ASEAN về khuyến nông và đào tạo, năm 2018 là năm Việt Nam nỗ lực tổ chức đăng cai 3 sự kiện lớn trong khu vực về sản xuất và thương mại ca cao, Hội nghị thường niên về đào tạo nông nghiệp và khuyến nông và tổ chức lớp tập huấn về sản xuất chè bền vững cho học viên các nước ASEAN.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đại diện Việt Nam tổ chức Hội nghị ca cao ASEAN lần thứ 21 với chủ đề "Hợp tác ASEAN để thúc đẩy xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp". Tham gia hội nghị có khoảng 30 đại biểu của 6 nước thành viên ASEAN là Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philippines, Thái Lan và Việt Nam. Đại diện Ban thư ký Câu lạc bộ ca cao ASEAN, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đồng chủ trì Hội nghị.

Hội nghị thường niên của Nhóm công tác ASEAN về Đào tạo nông nghiệp và Khuyến nông lần thứ 25 có hơn 20 đại biểu đến từ các quốc gia Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Thái Lan, Philippines, Myanmar và Việt Nam; đại diện lãnh đạo Ban thư ký ASEAN; Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Tập huấn sản xuất chè bền vững cho cán bộ khuyến nông các nước ASEAN. Với sự tham dự của 30 học viên đến từ 5 quốc gia: Lào, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam. Đây là cơ hội để các học viên chia sẻ kinh nghiệm sản xuất chè của nước mình. Ngoài phần lý thuyết về kỹ thuật trồng và chăm sóc chè; quản lý sâu bệnh hại chè; thu hoạch; sơ chế, bảo quản; sản xuất chè bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu, học viên còn được thực hành kỹ thuật nhân giống chè, nhận biết, phòng trừ sâu bệnh hại chè tại hiện trường và thăm mô hình sản xuất chè.

Khuyến nông Việt Nam cũng là thành viên tích cực tham gia các sự kiện do ASEAN tổ chức như Tuần lễ Nông dân ASEAN, hội thảo, hội nghị về khuyến nông ... do các nước trong khối tổ chức.

Hợp tác công tư (PPP) - Chia sẻ nguồn nhân lực và cùng sử dụng kết quả hợp tác trong khuyến nông

Hợp tác PPP là công cụ để các bên có cơ hội chia sẻ kinh ☞

nghiệm, nguồn lực và cùng sử dụng kết quả hợp tác. Năm 2018 thành công nhất là hoạt động hợp tác xây dựng bộ tài liệu quốc gia về sản xuất cà phê, hồ tiêu và lúa gạo bền vững dành cho hệ thống khuyến nông các tỉnh và doanh nghiệp cùng sử dụng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông và nông dân. Đây là công cụ và giải pháp góp phần sản xuất bền vững ở Việt Nam, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân.

Các bên tham gia xây dựng tài liệu gồm hệ thống khuyến nông, doanh nghiệp và các đối tác đã có cách thức hỗ trợ khác nhau. Theo đó, các doanh nghiệp hỗ trợ tư vấn biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin tiến bộ kỹ thuật và kinh phí để sản xuất tài liệu. Quá trình biên soạn tài liệu được thực hiện theo qui trình có sự tham gia của tác giả, biên tập, nhà khoa học, nhà quản lý và đặc biệt là đối tượng sử dụng tài liệu đã cùng góp ý thông qua tổ chức hội thảo tham vấn, lấy ý kiến về nội dung, tính phù hợp của tài liệu so với thực tế. Hệ thống khuyến nông đã đóng góp tích cực trong việc tham gia biên soạn, thẩm định và góp ý tài liệu, giảng thử tài liệu.

Tham gia thực hiện các dự án quốc tế

Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với các tổ chức Quốc tế như FAO, USAID, tổ chức Quốc tế về phúc lợi động vật (HSI)... chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trên thế giới cho cán bộ khuyến nông, các chủ trang trại và nông dân Việt Nam. Một số chương trình, dự án triển khai hiệu quả được các địa phương đánh giá cao và có sức lan tỏa lớn như:

Dự án "Nâng cao nhận thức và thói quen chăn nuôi về phúc lợi động vật": Thông qua các hoạt động thông tin tuyên truyền, hội thảo, triển lãm VietStock, dự án đã góp phần giúp người chăn nuôi nâng cao nhận thức về phúc lợi động vật và thực hành trong chăn nuôi góp phần phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường.

Dự án "Giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối nguy đe dọa đến sức khỏe con người theo chuỗi giá trị động vật - EPT2": Đã hỗ trợ xây dựng các bộ tài liệu tập huấn về thực hành tốt và an toàn sinh học trong chăn nuôi gia cầm. Dự án đã góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp tập huấn cho cán bộ khuyến nông, giúp hộ chăn nuôi nâng cao ý thức về an toàn sinh học tại cơ sở nuôi, hỗ trợ tốt hơn trong vấn đề kiểm soát dịch bệnh từ cơ sở ấp nở, cơ sở chăn nuôi gà, vịt bố mẹ, cơ sở chăn nuôi gà, vịt thương phẩm.

Dự án ''Hỗ trợ khôi phục sinh kế của những người chăn nuôi gia cầm và các cộng đồng nông dân nghèo bị ảnh hưởng bởi tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn do ảnh hưởng của El Nino gây ra tại Bến Tre, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk và Kiên Giang": Dự án góp phần phục hồi sinh kế cho những hộ dân cận nghèo và nghèo bị ảnh hưởng bởi hạn hán và xâm nhập mặn. Thông qua các hoạt động tập huấn, truyền thông, đã trang bị tới bà con kiến thức cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi gà, vịt theo hướng an toàn sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Dự án "Hỗ trợ cho cộng đồng chịu ảnh hưởng của bão Marinae": Dự án đã góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cũng như giúp 1.128 hộ dân thiệt hại về chăn nuôi và 1.500 hộ bị thiệt hại về lúa do ảnh hưởng bởi cơn bão Marinae phục hồi sản xuất. Những tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi an toàn, kỹ thuật phòng chống bệnh lùn sọc đen trên lúa và kỹ thuật phòng tránh thiên tai... được Dự án chuyển giao đã giúp bà con có thêm kinh nghiệm ứng phó với các tình huống cấp bách do thiên tai gây ra trong đời sống cũng như trong sản xuất.

Song song với việc tiếp nhận những tiến bộ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã hỗ trợ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào "Xây dựng Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn", trong đó có Hợp phần tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, cán bộ nông lâm nghiệp và nông dân chủ chốt thông qua xây dựng mô hình cây ăn quả, mô hình chăn nuôi bò, chăn nuôi gà và chuyển giao kỹ thuật cho Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn để phổ biến, nhân rộng ra sản xuất.

Với nhiều hoạt động hợp tác đa phương và song phương, cũng như tích cực tham gia thực hiện các dự án quốc tế, năm 2018, Khuyến nông Việt Nam đã tích cực trong công tác hội nhập quốc tế, tranh thủ nguồn lực tối đa từ bên ngoài để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao năng lực hệ thống, giúp nông dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập, góp phần đưa nông sản Việt Nam xâm nhập thị trường thế giới■

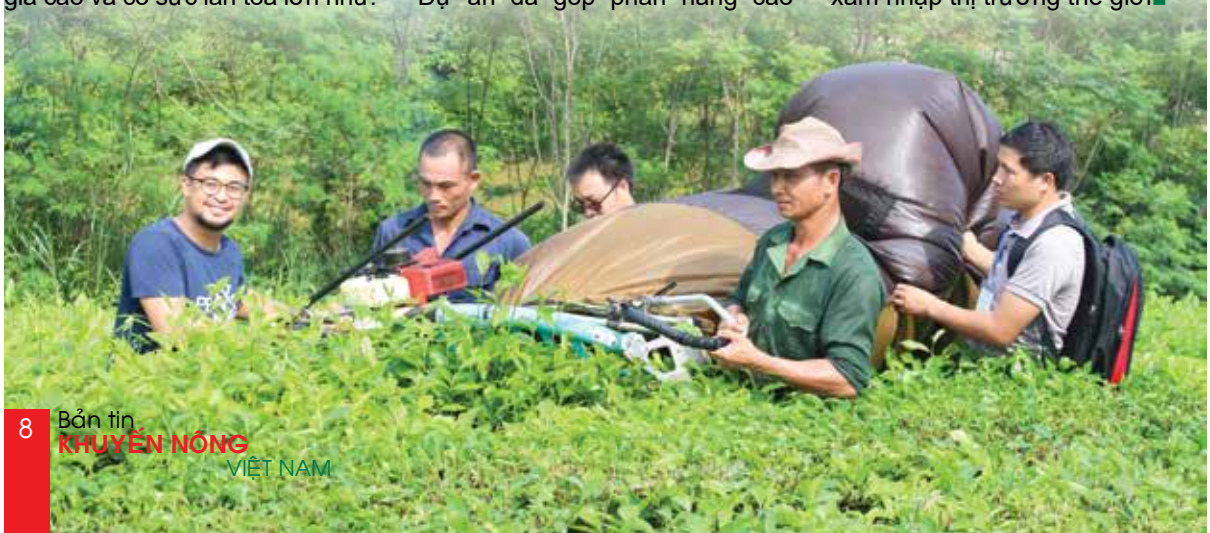

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP TỈNH HỦA PHĂN BIỂU TƯỢNG CỦA TÌNH HỮU NGHỊ VIỆT NAM - LÀO

ThS. NGUYỄN BÁ TIẾN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Trong khuôn khổ Chương trình hợp tác về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Nước CHDCND Lào, Dự án "Xây dựng Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào" (sau đây gọi tắt là Dự án) đã được Chính phủ hai nước phê duyệt để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2018. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án.

Dự án khởi công ngày 18/2/2017, với mục tiêu tăng cường năng lực khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật, tư vấn dịch vụ nông nghiệp cho cán bộ khuyến nông và nông dân tỉnh Hủa Phăn, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và cải thiện đời sống người dân tại địa phương. Dự án có hai hợp phần chính, đó là:

Hợp phần xây lắp: Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn có quy mô đồng bộ, hiện đại gồm các hạng mục: nhà làm việc, nhà lưu trú, các công trình phụ trợ, trang thiết bị;… Sau khi hoàn thành, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn sẽ là trụ sở làm việc, đồng thời là địa điểm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo khuyến nông để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tư vấn, dịch vụ nông nghiệp cho bà con nông dân tỉnh Hủa Phăn và các tỉnh lân cận.

Hợp phần tăng cường năng lực: Tổ chức các hoạt động tăng cường năng lực khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho cán bộ và nông dân tỉnh Hủa Phăn gồm: tổ chức 02 đoàn tham quan học tập, 03 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ thuật nông nghiệp; xây dựng 03 mô hình chăn nuôi bò, gà và trồng cây ăn quả; hỗ trợ trang thiết bị tập huấn cho cán bộ khuyến nông và một số nông dân chủ chốt của tỉnh Hủa Phăn.

Với tinh thần "trách nhiệm, khẩn trương, chất lượng, hiệu quả", đến nay, sau hai năm triển khai thực hiện, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã hoàn thành toàn bộ các nội dung hoạt động của dự án và đạt được những kết quả quan trọng:

- Công trình Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn được hoàn thành toàn bộ theo hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, đảm bảo chất lượng, kỹ, mỹ thuật và công năng sử dụng, được Chủ dự án hai nước tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành theo đúng quy định, đủ điều kiện để bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng.

- Trang thiết bị cung cấp đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, mới 100%, đã được lắp đặt, vận hành, chuyển giao cho nước bạn và được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Các hoạt động tăng cường năng lực về đào tạo, tập huấn, tham quan học tập, xây dựng mô hình trình diễn khuyến nông triển khai có hiệu quả, đã chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật như: trồng thâm canh cây ăn quả; chăn nuôi bò, chăn nuôi gà sinh sản,… cho cán bộ khuyến nông và nông dân tỉnh Hủa Phăn. Bước đầu các cây trồng, vật nuôi đã thích nghi tốt với điều kiện đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh Hủa Phăn, sinh trưởng và phát triển tốt, dự kiến sẽ mang lại năng suất và hiệu quả kinh tế cao, được cán bộ và nông dân tỉnh Hủa Phăn đồng tình ủng hộ và nhân rộng ra sản xuất.

Hiện nay, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đang phối hợp với Ban quản lý dự án Lào hoàn tất các thủ tục bàn giao công trình cho tỉnh Hủa Phăn để đưa vào khai thác, sử dụng. Công trình Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn cũng như các công trình khác Chính phủ Việt Nam hỗ trợ Lào sẽ mãi là biểu tượng nổi bật của tình hữu nghị đặc biệt, truyền thống tốt đẹp và hợp tác bền vững giữa Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào■

Tập huấn hiện trường kỹ thuật chế biến thức ăn cho bò tại huyện Sầm Nưa, tỉnh Hủa Phăn

MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NGƯ NĂM 2018

ThS. KIM VĂN TIÊU
PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Năm 2018 được đánh giá là một năm đầy nỗ lực vượt khó và thành công của ngành nông nghiệp, với giá trị kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm đạt trên 40 tỷ USD. Riêng thủy sản đóng góp 9 tỷ USD (tăng 8,4% so với năm ngoái). Trong đó, cá tra đạt 2,26 tỷ USD (tăng 26,4%); tôm 3,58 tỷ USD (giảm 7,1%); cá ngừ 675 triệu USD (tăng 13,9%); cá khác 1,52 tỷ USD (tăng 15,5%); nhuyễn thể 785 triệu USD (tăng 9,1%); giáp xác 145 triệu USD (tăng 23%). Đóng góp chung vào thành tựu đó, có kết quả của cán bộ, nhân viên hệ thống khuyến nông từ Trung ương đến cơ sở. Dưới đây là một số kết quả hoạt động khuyến ngư nổi bật năm 2018, chúng tôi xin giới thiệu để bà con ngư dân tham khảo và nhân rộng:

Mô hình "Nuôi cá tầm trong lồng" cho lợi nhuận bình quân 800.000 đồng/m^3 lồng tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

1. Kết quả các dự án nuôi tôm đảm bảo an toàn thực phẩm

Trung tâm triển khai 3 Dự án về nuôi tôm sú và tôm thẻ chân trắng theo hướng VietGAP, đảm bảo an toàn thực phẩm tại 17 lượt tỉnh thành. Kết quả đều được đánh giá cao, có nhiều ưu điểm so với ngoài mô hình, sản phẩm tôm đạt chất lượng an toàn thực phẩm nên bán được giá cao. Dự án "Xây dựng mô hình nuôi tôm sú bán thâm canh, đảm bảo an toàn thực phẩm" triển khai ở các vùng triều khác nhau (cao triều và thấp triều), lợi nhuận của vùng cao triều là gần 200 triệu đồng/ha/vụ; vùng hạ triều là 120 - 130 triệu đồng/ha/vụ, cao hơn ngoài mô hình ít nhất 20%.

Dự án "Xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo VietGAP" xây dựng 3 mô hình với quy mô 4,5 ha, năng suất đạt trung bình gần 11 tấn/ha (không bị dịch bệnh), thu lãi từ 400 - 500 triệu đồng/ha. Do áp dụng VietGAP tỷ lệ sống tăng, tiết kiệm chi phí thuốc, hóa chất, kháng sinh, thức ăn và hạn chế bệnh dịch nên lợi nhuận tăng 25% so với ngoài mô hình. Sản phẩm tôm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nên được các doanh nghiệp ưu tiên mua trước.

Dự án "Xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm đạt năng suất cao vụ thu đông ở các tỉnh miền Bắc" đã xây dựng 5 mô hình, năng suất đạt 12 - 15 tấn/ha, doanh thu 1,8 - 2 tỷ đồng/ha/vụ. Ưu điểm của nuôi tôm vụ đông là tôm ít bệnh, bán được giá cao, hiệu quả cao hơn 1,2 - 1,5 lần nuôi chính vụ. Năm 2018 từ những thành công của các mô hình dự án triển khai đã nhân rộng được hơn 90 mô hình.

Dự án "Nuôi tôm càng xanh trên vùng đất chuyển đổi" triển khai trên diện tích 100 ha cho 71 hộ tham gia, tại 4 tỉnh có tiềm năng nuôi tôm càng xanh - lúa là Sóc Trăng, Bến Tre, Cần Thơ, Kiên Giang. Năng suất tôm thu được từ mô hình nuôi xen canh đạt 650 kg/ha/vụ; mô hình nuôi luân canh đạt 1,7 tấn/ha/vụ. Tôm nhanh lớn, không dịch bệnh, được nông dân hưởng ứng và nhân rộng nhanh sang các vùng lân cận. Điểm mới của mô hình là chuyển giao kỹ thuật nuôi tôm - lúa cho bà con tại các vùng đất cấy lúa bấp bênh, năng suất thấp sang nuôi kết hợp. Mô hình cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng lúa đơn thuần từ 2 - 3 lần, tăng khoảng 1,5 lần so với nuôi tôm càng xanh - lúa bình thường, nuôi xen canh lãi 74 triệu đồng/ha/vụ; nuôi luân canh lãi 150 triệu đồng/ha/vụ.

2. Kết quả các dự án nuôi cá theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm

Điển hình là Dự án "Xây dựng mô hình liên kết nuôi cá rô phi theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm" đã xây dựng được 8 mô hình tại 8 tỉnh: Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. Mô hình có quy mô 24 ha với 24 hộ tham gia, đạt 100% kế hoạch đề ra và được cấp chứng

Tập huấn hiện trường kỹ thuật phòng bệnh cho tôm càng xanh toàn đực tại tỉnh Kiên Giang

nhận theo VietGAP. Tổng sản lượng đạt 400,8 tấn, hiệu quả tăng cao hơn 20% so với ngoài mô hình, bình quân thu lợi nhuận 90 triệu đồng/ha/vụ. Sản phẩm cá rô phi đạt an toàn vệ sinh thực phẩm và được các doanh nghiệp tiêu thụ 100%, tạo cơ hội xuất khẩu ra nước ngoài. Điểm mới của mô hình là gắn với tiêu thụ sản phẩm nên đã mang lại hiệu quả rất tích cực.

Dự án "Xây dựng mô hình nuôi cá tầm, cá lăng, cá diêu hồng trong lồng bè đảm bảo an toàn thực phẩm tại một số tỉnh miền núi phía Bắc" triển khai tại 7 tỉnh có điều kiện phát triển nuôi cá lồng như: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hòa Bình. Với quy mô 1.400 m^3 lồng, chọn đối tượng dễ nuôi, nhanh lớn, có giá trị kinh tế cao như cá diêu hồng, cá lăng, cá tầm, lợi nhuận thu được bình quân 800.000 đồng/m^3 lồng/vụ. Dự án triển khai chủ yếu tại các vùng khó khăn và tập huấn hướng dẫn cho đồng bào dân tộc thiểu số nên rất có ý nghĩa trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

3. Kết quả dự án về khai thác thủy sản

Dự án "Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của đội tàu khai thác hải sản xa bờ" triển khai tại 4 tỉnh miền Trung xây dựng 4 hầm bảo cho 4 tàu, với 4 hộ tham gia. Sau khi lắp hầm bảo quản bằng chất liệu mới (PU) trên tàu khai thác xa bờ, thu nhập tăng lên 20 - 30 triệu đồng/chuyến biển, góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch từ 25 - 30% xuống dưới 15%. Đặc biệt chất lượng cá được đảm bảo, giá bán cao hơn 10.000 đồng/kg, lợi nhuận tăng hơn 15% so với ngoài mô hình. Hầm bảo quản mới có tuổi thọ cao hơn 4 - 5 lần hầm bảo quản truyền thống. Hiện nay đang được các chủ tàu áp dụng rất nhiều.

Kết quả dự án "Xây dựng mô hình cơ giới hóa nghề lưới chụp cho các đội tàu khai thác hải sản xa bờ" triển khai tại 7 tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Bình Định, Bình Thuận. Dự án đã giúp tăng năng suất khai thác từ 9 - 22 tấn thủy sản/chuyến biển, lợi nhuận đạt 60 - 270 triệu đồng/tàu/chuyến, cao hơn so với các tàu lắp tời ma sát truyền thống 1,2 - 1,5 lần; thu nhập của người lao động cũng tăng hơn 1,2 - 1,6 lần; đồng thời giảm được 2 - 3 thuyền viên so với tàu không lắp tời thủy lực.

Trong quá trình triển khai các dự án đã tổ chức gần 180 lớp tập huấn kỹ thuật, tổng kết đầu bờ và hội thảo nhân rộng mô hình cho gần 7.000 lượt người tham gia. Kết quả đã nhân rộng được 200 mô hình nuôi tôm, cá và 100 tàu khai thác thủy sản có hiệu quả.

4. Tham gia các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền và đào tạo huấn luyện

Năm 2018, hoạt động khuyến ngư đã tham gia tư vấn trong công tác xây dựng kế hoạch, định hướng hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo huấn luyện khuyến nông đạt hiệu quả cao, phù hợp với định hướng của ngành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nổi bật là tư vấn kỹ thuật sản xuất, các phòng trừ dịch bệnh trên truyền hình (VTV1), hoặc tại các diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp, kịp thời với mùa vụ sản xuất của ngư dân. Đặc biệt các diễn đàn đã đổi mới theo hướng hỏi đáp tại hiện trường, chuyên gia tư vấn, giải đáp trực tiếp trên mẫu vật do bà con mang đến như tôm, cá bị bệnh, mẫu nước ao nuôi… Cách làm mới này được bà con đánh giá là dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, sát thực và hiệu quả.

Đóng góp chung vào kết quả hoạt động đào tạo huấn luyện, năm 2018, khuyến ngư cũng tham gia các lớp tập huấn phương pháp, kỹ năng khuyến nông và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho gần 2.000 học viên. Với phương pháp mới, tăng trực quan, giảm lý thuyết, gắn học với hành, sau khi học xong học viên được nâng cao kỹ năng, phương pháp tập huấn cho nông/ngư dân.

Để phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được, năm 2019 toàn thể cán bộ viên chức hệ thống khuyến nông thực hiện tư duy 5 mới đó là: *Tinh thần mới, nhận thức mới, cách làm mới, quyết tâm mới, thành công mới*. Các dự án khuyến ngư tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực như an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn dịch bệnh gắn với tiêu thụ sản phẩm theo hướng liên kết chuỗi, thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo đầu ra bền vững với mục tiêu là tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần đẩy nhanh công cuộc xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới■

MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI NĂM 2018

TS. HẠ THÚY HẠNH
PGĐ.Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi ong mật chất lượng cao tại tỉnh Sơn La

Ngành chăn nuôi cả nước đã và đang có vai trò quan trọng, góp phần vào thành công của Chương trình Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới. Năm 2018 giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng từ 3,5 - 4% so với năm 2017. Quy mô chăn nuôi tiếp tục chuyển từ nhỏ lẻ, phân tán sang tập trung theo mô hình trang trại, gia trại; nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, có kiểm soát dịch bệnh. Một số công ty đã có sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu như Công ty TNHH Koyu - Unitek (Đồng Nai), Công ty Chăn nuôi C.P Việt Nam đang xây dựng nhà máy hiện đại tại Bình Phước, Công ty Massan với nhà máy giết mổ tại Hà Nam, Công ty Viet Avis tại Thanh Hóa…

Công tác khuyến nông đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi nông hộ. Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi thú y vào sản xuất thông qua các chương trình, dự án, đào tạo tập huấn và thông tin tuyên truyền, những mô hình tiêu biểu, có hiệu quả được các hộ chăn nuôi tham quan, học tập. Năm 2018, hoạt động khuyến nông lĩnh vực chăn nuôi thú y thông qua các chương trình, dự án đã chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (TBKT) vào sản xuất, giúp nhân rộng những mô hình tiêu biểu, có hiệu quả. Các TBKT được công nhận ở lĩnh vực giống, thức ăn chăn nuôi, chuồng trại, xử lý môi trường, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, VietGAHP được chuyển giao từ các Dự án của Trung tâm đã giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi, góp phần phát triển ngành chăn nuôi theo hướng bền vững.

* Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì 04 dự án, 1 nhiệm vụ đặc thù, quản lý 05 dự án nhóm 2, đã hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng thành công các TBKT, công nghệ mới vào sản xuất làm tăng năng suất và hiệu quả chăn nuôi.

- Dự án "Xây dựng mô hình nuôi ong mật chất lượng cao trong nông hộ tại các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên" với quy mô 1.560 đàn (400 đàn ong ngoại và 1.160 đàn ong nội). Năng suất mật bình quân ong nội đạt 18,6 kg/đàn, ong ngoại đạt 42,7 kg/đàn. Hiệu quả kinh tế tăng so với ngoài mô hình là 13,4%.

- Dự án "Xây dựng mô hình cải tạo đàn bò địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và vỗ béo bò thịt để đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao tại các vùng chăn nuôi chính" đã áp dụng TBKT vỗ béo bò và đưa giống bò năng suất, chất lượng để cải tạo đàn bò địa phương. Dự án triển khai tại 8 tỉnh với quy mô 1.025 bò được vỗ béo và 1.016 bò cái nền được thụ tinh nhân tạo, có 700 hộ tham gia.

- Dự án "Xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn có kiểm soát dịch bệnh để hướng tới xuất khẩu" triển khai tại 6 tỉnh với quy mô 81.000 gia súc, gia cầm. Có 47/48 cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi.

- Dự án "Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn sinh sản áp dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo và các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất sinh sản tại nông hộ", quy mô 24 lợn đực giống và 240 lợn nái. Dự án đã áp dụng TBKT về các giống lợn để

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các đơn vị kịp thời hỗ trợ nhân dân huyện Mù Cang Chải phòng, chống rét cho trâu, bò

khai thác tinh chất lượng tốt, áp dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo để nâng cao năng suất, chất lượng đàn lợn trong nông hộ.

- Nhiệm vụ: "Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La" quy mô 4.100 con gà nuôi thương phẩm, giúp các hộ bị ảnh hưởng bởi lũ quét giảm bớt khó khăn, đồng thời hướng dẫn người dân biết cách chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học, tạo sản phẩm chất lượng và tạo sinh kế cho bà con.

* Bên cạnh đó, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia còn giữ vai trò quan trọng trong việc phối hợp quản lý cùng các đơn vị thực hiện dự án nhóm 2, tạo nên thành công của hoạt động khuyến nông chăn nuôi.

Năm 2018, triển khai 3 dự án xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học, VietGAHP với quy mô 70.130 con gà lông màu tại một số đơn vị quân đội và một tỉnh đồng bằng sông Hồng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, triển khai dự án "Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn sinh sản giống bản địa theo hướng an toàn sinh học có giá trị kinh tế cao tại một số tỉnh miền núi phía Bắc" quy mô 90 con lợn sinh sản. Dự án "Xây dựng mô hình chăn nuôi vịt chuyên thịt hiệu quả kinh tế cao theo hướng an toàn sinh học nhằm cung cấp thực phẩm an toàn cho bộ đội tại một số đơn vị quân đội vùng biên giới phía Bắc", quy mô 10.800 con, có 15 đơn vị tham gia.

Một số mô hình khuyến nông đã được nhận giải thưởng Vàng Chăn nuôi Việt Nam năm 2018, nhiều chương trình được ghi nhận, đánh giá cao như: Hỗ trợ chống rét cho trâu bò tại Yên Bái, Hội nghị giới thiệu tiến bộ kỹ thuật mới của các doanh nghiệp, Hội nghị "Phúc lợi động vật" đã cung cấp nhiều thông tin mới về chăn nuôi phát triển bền vững.

Các mô hình khuyến nông chăn nuôi đều áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật và có hiệu quả kinh tế cao hơn 10 - 15% so với đại trà, góp phần tăng năng suất và chất lượng, tạo thế cạnh tranh sản phẩm, được người tiêu dùng tin cậy nên tiêu thụ được nhiều với giá thành cao hơn. Cũng từ đây, người dân đã thay đổi cách nghĩ cách làm trong sản xuất, thực hiện nghiêm túc quy trình sản xuất và các biện pháp vệ sinh thú y, xử lý chất thải để hạn chế ô nhiễm môi trường đồng thời góp phần giảm khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển bền vững.

Ngoài xây dựng các mô hình, hoạt động đào tạo tập huấn và thông tin tuyên truyền cũng góp phần tạo nên thành công lớn của hoạt khuyến nông chăn nuôi thời gian qua.

Năm 2018, khuyến nông chăn nuôi đã tham gia tư vấn trong công tác xây dựng kế hoạch, định hướng hoạt động thông tin tuyên truyền và đào tạo huấn luyện khuyến nông đạt hiệu quả cao, phù hợp với định hướng của ngành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nội dung các lớp tập huấn gắn liền với chuỗi giá trị chăn nuôi từ khâu đầu vào như giống, thức ăn, chuồng trại, quy trình chăn nuôi, công tác thú y phòng bệnh, trong đó chú trọng đến chăn nuôi an toàn sinh học, bền vững an toàn dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh,...

Đối với công tác thông tin tuyên truyền đã phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng trung ương tư vấn nhiều nội dung thiết thực, góp phần giúp bà con ứng phó kịp thời trước diễn biến phức tạp của thời tiết, khí hậu và tình hình dịch bệnh ở các địa phương, đồng thời truyền tải những kiến thức mới về chăn nuôi cho người nông dân, giới thiệu những cách làm có hiệu quả, sáng tạo trong chăn nuôi. Một số chương trình phát sóng trên VTV1, VTV2, VTC16, VOV... có sức lan tỏa rộng, là địa chỉ tin cậy về tư vấn kỹ thuật cho nông dân cả nước như "Sổ tay nhà nông", "Chào buổi sáng bông lúa", "Bạn của nhà nông", "Chương trình khuyến nông"…

Chăn nuôi đang đà phát triển nhưng vẫn còn nhiều bất cập, vì vậy cần đẩy nhanh hoạt động khuyến nông chăn nuôi để phát huy tiềm năng hơn nữa của ngành chăn nuôi Việt Nam. Năm 2019, với tinh thần tự đổi mới, tự khẳng định vị trí, hoạt động khuyến nông chăn nuôi hướng tới nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết, chủ động ngăn chặn và ứng phó kịp thời đối với các loại dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, hướng tới xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi và sự phát triển bền vững■

DẤU ẤN CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN NĂM 2018

ThS. ĐỖ PHAN TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Năm 2018, hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông đã truyền tải đầy đủ và sâu sắc định hướng, chỉ đạo của Bộ, ngành về phát triển nông nghiệp, nông thôn, phục vụ hoạt động sản xuất của bà con nông dân. Hoạt động tuyên truyền bám sát mùa vụ sản xuất và tình hình thực tiễn, tập trung vào cây, con chủ lực, góp phần quan trọng trong công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân, phục vụ hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới. Dưới đây là những kết quả nổi bật mà hoạt động thông tin tuyên truyền đã đạt được:

1. Hoàn thành vượt mức kế hoạch, nhiệm vụ thường xuyên

Năm 2018, hoạt động thông tin tuyên truyền đã hoàn thành 100% về khối lượng, chất lượng công việc, một số nội dung đạt vượt kế hoạch đề ra từ 10 - 40%.

- Hoạt động in và phát hành ấn phẩm khuyến nông:

Bản tin Khuyến nông Việt Nam: Đã xuất bản và phát hành 12 số với số lượng 7.000 bản/số, đăng tải gần 1.000 tin, bài, ảnh. Bản tin được phát hành đến 4.310 địa chỉ từ Trung ương đến tận cấp xã, thôn, bản, câu lạc bộ khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở, xã nông thôn mới trên địa bàn cả nước.

Ấn phẩm khuyến nông: Tập trung nội dung bám sát thực tiễn sản xuất, cập nhật tiến bộ kỹ thuật đã được Bộ công nhận để giới thiệu và hướng dẫn nông dân áp dụng vào sản xuất. Trung tâm đã phối hợp với một số đơn vị quản lý, nghiên cứu thuộc Bộ tổ chức biên soạn và phát hành 2 tờ gấp hướng dẫn nông dân các vùng bị dịch hại, đó là: "Quy trình phòng trừ bệnh khảm lá cây sắn (SLCMV)" và "Biện pháp kỹ thuật phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại với số lượng 30.000 tờ; Xây dựng và phát hành 09 đầu sổ tay với số lượng gần 9.000 bản về "Hướng dẫn nhận dạng và biện pháp phòng chống sâu bệnh hại" trên các cây trồng chính. Trung tâm tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây dựng "Tủ sách khuyến nông" cho 120 xã nông thôn mới theo nhu cầu đăng ký của các địa phương và chỉ đạo của Bộ.

- Phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng:

Năm 2018, hoạt động phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng tập trung tuyên truyền chủ trương tái cơ cấu ngành gắn với xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân cả nước. Đã tuyên truyền 266 Chương trình trên truyền hình; 443 Chương trình phát thanh; 9.055 tin, bài, ảnh trên báo viết và 1.144 tin, bài, ảnh trên báo điện tử. Hoạt động tuyên truyền khuyến nông trên phương tiện thông tin đại chúng có nhiều sự đổi mới:

+ Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền khuyến nông trên sóng truyền hình, cụ thể: Chương trình "Sổ tay nhà nông" ghi hình và phát sóng 97 số trên VTV1; Chuyên mục "Nhịp cầu Khuyến nông" trên VTV2; Chuyên mục "Diễn đàn khuyến nông liên kết bốn nhà"; Chương trình "Tiêu điểm kinh tế" trên Truyền hình Thông tấn; Chương trình "Nông nghiệp chuyển động" trên Truyền hình Nhân dân; chương trình "Mùa vàng bội thu" trên VTV9; Tạp chí Khuyến nông trên VTC16.

+ Tiếp tục tuyên truyền đến các vùng lõm, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV1, VOV4) tuyên truyền 443 chương trình, phát sóng bằng 12 ngôn ngữ dân tộc thiểu số các khu vực Tây Bắc (Thái, Mông, Dao), Tây Nam bộ (Khơ me), Miền Trung - Tây Nguyên (Cơ - tu, Ê - đê, Gia - rai, Ba - na, Xơ - đăng, Kơ - ho, Mơ - nông, Chăm) với 344 số, thời lượng phát sóng 42 giờ đã góp phần không nhỏ đưa tiến bộ kỹ thuật đến với bà con người dân tộc.

+ Trang website khuyennongvn.gov.vn đã cập nhật 3.175 tin, bài, ảnh, đạt 140% so với kế hoạch được giao. Trong năm 2018, trang web chú trọng phản ánh các gương điển hình trong sản xuất nông nghiệp qua 170 bài viết và 200 hình ảnh, đặc biệt phản ánh những gương sáng khởi nghiệp từ hoạt động nông nghiệp. Chuyên mục "Khoa học kỹ thuật" đăng tải gần 100 quy trình kỹ thuật gắn với thời vụ, diễn biến sản xuất, tình hình dịch bệnh... Mục "Thư viện Khuyến nông" cập nhật mới toàn bộ các số Bản tin Khuyến nông Việt Nam trong năm, 20 đầu sách, 30 đĩa hình nâng tổng số đầu sách trong chuyên mục là 201 và 165 đĩa hình. Đến hết năm 2018, đã có 201 trang web đặt liên kết đến website khuyennongvn.gov.vn. Lượng truy cập của độc giả trên 5,2 triệu lượt.

- Hoạt động tổ chức sự kiện khuyến nông:

Năm 2018, Trung tâm đã tổ chức thành công 22 diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp thu hút sự tham gia của 145 lượt tỉnh/thành với 5.195 đại biểu, trong đó 3.309 nông dân sản xuất (tăng hơn 200 nông dân so với kế hoạch); đã có 834 câu hỏi được trao đổi. Các diễn đàn tập trung vào các chủ đề mang tính thời sự, cấp thiết của sản xuất nông nghiệp gắn với chỉ đạo của Bộ như ứng phó với biến đổi khí hậu; khôi phục sản xuất sau thiên tai, dịch hại (7 diễn đàn); liên kết sản xuất theo chuỗi và xây dựng thương hiệu nông sản (5 diễn đàn); giải pháp phát triển nông nghiệp an toàn, bền vững (10 diễn đàn). Năm 2018, các diễn đàn cũng tiếp tục đổi mới theo hướng tăng cường tổ chức tại cơ sở kết hợp tư vấn trực tiếp cho người dân tại mô hình hoặc trên từng mẫu vật cụ thể nên đã góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và hiệu quả tư vấn khuyến nông, được nông dân đồng tình, đánh giá cao.

Trung tâm cũng tổ chức 04 Hội chợ tại các vùng sinh thái: Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ, Duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long thu hút 1.264 gian hàng, trong đó 348 gian hàng nông nghiệp với trên 308.000 lượt người tham quan mua sắm. Thông qua các hội chợ, giúp nông dân tiếp cận thị trường, trao đổi hàng hóa, tham gia các cuộc hội thảo hoặc tư vấn phát triển sản xuất.

2. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đột xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao phó

Năm 2018 là năm hoạt động thông tin tuyên truyền tiếp tục triển khai nhiều nhiệm vụ đột xuất do Bộ giao. Kết quả đã được lãnh đạo Bộ đánh giá hoàn thành rất tốt, nhanh nhạy, kịp thời. Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát các định hướng, chỉ đạo của Bộ, gắn với thực tiễn sản xuất, ứng phó kịp thời với các diễn biến bất lợi của thời tiết, của tình hình hình dịch bệnh và đồng hành cùng chương trình xây dựng nông thôn mới. Bằng nhiều hình thức như tuyên truyền qua ấn phẩm, tổ chức sự kiện hay phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đã nhanh chóng chuyển tải những thông tin chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật giúp bà con nông dân, cán bộ kỹ thuật cơ sở khắc phục khó khăn và phục hồi sản xuất nông nghiệp tại các địa phương (tình hình mưa, lũ tại Tây Bắc; hạn hán khu vực miền Trung và Tây Nguyên hay xâm nhập mặn khu vực đồng bằng sông Cửu Long, dịch bệnh gây hại trên cây sắn, dịch tả lợn châu Phi...).

Năm 2018, khi dịch bệnh khảm lá sắn hoành hành tại các vùng nguyên liệu sắn lớn của cả nước, Trung tâm đã phối hợp rất kịp thời với Cục Bảo vệ thực vật biên soạn Tờ gấp "Quy trình phòng trừ bệnh khảm lá cây sắn (SLCMV)" với số lượng 10.000 bản. Ấn phẩm được phát hành tới 13 tỉnh/thành trong vùng đang có dịch bệnh khảm lá sắn, gồm: Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Gia Lai, Đắk Nông và Đắk Lắk. Từ hiệu quả thiết thực của tờ gấp, một số địa phương đã in

Thông qua các hội chợ giúp nông dân tiếp cận thị trường, trao đổi hàng hóa tư vấn phát triển sản xuất

Tủ sách khuyến nông huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La là điểm thu hút đông đảo bà con nông dân

☞ nối bản để phát hành cho nông dân trồng sắn như Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật TP. Hồ Chí Minh đã in 10.000 bản.

Song song với việc đó, Trung tâm đã tổ chức 2 Diễn đàn: "Giải pháp phòng chống bệnh khảm lá trên cây sắn" tại tỉnh Tây Ninh và Đắk Lắk. Các Diễn đàn đã thu hút sự tham gia của nhiều cơ quan đơn vị liên quan tại 14 tỉnh với 454 đại biểu, trong đó có 308 nông dân. Tại Diễn đàn, trên 70 câu hỏi của cán bộ khuyến nông địa phương và bà con nông dân đã được Ban chủ tọa, Ban cố vấn trả lời thỏa đáng.

Cùng thời điểm trên, Trung tâm đã phối hợp với các cơ quan Truyền thông đại chúng: Phát sóng 04 số "Sổ tay nhà nông" hướng dẫn phòng chống bệnh khảm trên lá sắn trong Chương trình "Chào buổi sáng Bông lúa" trên VTV1; Phát sóng phóng sự về bệnh khảm lá sắn trên VTC16. Trên các báo in như: Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay, Kinh tế nông thôn… đã có 25 tin, bài tuyên truyền, khuyến cáo về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống bệnh khảm lá sắn. Trang website khuyennongvn.gov.vn và Bản tin Khuyến nông Việt Nam đã đăng tải 50 tin, bài, ảnh về tình hình dịch bệnh khảm lá sắn đã tạo nên sức mạnh lan tỏa của hoạt động tuyên truyền.

Tháng 8 năm 2018, Trung tâm cùng với các cơ quan Khối sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT - Khối I đã tổ chức Hội nghị tổng kết một năm (2017 - 2018) chương trình hỗ trợ xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang trong xây dựng nông thôn mới. Tại Hội nghị, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã trao 02 "Tủ sách khuyến nông" cho UBND xã Phúc Ninh với hơn 100 ấn phẩm gồm tài liệu, đĩa hình, tờ gấp hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra Trung tâm còn hỗ trợ tủ sách khuyến nông cho một số xã tại tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên... Qua các chương trình này sẽ góp phần nâng cao trình độ dân trí, dần hình thành thói quen đọc sách cho người nông dân, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhanh mục tiêu xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Phát huy các kết quả đã đạt được, nêu cao tinh thần trách nhiệm và với quyết tâm cao, hoạt động thông tin tuyên truyền năm 2019 sẽ tiếp tục bám sát định hướng của bộ, ngành, xác định và hướng tới xây dựng nền nông nghiệp thông minh, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới phồn vinh và văn minh■

Thực hiện kế hoạch được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt, năm 2018 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện 294 lớp tập huấn ToT cho hơn 8.815 lượt học viên, trong đó: 06 lớp tập huấn giảng viên quốc gia cho 240 học viên; 15 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cho 450 cán bộ khuyến nông, chủ nhiệm dự án khuyến nông; 273 lớp tập huấn ToT cho 8.125 lượt cán bộ khuyến nông từ cấp tỉnh đến cơ sở và cộng tác viên khuyến nông, cán bộ hợp tác xã, nông thôn mới. Trung tâm khuyến nông các tỉnh thành phố trực tiếp tổ chức 179 lớp chiếm 63,40%, số còn lại do các đơn vị Trung ương thực hiện khoảng 37%.

Biên soạn 04 bộ tài liệu và 15 video clip chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.Tổ chức 05 đoàn khảo sát học tập trong nước cho 164 học viên tham gia; tổ chức 01 đoàn khảo sát học tập tại Trung Quốc với 10 đại biểu tham dự.

Tổ chức thành công các hoạt động hợp tác quốc tế, theo đó tổ chức Hội nghị Câu lạc bộ ca cao ASEAN với 60 đại biểu tham dự đến từ 05 nước trong khu vực; Hội nghị ASEAN về khuyến nông và đào tạo nông nghiệp (AWGATE) với 30 đại biểu từ 09 nước tham dự; tổ chức lớp tập huấn về sản xuất chè bền vững cho 30 cán bộ khuyến nông 05 nước ASEAN; tham gia tích cực các hoạt động thường niên ASEAN trong khuôn khổ hợp tác đã cam kết với các nước trong khu vực.

Đánh giá đổi mới đào tạo khuyến nông 2018

Cải tiến xây dựng học liệu khuyến nông:

Công tác biên soạn tài liệu được cải tiến về nội dung và hình thức. Nội dung mang tính ứng dụng cao, là căn cứ để cán bộ khuyến nông xây dựng bài giảng tại địa phương.

Chuyển dần xây dựng các video kỹ thuật mang tính chất phóng sự sang chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thiết thực với nông dân, thời lượng ngắn gọn để làm học liệu cho các lớp tập huấn và phục vụ đào tạo chương trình đào tạo từ xa trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội trong các năm tới.

ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN KHUYẾN NÔNG NĂM 2018

TS. NGUYỄN VIẾT KHOA
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Đào tạo chuyên sâu phương pháp nghiệp vụ khuyến nông:

Phương pháp giảng thực hành trên đồng ruộng; phương pháp kỹ năng viết tin bài, kỹ năng chụp ảnh, ghi hình; phương pháp kỹ năng xây dựng tài liệu tập huấn; phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả và tác động đào tạo khuyến nông; kỹ năng sư phạm dạy nghề nông nghiệp; nghiệp vụ quản lý dự án khuyến nông.

Đa dạng hóa nội dung đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất:

Đào tạo trọng tâm, trọng điểm theo khung chương trình ưu tiên phục vụ tái cơ cấu từng ngành, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập huấn về kỹ thuật chuyên ngành. Ưu tiên các cây, con chủ lực để phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với thị trường trên cơ sở phát huy lợi thế các vùng, miền. Sản xuất theo hướng GAHP, VietGAP, biến đổi khí hậu, định hướng thị trường.

Đào tạo phương pháp quản lý, cách triển khai và xây dựng dự án khuyến nông; phương pháp sử dụng công nghệ thông tin cho nhóm đối tượng sản xuất hàng hóa.

Đào tạo kiến thức quản lý hợp tác xã, kiến thức nông nghiệp công nghệ cao cho cán bộ hợp tác xã, cán bộ xã nông thôn mới.

Đào tạo chuyển giao tiến bộ nông nghiệp công nghệ cao, kỹ thuật an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn sản xuất VietGAP, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa cho những nhóm ngành hàng lợi thế phục vụ xuất khẩu. Phổ biến kiến thức về nông nghiệp ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0.

Cung cấp thông tin về chính sách nông nghiệp trọng tâm của ngành; tăng cường nhận thức về biến đổi khí hậu, tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho cán bộ khuyến nông.

Đào tạo cán bộ nguồn về đào tạo khuyến nông:

Phối hợp với các trường đại học trong lĩnh vực nông nghiệp tổ chức 06 lớp tập huấn tại các vùng sinh thái cho 240 cán bộ có khả năng đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ khuyến nông các vùng. Nội dung đào tạo tập trung vào nghiệp vụ phương pháp khuyến nông trong bối cảnh nông nghiệp áp dụng công nghệ 4.0 và khuyến nông định hướng thị trường, liên kết phát triển sản xuất.

Các học viên tham quan mô hình nuôi bò sữa tại thành phố Cần Thơ

Đổi mới về phương pháp đào tạo:

Đào tạo tập huấn trong khuyến nông được sử dụng nhiều phương pháp, gắn lý thuyết với thực hành, tăng cường giảng thực hành trên đồng ruộng, mỗi lớp học khuyến nông ít nhất có từ 1 - 2 ngày thực hành trên đồng ruộng, gắn với mô hình. Kết hợp giữa nghe và nhìn. Học viên có tài liệu đọc, nghiên cứu, nghe giảng và thảo luận, xem băng hình và tham quan mô hình, trao đổi đầu bờ.

Sử dụng phương pháp đào tạo thông qua truyền thông: Hiện nay, sử dụng đĩa hình kỹ thuật, video clip đăng tải trên trang website khuyennongvn.gov.vn để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới về cây trồng vật nuôi. Đây cũng là nguồn học liệu để khuyến nông các tỉnh sử dụng trong công tác đào tạo với hơn 100 đĩa hình và video kỹ thuật được phổ biến trên trang web khuyến nông Việt Nam.

Đổi mới nội dung và phương pháp khảo sát học tập:

Tổ chức cho cán bộ khuyến nông tham quan chéo (Cross Farm Visit), kết hợp hội thảo đầu bờ nhân rộng mô hình. Học viên được trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc ngay tại mô hình, được hướng dẫn cách thức để có thể áp dụng mô hình.

Tăng cường hợp tác công tư PPP:

Năm 2018, đã phối hợp với các tổ chức và doanh nghiệp xây dựng tài liệu tập huấn sản xuất hồ tiêu và sản xuất lúa (Tài liệu đào tạo ToT, tài liệu đào tạo nông dân ToF, tranh kỹ thuật poster) đã góp phần làm giảm áp lực về kinh phí đào tạo tập huấn, tranh thủ được nguồn vốn và kinh nghiệm, tiến bộ kỹ thuật từ các đối tác và lĩnh vực tư nhân về phát triển một số đối tượng chủ lực.

Năm 2018, công tác đào tạo thực sự đã góp phần tích cực trong công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cũng như nâng cao năng lực sản xuất cho bà con nông dân, hướng tới sản xuất hàng hóa, phục vụ xuất khẩu, từ đó nâng cao đời sống người dân nông thôn■

KẾT QUẢ NỔI BẬT DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRỒNG TRỌT VÀ LÂM NGHIỆP NĂM 2018

ThS. HOÀNG VĂN HỒNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Năm 2018 là năm có diễn biến thời tiết bất thường do biến đổi khí hậu. Lượng mưa trong năm cao hơn trung bình nhiều năm, nhất là ở các tỉnh phía Bắc và miền Trung. Tuy nhiên hoạt động khuyến nông lĩnh vực trồng trọt và lâm nghiệp đã tổ chức thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu đề ra.

I. Kết quả các dự án chuyển tiếp được Bộ giao trực tiếp thực hiện

1. Dự án Sản xuất hạt giống lúa lai F1

Dự án triển khai tại 7 tỉnh gồm Lào Cai, Hải Phòng, Nam Định, Đắk Lắk, Quảng Nam, Cần Thơ và Hậu Giang. Quy mô thực hiện 480 ha sản xuất hạt lai F1, với 2.384 hộ tham gia. Diện tích sản xuất hạt lai 2 dòng là 135 ha, gồm các tổ hợp: Việt lai 20, TH3-4, LC270, LC212, MHC2; diện tích sản xuất hạt lai 3 dòng là 345 ha, gồm các tổ hợp: Nhị ưu 838, Nam ưu 209, HR182, LC25. Năng suất trung bình toàn dự án đạt 27,3 tạ/ha, sản lượng đạt 1.306,2 tấn, đạt mục tiêu dự án đề ra. Tham gia dự án, bà con nông dân thu lãi bình quân từ 15 - 33 triệu đồng/ha/vụ tùy thuộc tổ hợp lai và điểm sản xuất, hiệu quả kinh tế cao hơn gấp 2 - 3 lần so với sản xuất lúa thương phẩm. Giá bán hạt giống lúa lai F1 do dự án sản xuất trung bình từ 54.000 - 65.000 đồng/kg, giảm khoảng 13 - 25% so với giá giống nhập khẩu cùng chủng loại.

2. Dự án "Xây dựng và phát triển mô hình áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung"

Dự án triển khai tại 10 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Quảng Bình với quy mô 1000 ha. Mô hình trình diễn tại 54 điểm, với 540 hộ tham gia. Dự án triển khai đúng tiến độ, nguồn giống có xuất xứ rõ ràng, tỷ lệ sống trung bình đạt từ 95 - 98%, cây sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất của cây trong mô hình vượt 20% so với mô hình trồng keo lai, bạch đàn lai đại trà. Kết quả của mô hình đáp ứng được mục tiêu của dự án đề ra, người trồng rừng rất phấn khởi với giống mới đã chuyển giao vào sản xuất.

3. Nhiệm vụ đặc thù

a. "Xây dựng mô hình khôi phục vườn điều bị sâu, bệnh hại tại tỉnh Bình Phước và Lâm Đồng"

Nhiệm vụ được triển khai từ tháng 10/2017 đến tháng 3/2018, tại 2 tỉnh Bình Phước và Lâm Đồng, diện tích triển khai 230 ha, 230 hộ tham gia. Trung tâm đã tổ chức được 130 lớp tập huấn cho 6.500 hộ dân nắm bắt kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại điều, quy trình chăm sóc điều giai đoạn ra hoa, đậu trái, hạn chế thấp nhất thiệt hại mùa điều niên vụ 2017 - 2018. Năng suất điều bình quân đạt 16,4 tạ/ha, cao hơn năng suất bình quân điều các năm gần đây 4,4 tạ/ha.

b. "Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây giống vụ đông xuân 2017 - 2018 tại Thái Bình và Nam Định".

Nhiệm vụ được giao và triển khai từ tháng 11/2017 đến tháng 02/2018 tại 2 tỉnh Thái Bình và Nam Định. Tổng diện tích triển khai 36 ha với 370 hộ tham gia. Kết quả, năng suất khoai tây giống bình quân đạt 15 tấn/ha (so với yêu cầu ≥ 12 tấn/ha). Ngoài ra khoai tây thương phẩm đạt 9,1 tấn/ha. Chất lượng khoai tây giống đảm bảo tiêu chuẩn cấp giống xác nhận. Hiệu quả kinh tế bình quân đạt 43,3% (yêu cầu đạt ≥ 20%).

II. Kết quả các dự án được Bộ giao quản lý

1. Dự án "Xây dựng mô hình thâm canh tổng hợp vườn cây cao su tiểu điền"

Dự án được thực hiện tại 6 tỉnh: Nghệ An, Quảng Trị, Phú Yên, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum, quy mô 300 ha (trong đó 150 ha thời kỳ kiến thiết cơ bản và 150 ha thời kỳ kinh doanh), 300 hộ tham gia.

Mô hình thâm canh vườn cao su kiến thiết cơ bản áp dụng biện pháp quản lý cỏ dại tổng hợp đã giảm được công lao động, hạn chế xói mòn và cải thiện độ phì của đất. Vườn cao su tiếp tục được đầu tư thâm canh năm thứ 2 nên có sự nổi trội so với các vườn cao su cùng tuổi ngoài mô hình, cây cao su sinh trưởng và phát triển tốt, tăng vanh sau 2 năm đạt từ 6,1 - 9,6% so với vườn không được đầu tư thâm canh.

Mô hình thâm canh vườn cao su thời kỳ kinh doanh nhịp độ cạo D4 kết hợp bôi kích thích mủ nhằm giảm công lao động và tăng hiệu quả kinh tế. Sản lượng vườn cây cao su kinh doanh tăng 5,7 - 14,%

so với vườn cao su cùng khai thác trong vùng. Năng suất cạo mủ đạt gần 1,7 tấn/ha.

2. Dự án "Xây dựng mô hình trồng dong riềng giống mới và thâm canh tổng hợp tại miền núi phía Bắc"

Dự án triển khai tại 5 tỉnh: Bắc Kạn, Cao Bằng, Hòa Bình, Sơn La và Yên Bái. Quy mô 120 ha (giống dong riềng DR1) với 300 hộ tham gia. Kết quả, cây dong riềng tại mô hình sinh trưởng, phát triển tốt, ít sâu bệnh, năng suất đạt 86 tấn/ha, hiệu quả kinh tế tăng trên 46% so với ngoài mô hình.

3. Dự án "Xây dựng mô hình phát triển giống lê mới và lê địa phương tại vùng miền núi phía Bắc"

Dự án thực hiện tại 3 tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang với quy mô 30 ha, có 84 hộ tham gia. Mô hình giúp thay đổi nhận thức của người dân trong việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, chống xói mòn đất, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại địa phương.

4. Dự án "Xây dựng mô hình và chuyển giao quy trình sản xuất cam, bưởi an toàn gắn chuỗi giá trị tại các tỉnh miền Trung"

Dự án triển khai 5 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Quy mô thực hiện 90 ha, với 139 hộ tham gia.

Mô hình thâm canh cam trên vườn cam đang trong thời kỳ kinh doanh sinh trưởng phát triển tốt, năng suất đạt 40 - 50 kg/cây. Mô hình thâm canh bưởi thực hiện trên giống bưởi Thanh Trà, năng suất bình đạt 80 - 90 kg/cây (tăng 20%). Với giá bán 30.000 đồng/kg, cho thu nhập 500 - 600 triệu/ha. Mô hình tưới tiết kiệm ước tính tiết kiệm nước trên 40%, tăng năng suất cây trồng trên 15%. Dự án còn xây dựng 04 mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm cam, bưởi, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Lãnh đạo Trung tâm KNQG cùng các đại biểu tham quan mô hình "Trồng rừng thâm canh cây keo lai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao chất lượng gỗ" tại tỉnh Quảng Trị

5. Dự án "Phát triển sản xuất hạt giống lúa lai F1 kết hợp với hình thức tổ chức sản xuất mới"

Thực hiện tại 3 tỉnh Nam Định, Yên Bái và Đắk Lắk, quy mô 320 ha, có 140 hộ tham gia. Vụ đông xuân 2017 - 2018 đã thực hiện 120 ha sản xuất 2 giống lúa lai 3 dòng Nhị ưu 838 và CT16. Tại các điểm Đắk Lắk, Nam Định, Yên Bái năng suất trung bình đạt từ 28 - 30 tạ/ha hạt lai F1, cao hơn so với mục tiêu của dự án. Vụ mùa, triển khai 200 ha tại Nam Định, năng suất đạt 28 - 30 tạ/ha. Dự án xây dựng 4 mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo ra những vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo.

6. Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất chè an toàn nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững"

Dự án triển khai tại 6 tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái, Phú Thọ, Lào Cai, Hà Tĩnh; quy mô thực hiện 200 ha với 537 hộ tham gia. Năng suất chè búp đạt từ 10,7 - 21 tấn/ha (bình quân 14,5 tấn/ha), tăng khoảng 11% so với sản xuất đại trà. Tổng sản lượng đạt 2.904 tấn/200 ha. Chè đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hiệu quả kinh tế tăng từ 21 - 73% so với sản xuất ngoài mô hình. Dự án đã xây dựng được 06 mô hình liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm■

HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢM LƯỢNG HẠT GIỐNG LÚA GIEO SẠ

ThS. TRẦN VĂN DŨNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa là chương trình mà Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện đẩy mạnh ở các tỉnh Nam Trung bộ và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Chương trình có mục đích chính là giảm mạnh lượng hạt giống sử dụng khi gieo sạ lúa mà vẫn đảm bảo năng suất, hiệu quả kinh tế cho nông dân. Điều này xuất phát từ thực tế là nông dân ở các tỉnh, thành phía Nam vẫn còn sử dụng lượng giống gieo sạ quá lớn trong sản xuất lúa. Riêng ở ĐBSCL, lượng giống sử dụng phổ biến ở mức 120 - 150 kg/ha. Có những nơi, nông dân sử dụng tới 200kg/ha. Trong khi đó, các nghiên cứu khoa học cho thấy, để đạt được hiệu quả tốt nhất trong sản xuất lúa, chỉ cần sử dụng từ 80 - 100kg lúa giống/ha. Từ năm 2016, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao thực hiện Dự án "Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm lượng hạt giống gieo sạ trong sản xuất lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long và Nam Trung bộ".

Mục tiêu của dự án là xây dựng được mô hình sản xuất giảm lượng hạt giống gieo sạ, sử dụng tối đa 80 kg hạt giống lúa xác nhận 1 cho 01 ha, áp dụng gói kỹ thuật đồng bộ. Trải qua 3 năm triển khai từ 2016 - 2018, Dự án đã xây dựng được 30 mô hình tại 9 tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long là Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Hậu Giang, Trà Vinh,Vĩnh Long và 2 tỉnh Nam Trung bộ là Bình Định và Phú Yên. Năm 2016, Dự án triển khai 8 mô hình tại 8 tỉnh với quy mô 240 ha có 252 hộ dân tham gia. Năm 2017 và 2018, Dự án đều triển khai tại 11 tỉnh với diện tích mỗi năm 330 ha, số hộ dân tham gia các năm lần lượt là 339 và 331 hộ.

Việc sử dụng giống lúa: Thực hiện theo đặc thù từng vùng và cơ cấu cấu giống của địa phương. Vùng Nam Trung bộ sử dụng giống ĐV108 và Q5; Vùng ĐBSCL sử dụng các giống OM 5451, OM 4900, OM 7347, IR 4625, Jasmine 85, Nàng hoa 9, Đài thơm 8, RVT.

Thời vụ: Mỗi mô hình thực hiện liên tiếp 2 vụ trong năm. Các địa phương thực hiện vụ đông xuân và hè thu như Bình Định, Phú Yên, An Giang Long An, Đồng Tháp, Hậu Giang, Trà Vinh. Các địa phương thực hiện trong vụ hè thu và thu đông là Kiên Giang, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Tiền Giang.

Quy trình kỹ thuật: Dựa trên cơ sở nền tảng của quy trình kỹ thuật canh tác lúa theo biện pháp kỹ thuật "3 giảm 3 tăng" và "1 phải 5 giảm", trong đó phải sử dụng giống xác nhận 1. Các giải pháp kỹ thuật cần lưu ý là:

- Kỹ thuật xử phèn, xử lý rơm rạ vụ trước tránh ngộ độc phèn, ngộ độc hữu cơ.

- Chuẩn bị đất kỹ, sang phẳng mặt ruộng, tạo rãnh thoát nước.

- Kỹ thuật xử lý hạt giống, ngâm ủ giống.

- Lượng giống gieo sạ: Mô hình áp dụng lượng giống gieo sạ 80kg/ha. Để giám sát lượng giống gieo sạ đúng theo yêu cầu, ngoài việc thống thống kê chính xác diện tích; vận động, giám sát nông dân, cán bộ chỉ đạo mô hình còn tổ chức kiểm tra đo đếm mật độ cây giai đoạn 7 - 10 ngày sau sạ (NSS).

- Kỹ thuật sạ thưa: Nông dân trong vùng sử dụng hình thức sạ hàng và sạ lan (bằng tay và bằng máy phun hạt - cải tiến từ máy phun thuốc). Sạ lan bằng tay với lượng giống gieo sạ 80kg/ha, cần chia nhỏ lượng giống theo ô luống để bảo đảm mật độ đồng đều trên ruộng tránh hiện tượng sạ không đều, thiếu giống. Sạ hàng đòi hỏi phải có kinh nghiệm điều chỉnh lượng giống hợp lý (độ dài của rễ - mầm, độ ướt hạt giống,…).

- Công tác quản lý nước giai đoạn đầu.

Chuẩn bị mặt ruộng gieo sạ

- Quản lý cỏ dại, quản lý ốc bươu vàng và và một số đối tượng gây hại lúa ở giai đoạn đầu.

Kết quả cụ thể:

Qua 3 năm thực hiện với 6 vụ lúa, mô hình triển khai tại 11 tỉnh, quy mô 900 ha, với 1036 hộ tham gia, thực hiện lặp lại 2 vụ sản xuất trong năm. Năng suất ruộng mô hình đạt trung bình 6,11 tấn/ha cao hơn ngoài mô hình 0,3 tấn/ha. Lượng giống gieo sạ giảm bình quân 89 kg/ha so với ngoài mô hình. Chi phí sản xuất giảm trung bình 3.585.000 đồng/ha (tương ứng giảm 18,27% so với ngoài mô hình). Lợi nhuận bình quân 19.744.000 đồng/ha, cao hơn ngoài mô hình 5.582.000 đồng/ha.

Những năm qua, chương trình giảm giống gieo sạ đã mang lại hiệu quả thiết thực tại nhiều địa phương. Từ kết quả của mô hình và thông qua các lớp tập huấn, hội thảo tuyên truyền đã làm thay đổi nhận thức và niềm tin của bà con về việc áp dụng biện pháp giảm lượng hạt giống gieo sạ trong sản xuất lúa. Các mô hình triển khai đã chứng minh được cho nông dân khi giảm lượng giống và canh tác theo quy trình mới sẽ giúp giảm lượng phân bón và lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, không những tiết kiệm chi phí, giúp tăng năng suất và chất lượng gạo, góp phần làm tăng giá trị và thương hiệu hạt gạo Việt Nam■

LAI CHÂU: MA LY PHO - XÃ BIÊN GIỚI ĐẦU TIÊN CÁN ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG
Sở Nông nghiệp và PTNT Lai Châu

Người dân xã Ma Ly Pho chung tay làm đường giao thông nông thôn

Xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu có đường biên giới dài 14 km tiếp giáp với Trung Quốc. Xã có 9 bản, 551 hộ, 2.589 nhân khẩu với 5 dân tộc cùng sinh sống là Dao, Kinh, Thái, Hoa và Khơ Mú, trong đó dân tộc Dao chiếm đa số với 82%. Ma Ly Pho là địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế - chính trị, quốc phòng - an ninh, những năm qua xã đã có nhiều giải pháp đẩy mạnh công tác xây dựng nông thôn mới (NTM) và đã được công nhận đạt chuẩn vào cuối năm 2018. Bộ mặt nông thôn nơi đây khởi sắc với 9/9 bản phủ sóng mạng viễn thông, internet; 100% tuyến kênh mương thủy lợi kiên cố hóa; 100% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh; 99% người dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 97% số hộ dân có nhà ở đạt chuẩn theo quy định, không còn hộ có nhà tạm, dột nát.

Anh Phàn Phủ Hùng, bản Sòn Thầu 1 chia sẻ: Nhận thức rõ lợi ích mà Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM mang lại, gia đình tôi và bà con trong bản chủ động tham gia bằng nhiều việc làm thiết thực. Trước hết, tập trung phát triển kinh tế gia đình từ trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm; hiến đất, ủng hộ ngày công làm đường giao thông nông thôn; không xả rác sinh hoạt bừa bãi. Tạo điều kiện cho trẻ trong độ tuổi đến lớp đầy đủ; giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc. Để phát triển kinh tế, xã phát triển mô hình trồng chuối. Trước đây chuối chủ yếu được chuyển xuống thành phố bán, giờ đây với số lượng chuối lớn và ổn định nên bà con đã liên kết với các thương lái xuất khẩu sang Trung Quốc mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

Ông Tẩn Chỉn Hùng - Chủ tịch UBND xã Ma Ly Pho cho biết, những ngày đầu triển khai, xã gặp nhiều khó khăn do nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân còn hạn chế, phong tục tập quán lạc hậu, xuất phát điểm là xã thuần nông… Xã đã cử cán bộ phụ trách tham gia lớp tập huấn, đi tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng NTM tại các địa phương trong và ngoài tỉnh. Sâu sát trong chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, ý nghĩa xây dựng nông thôn mới kết hợp vận động nhân dân tham gia bằng nhiều hình thức là cách giúp Ma Ly Pho có được thành công.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 12/12 km đường liên xã láng nhựa, 49/62 km đường giao thông liên bản, trục bản bê - tông hóa, 7,67/8,92 km đường giao thông ngõ bản cứng hóa và không lầy lội về mùa mưa, 6,6/12 km đường ra khu sản xuất cũng được cứng hóa. Tiêu chí môi trường đã đạt được theo yêu cầu, quy hoạch nghĩa trang, thực hiện mai táng phù hợp với nếp sống văn minh. 9/9 bản thực hiện đào hố rác và phân loại để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhân dân 2 bản Sòn Thầu 1, Pờ Ma Hồ trồng cây xanh dọc tuyến đường nội bản;… Thu nhập bình quân đầu người đạt 29 triệu đồng/người/năm.

Nhiều mô hình nông nghiệp cho năng suất cao được triển khai và tuyên truyền nhân rộng như mô hình trồng rong diềng 8 ha của gia đình anh Nguyễn Văn Doan ở bản Pa Nậm Cúm mỗi năm cho thu hoạch trên 200 triệu đồng; mô hình trồng chuối 4ha của gia đình chị Tẩn Sa Mẩy ở bản Pa Co… Bà con chú trọng phát triển đàn gia súc, gia cầm. Bình quân lương thực đạt 460 kg/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 12,9% so với năm 2013.

Chủ tịch UBND xã Ma Ly Pho cho rằng: "Để hoàn thành các tiêu chí về xây dựng NTM đối với một xã biên giới là nhiệm vụ không đơn giản, ngoài sự quyết tâm, nỗ lực của chính quyền địa phương và sự đồng tình, ủng hộ của người dân còn có sự chung tay, góp sức của các cấp, các ngành, sự hỗ trợ của các doanh nghiệp giúp Ma Ly Pho vươn lên và về đích nông thôn mới".

Có thể nói, xây dựng nông thôn mới đã trở thành "đòn bẩy" để xã Ma Ly Pho phát triển. Bước tiến này là nguồn lực cổ vũ, khích lệ các xã biên giới của huyện vượt khó, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng NTM hiệu quả và đúng lộ trình■

HÀ NAM: NGƯỜI CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG KHỞI NGHIỆP THÀNH CÔNG

MAI HUÊ
Trung tâm Khuyến nông Hà Nam

Tại cuộc thi "Phụ nữ với khởi nghiệp và sáng tạo" do Liên hiệp Hội Phụ nữ tỉnh Hà Nam tổ chức năm 2018, cán bộ khuyến nông Nguyễn Thị Phương Liên đã vinh dự đoạt giải Nhì bằng chính sự thông minh, sáng tạo, năng động trong lựa chọn khởi nghiệp của mình, đó là làm trang trại sản xuất kinh doanh rau an toàn với tên "Trang trại Liên Hiệp".

Hai vợ chồng chị Liên, anh Hiệp sau khi tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp, chị thì vào làm cán bộ khuyến nông của tỉnh, còn anh theo đuổi đam mê trực tiếp sản xuất trên đồng ruộng. Bản thân chị vốn sinh ra từ một gia đình làm nghề nông, lại theo học và làm trong ngành nông nghiệp, đặc biệt với vai trò là cán bộ khuyến nông được cọ sát thực tế, đúc rút nhiều kinh nghiệm, tiếp nhận và thực hiện nhiều tiến bộ kỹ thuật mới tới bà con nông dân. Thấy được xu thế tất yếu của nền nông nghiệp bền vững nên anh, chị đã quyết định xây dựng trang trại sản xuất rau quả an toàn cho người tiêu dùng.

Với quyết tâm đó, vợ chồng chị đã thuê lại đất ven sông Đáy bỏ hoang ở xóm 8, xóm 10 xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng để khởi nghiệp làm trang trại sản xuất. Bắt đầu từ 2016 và sau 2 năm đầu tư cải tạo, đến nay trang trại đã được quy hoạch phân khu hợp lý với tổng diện tích 52.000 m^2.

Ban đầu, trang trại chỉ trồng rau, quả theo phương pháp truyền thống, sau đó, gia đình đã mạnh dạn đầu tư xây dựng 1.000 m^2 nhà lưới. Năm 2017, với sự hỗ trợ của UBND huyện Kim Bảng và xã Thi Sơn, gia đình chị đã mạnh dạn đầu tư cửa hàng cung ứng rau, quả an toàn tại chợ Thi Sơn, tiếp tục xây dựng thêm 100 m^2 nhà kính và 140 m^2 nhà sơ chế. Không những vậy, trong quá trình sản xuất, anh chị luôn học hỏi tìm tòi những giống rau, củ mới, những phương pháp, kỹ thuật sản xuất. Nhờ vậy sản phẩm của trang trại được người tiêu dùng đón nhận.

Chị Nguyễn Thị Phương Liên bên gian hàng trưng bày sản phẩm của trang trại

Để việc kinh doanh hiệu quả, anh chị thường xuyên tham gia các buổi hội thảo khoa học kỹ thuật, hội thảo, xúc tiến thương mại của các cơ quan trong tỉnh tổ chức, để quảng bá sản phẩm, gặp gỡ trao đổi với nhà khoa học, các đối tác thu mua nhằm có kế hoạch phát triển sản phẩm phù hợp với yêu cầu thị trường. Anh chị chủ động tổ chức tham quan tại ruộng sản xuất cho khách hàng, người tiêu dùng để họ hiểu hơn về quá trình sản xuất rau củ quả, giúp củng cố niềm tin.

Trang trại của anh, chị tuân thủ các yêu cầu khắt khe trong sản xuất, các công nhân tiến hành ghi chép nhật ký sản xuất đầy đủ để giúp cho việc truy nguyên nguồn gốc sản phẩm được minh bạch, cụ thể rõ ràng hơn và làm cơ sở tài liệu để khách hàng có thể theo dõi quy trình chăm sóc với mỗi loại cây trồng an toàn. Trên mỗi sản phẩm đóng gói đều được dán tem nhãn mác giúp cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm được đảm bảo hơn, giúp khách hàng yên tâm khi lựa chọn sản phẩm. Bên cạnh đó anh chị đa dạng hơn về sản phẩm và mẫu mã chủng loại. Hiện nay các sản phẩm chính của trang trại gồm: măng non (măng tây), cà chua, dưa bở, dưa lê, dưa chuột, đặc biệt củ cải Hàn Quốc được chế biến thành các món ăn như kim chi, phơi khô. Đây cũng là các sản phẩm mang lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Còn các loại rau ăn lá sản xuất theo mùa vụ và thu hoạch theo từng ngày. Các sản phẩm rau củ quả sạch được cung ứng theo hợp đồng thu mua tại chỗ, giao hàng đến tận các cửa hàng đối tác. Ngoài ra trang trại của anh chị còn trồng đào cảnh để phục vụ nhu cầu chơi hoa đào ngày tết, trồng một số loại cây ăn quả, đồng thời chiết ghép nhân giống các loại cây để làm giống sản xuất tại trang trại và cung cấp cho các hộ có nhu cầu.

Với những kết quả đạt được, chị xứng đáng được vinh danh trong cuộc thi "Phụ nữ với khởi nghiệp và sáng tạo". Chị là tấm gương để những người muốn khởi nghiệp học tập và làm theo■

LÀM GIÀU TỪ TRỒNG HOA LAN CÔNG NGHỆ CAO

CHU NGỌC
Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh

Hơn 10 năm thực hiện quy hoạch, dồn điền đổi thửa, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng hoa cây cảnh, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã hình thành vùng trồng hoa, cây cảnh chuyên nghiệp thu hút hàng trăm hộ dân tham gia. Từ đó đã xuất hiện nhiều tấm gương nông dân vươn lên thoát nghèo, trở thành những triệu phú, tỷ phú. Một trong số đó là chị Đỗ Thị Mơ ở thôn Giới Tế. Người phụ nữ đã đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng mô hình trồng hoa lan công nghệ cao ở Bắc Ninh.

Năm 2007, nhờ sự nhạy bén với thị trường và cùng với sự giúp đỡ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh, chị đã mạnh dạn đầu tư 100m^2 hệ thống nhà màng, nhà kính để trồng 4.000 cây lan hồ điệp.

Để nắm được kỹ thuật chăm sóc lan hồ điệp, chị đã không ngừng tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm từ sách báo, trên mạng và qua những người lâu năm trong nghề trồng hoa lan hồ điệp. Thậm chí, những ngày đầu mới trồng, chị cất công sang Trung Quốc và những vùng trồng lan trong cả nước để tìm hiểu, gom góp những kiến thức về loài hoa này. Chị tâm sự, thời điểm đó đầu tư trồng lan hồ điệp là rất phiêu lưu, bởi đây là giống lan rất khó tính, đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về nhiệt độ, độ ẩm và quy trình chăm sóc, dinh dưỡng cũng như phòng trừ dịch bệnh. Cũng vì lan hồ điệp khó trồng nên rất ít người thành công.

Sau những năm đầu, nhận thấy công nghệ trồng hoa trong nhà lưới mang lại ưu điểm nổi trội, khắc phục được rủi ro về mặt thời tiết, có thể cho sản phẩm như mong muốn nên chị quyết định tiếp tục mở rộng diện tích nhà lưới với quy mô hiện nay lên đến 1.500 m^2 cùng dàn máy làm nóng, lạnh, quạt thông gió và hệ thống điều khiển tự động.

Nhờ sự chăm chỉ cần cù và tình yêu với lan hồ điệp, đến nay, mô hình của gia đình chị Mơ đã phát huy hiệu quả và dần khẳng định thương hiệu. Được biết, trung bình mỗi năm gia đình chị cung cấp 3 vạn cây lan cho thị trường hoa tết, chủ yếu bán buôn và bán chậu hoa trang trí cho thị trường hoa Bắc Ninh, Hà Nội và một số tỉnh lân cận… Mô hình này không những mang về nguồn thu hàng trăm triệu đồng/năm cho gia đình chị mà còn tạo việc làm cho hàng chục lao động thời vụ và 2 lao động thường xuyên ở địa phương. Vì vậy, chị đang ấp ủ ước mơ mở rộng thêm diện tích nhà lưới trồng lan.

Đánh giá về mô hình sản xuất lan hồ điệp của gia đình chị Đỗ Thị Mơ, bà Nguyễn Thị Xuyến - Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Tiên Du cho rằng, lan hồ điệp là loài hoa cao cấp có giá trị thẩm mỹ và giá trị kinh tế cao, bán được giá, mang lại nguồn lợi kinh tế khá lớn cho người trồng hoa. Mô hình trồng hoa lan của gia đình chị Mơ là một minh chứng cho điều đó. Thời gian tới, Hội Nông dân huyện chủ trương khuyến khích, hỗ trợ hội viên, nông dân nhân rộng mô hình trồng lan theo công nghệ cao để đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên Đán sắp tới■

KHỞI NGHIỆP VỚI MÔ HÌNH NUÔI ONG LẤY MẬT

THỤC QUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

Anh Lê Văn Thao đang kiểm tra đàn ong mật của gia đình

Qua một thời gian gây dựng, đến nay anh Lê Văn Thao thôn Quật Xá, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã có trong tay 280 đàn ong mật, mang lại thu nhập hàng năm gần 200 triệu đồng.

Men theo con đường mòn quanh co nằm giữa rừng cao su xanh mát, chúng tôi tìm đến trại nuôi ong lấy mật của anh Thao. Đập vào mắt chúng tôi là hàng trăm thùng nuôi ong được sắp xếp ngay hàng thẳng lối, mùi thơm của mật ong phảng phất ngay từ ngoài cổng. Khi còn là một thanh niên trẻ, khác với nhiều người thích bôn ba lập nghiệp ở các thành phố lớn, anh lại xác định phải làm giàu trên chính mảnh đất quê hương. Cơ duyên đến với anh trong một dịp được gặp gỡ một số chủ nuôi ong từ miền Bắc tìm đến xã Cam Nghĩa mượn rừng để nuôi ong lấy mật. Với bản tính ham học hỏi, anh đã xin vào làm cho các chủ ong để học tập kinh nghiệm.

Sau một thời gian phụ việc, được những chủ ong có kinh nghiệm lâu năm giúp đỡ, anh đã học được nghề nuôi ong khá thành thạo. Anh quyết định dùng toàn bộ vốn liếng tích góp được, vay thêm ngân hàng và người thân để triển khai mô hình nuôi ong lấy mật. Ban đầu chỉ với số lượng ít, dần dần quen tay anh mạnh dạn chia đàn mở rộng mô hình. Đến thời điểm hiện tại, anh đã có trong tay 280 thùng ong ngoại. Nhờ vị trí nuôi thuận lợi, cây cối có nhiều hoa, lượng thức ăn dồi dào nên đàn ong cho nhiều mật. Trung bình mỗi tháng một thùng ong cho thu hoạch mật từ 3 - 4 lần, mỗi lần từ 10 - 15 kg mật và được thương lái đến thu mua tận nơi với giá bình quân khoảng 30.000 - 40.000 đồng/kg.

Theo anh Thao, nghề nuôi ong vừa dễ lại vừa khó. Dễ bởi nuôi ong không đòi hỏi vốn đầu tư lớn cũng không cần tốn nhiều công sức. Mỗi ngày người nuôi chỉ cần bỏ ra khoảng 2 - 3 giờ đồng hồ để chăm sóc, vệ sinh thùng ong. Tuy nhiên, quá trình chăm sóc lại đòi hỏi người nuôi phải cẩn thận, kiên trì, tỉ mỉ và nắm rõ đặc tính của ong như: đi lại, ăn uống, xây tổ, chia đàn... Theo anh Thao, nuôi ong chỉ để lấy mật dùng trong gia đình thì khá dễ nhưng nuôi số lượng lớn để làm giàu rất khó. Người nuôi cần phải am hiểu thời tiết, các vùng địa lý và bản tính của con ong. Muốn ong cho mật tốt phải đem ong đến những vùng có mùa hoa nở rộ. Nếu đưa đàn ong đến những nơi hoa đã tàn, ong bị đói, cắn nhau chết hàng đàn. Việc di chuyển ong phải làm trong đêm, vì thời gian này đàn ong về tổ ngủ, không bị phân tán đàn hay bị chết do thay đổi khí hậu đột ngột. Bình quân mỗi thùng ong có từ 8 - 9 cầu ong. Nếu giữ lại qua mùa đông, thời tiết lạnh kéo dài, ong giảm đàn chỉ còn lại 1 - 2 cầu ong.

Anh cho biết, vào mùa hè người nuôi ong thường đưa ong đến các vườn tràm hoặc vườn cao su để ong lấy mật mà không phải phụ thuộc vào mùa cây nở hoa như các loại khác. Còn thức ăn mà người nuôi ong dùng để cho ong ăn thực tế là bột đậu nành trộn với phấn hoa và nước đường có tác dụng để nuôi nhộng và ong non. Theo kinh nghiệm của anh thì mỗi đợt chỉ nên lấy phấn hoa trong khoảng 3 ngày. Mỗi ngày anh thu được khoảng 20 kg phấn hoa. Giá bán phấn hoa tươi khoảng 250.000 - 300.000 đồng/kg, còn chế biến theo tỷ lệ 0,3 kg phấn hoa kết hợp với 0,7 kg mật thì bán với giá khoảng 150.000 - 200.000 đồng.

Có nghề và thạo nghề nên anh Thao rất am hiểu tính nết đàn ong của mình và có biện pháp thích hợp để ong phát triển tốt, có mật nhiều. Hàng ngày, anh kiểm tra, vệ sinh từng thùng ong và theo dõi tình trạng ong. Ong chúa nếu chết hay đẻ kém thì phải thay chúa khác. Thông thường ong chúa có tuổi thọ từ 7 - 8 năm. Tuy nhiên, 1 - 2 năm có thể thay ong chúa một lần để ong sinh sản mạnh, cho giống tốt và cho lượng mật nhiều. Ngoài ra trong quá trình nuôi ong cần phải chú ý đến bệnh chí rùa, chí mát xâm hại tổ, bệnh thối ấu trùng gây hại đàn ong. Với cương vị là cộng tác viên khuyến nông của thôn Quật Xá, anh Thao còn thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, cung cấp ong giống cho những người mới vào nghề tại địa phương■

YÊN BÁI: ANH LẾN THOÁT NGHÈO NHỜ NUÔI CÁ LỒNG

CAO THỊ THỦY
Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ phát triển nông nghiệp huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Giàu nghị lực, chăm chỉ, chịu khó vươn lên trong cuộc sống là những lời nhận xét của mọi người dành cho anh Nguyễn Kim Lến ở thôn 2, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh vốn sinh ra ở vùng đất Bạc Liêu nhưng lập nghiệp ở Yên Bái, nhờ biết tận dụng lợi thế có sẵn của gia đình cộng với nắm bắt cơ hội hỗ trợ sản xuất từ các chính sách của tỉnh, gia đình anh đã đầu tư nuôi cá lồng, mang lại nguồn thu ổn định.

Khi mới lập gia đình, mặc dù anh Lến rất chịu khó làm ăn nhưng cuộc sống vất vả vẫn đeo bám. Mong muốn thoát khỏi cuộc sống khốn khó, anh đã đi tham quan tìm hiểu một số mô hình làm kinh tế của người dân trong thôn. Thấy nhiều gia đình khá giả và giàu lên nhờ nuôi cá lồng, anh tìm hiểu mới biết các hộ nuôi cá lồng được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí. Năm 2016, dồn hết vốn liếng tích góp của gia đình và vay mượn thêm của người thân, anh Lến quyết định lập nghiệp bằng nghề nuôi cá lồng tại Hồ Thủy điện Thác Bà. Ban đầu do chưa có nhiều vốn cộng với thiếu kinh nghiệm nên anh chỉ khởi nghiệp bằng 2 lồng cá, mỗi lồng hơn 100 m^3. Anh lựa chọn những loài cá sẵn có tại địa phương như cá trắm, cá rô phi đơn tính, vừa dễ bán, dễ nuôi lại đem lại hiệu quả kinh tế. Ngay từ năm đầu tiên, do được cán bộ khuyến nông tận tình hướng dẫn kỹ thuật và chịu khó học hỏi kinh nghiệm của những hộ đi trước nên cá của gia đình anh phát triển khỏe mạnh, đem lại nguồn thu gần 100 triệu đồng. Đối với anh Lến, đây là cách làm hiệu quả vì tận dụng được mặt nước nuôi cá của hồ Thác Bà. Hơn nữa, cá nuôi trong lồng dễ chăm sóc, nuôi được ở mật độ cao, lớn nhanh, tốn ít công chăm sóc. Bà con có thể tận dụng được phế phụ phẩm của sản xuất nông nghiệp nên tiết kiệm được chi phi, đem lại lợi nhuận cao. Đầu năm 2018, anh tiếp tục đầu tư đóng mới 4 lồng để nuôi thêm một số loài cá đặc sản như: cá lăng, cá nheo….

Theo kinh nghiệm của anh Lến, để nuôi cá lồng đem lại hiệu quả cao không khó, nhưng người nuôi cần chú ý đến thời tiết và đặc biệt là mực nước của địa điểm cắm lồng để điều chỉnh cho phù hợp với tập tính của từng loài cá nuôi. Nếu như so với trước đây gia đình anh từng nuôi trâu bò, gia cầm thì nuôi cá lồng cho lãi hơn nhiều. Cá nuôi ít dịch bệnh nên ít rủi ro, chỉ cần chú ý một chút và chịu khó tích lũy thêm kinh nghiệm về nuôi cá lồng thì sẽ đem lại nguồn thu đáng kể. Với 8 lồng nuôi cá các loại, tính từ đầu năm đến nay gia đình anh đã bán ra thị trường hơn 2 tấn cá, đem lại nguồn thu gần 200 triệu đồng, trừ chi phí cũng cho thu lãi hơn 100 triệu đồng.

Giờ đây, anh Lến và gia đình đã có nhiều kinh nghiệm đối với việc nuôi cá lồng. Anh là tấm gương điển hình về nghị lực vươn lên trong cuộc sống để người dân trong xã học tập làm theo. Tuy nhiên, để có được thành quả như ngày hôm nay, ngoài bản tính cần cù, chịu khó của bản thân anh, còn có sự hỗ trợ về vốn của Nhà nước và sự hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ khuyến nông địa phương. Có thể nói, các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh, của huyện đã giúp người dân mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế, đem lại hiệu quả cao, góp phần giúp người dân từng bước thoát nghèo, vươn lên làm giàu■

LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG HỢP

VŨ NGỌC TUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

Nhanh nhạy, dám nghĩ, dám làm, ông Vũ Văn Lung ở thôn Bình Ca 1, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã từng bước xây dựng thành công mô hình trang trại tổng hợp, cho thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Vườn cam sai trĩu quả của gia đình ông Vũ Văn Lung

Phát triển trồng rừng và chăn nuôi bò sinh sản

Chúng tôi đến thăm khi ông Lung đang cần mẫn thái cỏ cho bò ăn. Chỉ tay vào đàn bò, ông kể: "Sau khoảng gần 10 năm đi các nơi để lựa chọn con giống mới có được đàn bò này. Có được thành quả như ngày hôm nay, tôi đã trải qua không ít thất bại và coi đó như kinh nghiệm quý báu của mình".

Từ năm 1998, ông mạnh dạn nhận 9 ha đất rừng để trồng cây luồng. Sau 5 năm trồng ông thu hoạch có được ít vốn ông đầu tư vào nuôi lợn và chuyển đổi từ trồng luồng sang trồng 9 ha cây keo. Tuy nhiên sau thời gian nuôi lợn thấy không hiệu quả ông chuyển sang nuôi 4 cặp bò sinh sản.

Để chủ động nguồn thức ăn thô xanh cho đàn bò, ông trồng 3.600 m^2 giống cỏ VA06. Ngoài ra, hàng năm ông còn tích trữ rơm khô để chủ động nguồn thức ăn cho trâu, bò trong mùa đông. Không chỉ chú trọng về nguồn thức ăn, ông còn chú ý đến khâu vệ sinh chuồng trại. Hằng tuần, ông Lung phun thuốc sát trùng toàn bộ chuồng nuôi; định kỳ tiêm phòng các loại vắc - xin như: Lở mồm long móng, tụ huyết trùng... Từ lợi nhuận thu về, gia đình tiếp tục tăng quy mô đàn. Đến nay, gia đình ông có 13 con bò (trong đó 12 con bò cái sinh sản và 01 con bò đực giống) mỗi năm bán từ 7 - 8 bê con với giá từ 13 - 14 triệu đồng/con, thu nhập từ 90 - 100 triệu đồng.

Thêm nguồn thu từ cây ăn quả và ao cá

Năm 2004, thấy vẫn còn nhiều diện tích đất màu mỡ nên vợ chồng ông háo hức tìm hiểu thêm về mô hình trồng cây ăn quả. Để tích lũy kinh nghiệm, ông đã khăn gói tìm đến các trang trại cây ăn quả trong và ngoài tỉnh để học hỏi. Sau những chuyến "tầm sư, học đạo", ông dồn số tiền tích góp được để đầu tư trồng bưởi Diễn, bưởi đường Xuân Vân và cam Vinh...

Ông Lung cho biết, cam và bưởi đều là những loại cây rất nhạy cảm với thời tiết và sâu bệnh, đòi hỏi người trồng phải cần cù, chịu khó và áp dụng đúng quy trình kỹ thuật. Để cam, bưởi ngọt, quả tròn, đẹp, ngoài việc học hỏi kinh nghiệm từ thực tế, vợ chồng ông thường xuyên tìm hiểu thêm kiến thức qua sách, báo và các lớp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật do khuyến nông tổ chức để tích lũy thêm kiến thức trồng, chăm sóc cây. Để đảm bảo an toàn chất lượng cho các loại quả trong vườn, gia đình ông chỉ dùng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, bón phân hữu cơ do gia đình tự ủ. Cùng với trồng cây ăn quả, ông Lung đã cải tạo gần 01 ha diện tích mặt nước vừa để thả cá giống phục vụ sinh hoạt gia đình và bán cho các hộ có nhu cầu, vừa để có nguồn nước tưới cho cây ăn quả.

Sau hơn 10 năm lao động vất vả cùng sự nỗ lực, cố gắng không mệt mỏi, đến nay gia đình ông Lung đã có 01 ha cây ăn quả... Các loại quả được thương lái đến thu mua tận vườn, thậm chí đặt mua cả vườn nên đầu ra của gia đình ông luôn ổn định. Lợi nhuận từ việc trồng cây ăn quả và ao cá đạt trên 400 triệu đồng mỗi năm. Không chỉ làm kinh tế giỏi. Ông còn nhiệt tình giúp đỡ các hộ trong vùng cùng vươn lên làm kinh tế■

MỘT SỐ BỆNH HẠI TRÊN CÂY LÚA VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

1. BỆNH KHÔ VẰN

Nguyên nhân gây bệnh

Bệnh do nấm *Rhizoctonia solani* Kühn gây ra.

Triệu chứng

Bệnh thường xuất hiện ở những bẹ lá và lá sát mặt nước. Ban đầu là những đốm nhỏ màu nâu nhạt, sau lớn dần thành hình bầu dục hay không có hình dạng nhất định, trung tâm vết bệnh màu trắng xám, phía ngoài màu nâu xám. Các vết bệnh liên kết với nhau thành đám loang lổ. Trời ẩm ướt, trên bề mặt vết bệnh có những sợi nấm màu trắng và những hạch nấm màu trắng hoặc nâu. Bệnh nặng, lúa bị lụi từng đám trên ruộng.

Triệu chứng bệnh khô vằn

Đặc điểm phát sinh

Nấm gây bệnh nặng cả trên lúa cạn và lúa nước, từ giai đoạn đẻ nhánh đến trỗ bông. Ẩm độ cao, nhiệt độ 28 - 32°C thích hợp cho nấm xâm nhập gây bệnh cho cây. Cấy dày và bón nhiều phân đạm cũng làm cho cây lúa dễ bị nhiễm bệnh. Nấm tồn tại dưới dạng hạch và sợi nấm ở trong đất, tàn dư cây trồng (rơm, rạ, lúa chét). Hạch nấm có thể sống một thời gian dài sau khi thu hoạch lúa, thậm chí trong điều kiện ngập nước vẫn có tới 30% số hạch sống, nảy mầm thành sợi.

Biện pháp phòng chống

**** Biện pháp canh tác***

+ Vệ sinh đồng ruộng, làm đất phơi ải để tiêu diệt nguồn bệnh.

+ Cấy, sạ với mật độ hợp lý để ruộng lúa luôn thông thoáng.

+ Bón phân cân đối và hợp lý, dọn sạch cỏ bờ và cỏ trên ruộng lúa.

**** Biện pháp hóa học***

Sử dụng một số loại thuốc có hoạt chất Iprodione, Hexaconazole, Difenoconazole, Azoxystrobin, Validamycin, Metalaxyl M, Mancozeb, Pencycuron hay hỗn hợp các hoạt chất (Mandipropamid + Chlorothalonil)… (Amistar 250SC, Validamicin 50 EC, Monceren 250 SC, Anvil 5 SC, Ridomil MZ72 WP, Monceren 25WP, …), với nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo trên bao bì.

2. BỆNH ĐẠO ÔN

Nguyên nhân gây bệnh

Bệnh do nấm *Pyricularia oryzea* Carava gây ra.

Triệu chứng

Ban đầu trên lá xuất hiện các vết đốm giọt dầu nhỏ như vết châm kim, hình tròn, màu xanh xám nhạt dạng thấm nước. Vết bệnh điển hình có dạng hình thoi, kích thước khoảng 1 - 1,5 x 0,3 - 0,5 cm, rộng ở giữa và nhọn hai đầu, trung tâm vết bệnh có màu xám trắng, viền xung quanh màu nâu đỏ nhạt. Cây lúa bị bệnh nặng, vết bệnh trên lá liên kết với nhau thành các vết cháy lớn.

Cổ bông, các gié bông bị nhiễm bệnh, vết bệnh có màu xám, nâu đen, lõm xuống. Bệnh nặng toàn bộ bông lúa hoặc gié bị bệnh khô và gãy gập. Bệnh làm hạt lép lửng, bông lúa có thể bị khô trắng. Trong điều kiện ẩm ướt trên bề mặt vết bệnh có thể có lớp mốc màu xám xanh.

Đặc điểm phát sinh

Bệnh đạo ôn phát sinh và gây hại nặng trong điều kiện ẩm độ cao, trời âm u, sương mù và nhiệt độ từ 23 - 28°C. Những chân ruộng nhiều mùn, trũng ẩm, khó thoát nước nấm bệnh đạo ôn thường phát sinh và gây hại nặng.

Bệnh thường gây hại nặng trên lá ở giai đoạn đẻ nhánh rộ và trên cổ bông khi lúa trỗ. Vụ xuân bệnh gây hại từ tháng 3 - 5. Vụ mùa, bệnh hại trên đốt thân, cổ bông, cổ gié lúa trỗ vào tháng 9 - 10. Tại vùng cao, lúa cạn có thể bị hại trong mùa mưa từ tháng 6 - 9.

Nấm tồn tại trên tàn dư cây bệnh, trên hạt giống và một số loài cỏ.

Biện pháp phòng chống

**** Giống***

Dùng giống lúa kháng hoặc chống chịu bệnh.

**** Biện pháp canh tác***

+ Dọn sạch tàn dư cây bệnh và cỏ dại.

Triệu chứng bệnh đạo ôn trên lá lúa

Triệu chứng bệnh đạo ôn trên cổ bông

+ Bón phân cân đối hợp lý, ngừng bón phân đạm và kali khi ruộng đang có bệnh. Giữ nước thường xuyên trên ruộng, nhất là khi ruộng đang có bệnh gây hại.

Biện pháp hóa học

Khi phát hiện bệnh trên đồng ruộng có thể sử dụng một số loại thuốc chứa các hoạt chất Isoprothiolane, Fenoxanil + Isoprothiolane, Tricyclazole, Propiconazole + Tricyclazole như: Fuan 40EC, Fuji-one 40EC, Ninja 35EC, Beam 75WP, Trizole 75WP, Filia 525SE…

3. BỆNH VÀNG LÙN VÀ LÙN XOẮN LÁ

Nguyên nhân

- Bệnh vàng lùn do Rice grassy stunt (RGSV) gây ra.

- Bệnh lùn xoắn lá do Rice ragged stunt (RRSV) gây ra.

Triệu chứng

- Bệnh vàng lùn: Cây lúa bị bệnh thấp lùn, thân nhỏ, lá nhỏ và ngắn có màu xanh vàng, sớm đẻ nhiều. Cây lúa bị bệnh ở giai đoạn mạ thường không thể trỗ bông ở giai đoạn muộn hơn trỗ bông không thoát, hạt lúa bị lép lửng nhiều.

- Bệnh lùn xoắn lá: Cây lúa bị bệnh thấp lùn, lá bị xoắn, sinh trưởng chậm và khó trỗ bông, lá lúa vẫn giữ được màu xanh. Lá có thể bị rách ở mép thành những đoạn ngắn hình chữ V hoặc răng cưa. Giai đoạn trưởng thành có ít lá bị rách hơn và thường thấy bị xoắn lại thành nhiều vòng theo hình lò xo hoặc trôn ốc. Các lá bánh tẻ và lá già thường chỉ bị xoắn ở phần đỉnh, những lá non mới sinh ra thường hay bị xoắn cả phiến lá thành một ống hình lò xo. Trong một bụi lúa có thể có nhiều lá hoặc chỉ một vài lá bị xoắn. Số lá bị xoắn có xu thế giảm dần vào cuối thời kỳ sinh trưởng của cây lúa.

Môi giới truyền bệnh

Rầy nâu là môi giới truyền bệnh. Rầy nâu sau khi nhiễm vi - rút có thể truyền bệnh đến khi chết.

Biện pháp phòng chống

**** Vệ sinh đồng ruộng và chuẩn bị đất***

+ Cầy lật gốc rạ trên các ruộng bị bệnh sau khi thu hoạch.

+ Thu dọn tàn dư, cỏ bờ, lúa chét…

+ Chuẩn bị ruộng gieo, sạ và cấy như sản xuất đại trà.

+ Bảo đảm thời gian cách ly giữa hai vụ lúa ít nhất 20 ngày.

**** Bảo vệ cây lúa ở giai đoạn từ gieo/sạ đến 30 ngày chống sự xâm nhập và truyền bệnh của rầy nâu vào ruộng lúa***

+ Xử lý hạt giống trước khi gieo bằng các loại thuốc xử lý hạt đã được phép sử dụng như: Cruiser Plus 312.5FS, Gaucho 600FS, Enaldo40FS…theo hướng dẫn.

+ Thời gian xuống giống tốt nhất sau cao điểm của rầy nâu vào đèn 3 - 5 ngày.

+ Gieo sạ tập trung, đồng loạt trên từng khu vực.

+ Ở phía Nam, mật độ gieo sạ 80 - 120 kg giống/ha, những nơi có điều kiện nên tiến hành sạ hàng. Ở phía Bắc cấy với mật độ 40 - 50 khóm/m^2.

+ Thường xuyên thăm đồng, kết hợp với theo dõi bẫy đèn để xác định mật độ rầy nâu môi giới trên đồng ruộng.

+ Khi cần thiết phải tiến hành trừ rầy nhập cư, ưu tiên sử dụng các loại thuốc nội hấp như: Actara 25WG, Oshin 20 WP, Dantotsu 16WSG…có hiệu quả trừ cả rầy non và rầy trưởng thành, nếu mật độ rầy nâu di trú quá cao nên hỗn hợp với các loại thuốc tiếp xúc để diệt rầy có hiệu quả nhanh hơn để chống lây lan trên đồng ruộng.

Đối với lúa cấy thì bảo vệ ruộng mạ chống sự xâm nhập của rầy nâu gây hại và truyền bệnh cũng cần áp dụng các giải pháp kỹ thuật nêu trên.

**** Bảo vệ cây lúa ở giai đoạn sau sạ 30 ngày đến thu hoạch***

+ Thường xuyên thăm đồng, phát hiện sớm dịch bệnh trên đồng ruộng để có biện pháp quản lý dịch bệnh kịp thời.

+ Trên ruộng có cây lúa bị bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá thì tiến hành nhổ bỏ. Những ruộng bị bệnh nhẹ cần tích cực tiến hành các biện pháp chăm sóc phù hợp và có thể dùng phân bón lá như: Boom flower, KH, K-humate… như hướng dẫn nhằm tăng khả năng hồi phục quần thể lúa, đảm bảo năng suất lúa trên các ruộng bị bệnh.

+ Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp như đã khuyến cáo trong chương trình IPM quốc gia để chống "cháy rầy" ở cuối vụ.

+ Khi cần thiết phải sử dụng thuốc hóa học và tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng. Giai đoạn sau khi lúa từ làm đòng đến trỗ, chín để tăng hiệu quả trừ rầy cần phun thuốc vào thân cây lúa và sử dụng bình phun thuốc động cơ.

**** Quản lý các dịch hại khác***

Đối với các loại dịch hại khác thường phát sinh và gây hại trong các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa như: cỏ dại, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá, nhện gié, sâu phao đục bẹ, chim, chuột… áp dụng như khuyến cáo trong biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

**** Biện pháp canh tác khác***

+ Quản lý nước: Những nơi có điều kiện áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm như hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn. Ở những vùng nông dân có kinh nghiệm có thể sử dụng biện pháp "nong nước" để bảo vệ cây lúa ở giai đoạn mới gieo sạ để hạn chế rầy nâu di trú.

+ Quản lý phân bón: Chế độ phân bón áp dụng như hướng dẫn chỉ đạo sản xuất ở địa phương, nhất là bón phân theo bảng so màu lá. Trong vùng có dịch bệnh thì tăng cường bón phân kali nhằm hạn chế tác hại của bệnh.

Triệu chứng bệnh lùn xoắn lá

4. BỆNH LÙN SỌC ĐEN PHƯƠNG NAM

Nguyên nhân

Bệnh do Southern rice black streaked dwarf virus (SRBSDV). Rầy lưng trắng là môi giới truyền vi-rút này.

Triệu chứng

Cây lúa bị bệnh có triệu chứng thấp lùn, lá xanh đậm hơn bình thường. Từ giai đoạn làm đòng và khi lúa có lóng, cây bị bệnh thường nảy chồi trên đốt thân và mọc nhiều rễ bất định. Trên bẹ và lóng thân xuất hiện nhiều u sáp và sọc đen. Bị bệnh nặng cây lúa không trỗ bông được hoặc trỗ bông không thoát và hạt thường bị đen.

Đặc điểm phát sinh

Bệnh có thể phát sinh từ giai đoạn mạ khi xuất hiện rầy lưng trắng mang vi-rút chích hút. Giai đoạn lúa đứng cái hoặc trỗ nếu vi-rút có xâm nhiễm tác hại cũng không lớn như giai đoạn mạ hoặc đẻ nhánh.

Triệu chứng bệnh lùn sọc đen phương Nam trên thân

Triệu chứng bệnh lùn sọc đen phương Nam trên lá

Biện pháp phòng bệnh

Vệ sinh đồng ruộng

- Vệ sinh đồng ruộng bằng cách cày vùi gốc rạ để diệt lúa chét, lúa tái sinh, dọn sạch cỏ bờ ruộng, mương dẫn nước, đốt dọn tàn dư thực vật từ cây ngô.

Phòng ngừa rầy môi giới

Né rầy

- Theo dõi bẫy đèn để xác định đỉnh cao của các đợt rầy lưng trắng và các loại rầy hại lúa khác. Thời điểm gieo mạ, cấy lúa hoặc gieo thẳng có thể né rầy là khoảng 4 - 6 ngày sau đỉnh cao của rầy vào đèn.

Bảo vệ mạ

- Thực hiện gieo mạ có che nylon để kết hợp chắn rầy với chống rét trong vụ đông xuân. Không gieo mạ ở những ruộng vụ trước có bệnh.

- Ở những địa bàn vụ trước lúa bị bệnh lùn sọc đen phải xử lý hạt giống bằng thuốc hóa học hoặc sinh học để tạo sức đề kháng của cây mạ đối với rầy và tiến hành phun thuốc trừ rầy cho mạ, dùng thuốc nội hấp.

- Thường xuyên thăm đồng, kết hợp với theo dõi bẫy đèn để dự báo mật số rầy trên đồng ruộng, xét nghiệm mẫu rầy để phát hiện nguồn rầy mang vi-rút.

Các biện pháp canh tác

- Hạn chế sử dụng những giống lúa đã xác định nhiễm bệnh nặng, sử dụng các giống kháng (chống chịu) rầy hoặc ít nhiễm rầy.

- Bón phân cân đối, đặc biệt không bón thừa phân đạm, áp dụng kỹ thuật "3 giảm 3 tăng" hoặc SRI ở nơi có điều kiện để tăng tính chống chịu của lúa đối với dịch hại.

- Bố trí cơ cấu mùa vụ lúa hợp lý theo hướng giảm tỷ lệ trà lúa xuân sớm, xuân trung. Bố trí có thời gian cách ly giữa vụ xuân và vụ hè thu - mùa tiếp theo trong điều kiện không làm ảnh hưởng đến thời vụ của vụ đông để cắt cầu nối truyền bệnh và có đủ thời gian để vệ sinh đồng ruộng.

Các biện pháp trừ bệnh

Trừ bệnh khi lúa xuất hiện bệnh

Giai đoạn lúa từ gieo cấy - đứng cái

- Nhổ, vùi những cây lúa bị bệnh, cấy dặm cây lúa khỏe.

- Phun thuốc trừ rầy bằng loại thuốc nội hấp trên ruộng bị bệnh và những ruộng xung quanh.

- Chăm sóc để cây lúa mau chóng phục hồi: bón cân đối N-P-K, lưu ý không bón thừa đạm; khi lúa chưa phục hồi ra lá mới, chỉ nên bón lân và kali.

- Sau khi thu hoạch lúa ở ruộng bị bệnh tiến hành ngay cày vùi ruộng đó để tiêu diệt triệt để mầm bệnh.

Giai đoạn lúa từ phân hóa đòng trở đi

- Nhổ, vùi những cây lúa bị bệnh.

- Thường xuyên quan sát kỹ ruộng bị bệnh lùn sọc đen, khi phát hiện có rầy lưng trắng tiến hành ngay phun thuốc trừ rầy ở ruộng đó và các ruộng xung quanh, sử dụng loại thuốc theo thời kỳ sinh trưởng của cây lúa:

+ Giai đoạn lúa phân hóa đòng - trỗ dùng thuốc trừ rầy nội hấp hoặc thuốc trừ rầy tiếp xúc, hoặc kết hợp.

+ Giai đoạn sau trỗ - chín dùng thuốc trừ rầy tiếp xúc.

+ Chăm sóc lúa mau phục hồi như nêu trên.

+ Sau khi thu hoạch lúa ở ruộng bị bệnh tiến hành ngay cày vùi ruộng đó.

Tiêu hủy cả ruộng lúa bị bệnh

- Tiêu hủy cả ruộng lúa bị bệnh chỉ thực hiện khi ruộng lúa không còn khả năng cho năng suất.

- Trước khi tiêu hủy phun thuốc trừ rầy bằng loại thuốc tiếp xúc.

- Tiêu hủy và tiến hành cấy, gieo thẳng lại nếu còn thời vụ, nếu hết thời vụ trồng cây khác (trừ ngô) thay lúa nếu điều kiện cho phép.

- Tiêu hủy bằng cày vùi phải thực hiện ngay dù không cấy, gieo lại hoặc trồng cây khác.

Các loại thuốc trừ rầy

- Dùng các loại thuốc được phép sử dụng, theo nồng độ khuyến cáo và theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng nồng độ và liều lượng, đúng cách).

- Khi cần thiết phải trừ rầy thì ưu tiên sử dụng các loại thuốc nội hấp có hiệu quả cao trừ cả rầy non và rầy trưởng thành. Trong trường hợp cần thiết có thể hỗn hợp với các loại thuốc tiếp xúc để diệt rầy có hiệu quả nhanh hơn. Các loại thuốc có thể sử dụng gồm Oshin 20 WP, Dantotsu 16WSG, Butyl 10 WP, Butyl 40 WDG, Chess 50 WG, Actara 25 WG, Applaud 10WP,…■

MỘT SỐ LƯU Ý CHĂM SÓC MẠ VỤ ĐÔNG XUÂN 2018 - 2019 TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, vụ đông xuân 2018-2019, tại vùng Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung bộ rét đậm, rét hại sẽ tiếp tục xuất hiện trong thời kỳ từ cuối tháng 12/2018 và trong tháng 1 đến nửa đầu tháng 2/2019; Các đợt rét đậm, rét hại có thể hại kéo dài từ 4 - 7 ngày tập trung trong tháng 1/2019. Trong tháng 02/2019, hiện tượng rét đậm, rét hại có khả năng ít hơn so với trung bình nhiều năm và không kéo dài.

Vì vậy, để chủ động giành thắng lợi trong sản xuất vụ đông xuân 2018 - 2019, ngoài việc tuân thủ nghiêm lịch thời vụ gieo cấy để lúa trỗ bông vào thời điểm an toàn, ngay từ đầu vụ, bà con nông dân cần chú ý chăm sóc tốt cho mạ để có đủ mạ cấy hết diện tích trong khung thời vụ thích hợp nhất, đồng thời tạo tiền đề cho cây lúa sinh trưởng phát triển tốt, năng suất cao.

Chọn vị trí gieo mạ là những chân ruộng cao, đầy đủ ánh nắng, khuất gió Bắc, tưới tiêu thuận lợi, tiện cho chăm sóc và bảo vệ. Ruộng gieo mạ cần được bón lót 80 - 100 kg phân chuồng hoai mục và 4 - 5 kg phân lân supe cho 100 m^2 đất.

Ngâm ủ hạt giống: Vụ đông xuân thường ngâm ủ hạt giống trong điều kiện thời tiết lạnh, thậm chí rét đậm, rét hại vì vậy để hạt thóc nảy mầm tốt, cần lưu ý:

- Ngâm hạt giống trong nước ấm 54^{0}C (3 sôi, 2 lạnh) giúp hạt giống hút nước tốt hơn. Đối với một số giống có thuốc xử lý thì ngâm hạt giống với thuốc rồi vớt ra rửa sạch và ngâm như bình thường.

- Dụng cụ ủ giống là túi vải hoặc bao đay, bao dứa, thúng, mủng có khả năng giữ ẩm, giữ ấm và thoát nước tốt. Có thể tăng nhiệt độ cho quá trình ủ giúp thóc nảy mầm tốt hơn bằng cách bọc đống ủ bằng rơm rạ, cỏ tươi (cần làm ướt rơm rạ trước khi phủ đống ủ), cỏ tươi hoặc ủ mạ trong hộp xốp. Tuyệt đối không dùng bao nylon kín, khó thoát nước và bí hơi để che phủ cho đống ủ vì làm vậy hạt giống sẽ thiếu ô xi dẫn đến bị thối hỏng.

Bà con lưu ý khi che phủ nylon cho mạ tuyệt đối không để hở chân, tránh gió lùa

Không gieo mạ trong những ngày nhiệt độ dưới 13^{0}C kéo dài; cần bảo quản mầm mạ trong nhà kín, tưới nước đủ ẩm, phủ bao tải gai hay bao tải dứa tránh khô mầm (có thể bảo quản từ 5 - 7 ngày).

Che phủ nylon: Đây là yêu cầu bắt buộc trong gieo mạ vụ đông xuân. Nylon che mạ phải trắng trong, không quá dầy và không quá mỏng với khổ rộng 1,2 m (khi rạch đôi thành 2,4 m). Không được sử dụng nylon cũ, bẩn và rách, vì sẽ ảnh hưởng đến quang hợp của mạ, cũng như độ ẩm trong luống mạ sau khi che. Vòm che nylon phải đảm bảo độ cao giữa mặt luống và đỉnh vòm từ 50 - 55 cm, nylon phải được phủ kín cả luống mạ, tuyệt đối không được để hở chân tránh gió lùa vào sẽ làm chết mạ. Khi nhiệt độ >20^{0}C, ban ngày mở nylon 2 đầu luống hoặc mở 1/2 dọc luống để thoát hơi nước và thoát nhiệt cho mạ, ban đêm che kín. Khi trời ấm không mở nylon, cây mạ có thể bị chết.

Luôn giữ ẩm cho luống mạ, không để cho mạ khô hoặc đọng nước. Ban đêm cho nước vào ngập 1/3 - 1/2 chiều cao cây mạ, ban ngày tháo nước ra.

Đối với mạ thâm canh không được bón thúc đạm, không mở nylon và không đem mạ đi cấy khi nhiệt độ ngoài trời dưới 15^{0}C. Có thể bổ sung dinh dưỡng kali sunfat trắng và vi lượng để phun qua lá giúp mạ cứng cáp và chống rét tốt hơn.

Rắc 1 lớp mỏng tro bếp lên bề mặt luống mạ vừa có tác dụng chống rét cho mạ, vừa giúp nhổ mạ dễ dàng.

Trước khi cấy 4 -5 ngày, ban ngày cần mở nylon 2 bên luống để luyện mạ, nếu trời ấm thì mở toàn bộ luống mạ; ban đêm đậy kín giữ ấm cho mạ■

KỸ THUẬT TRỒNG RAU CẢI CỦ

ThS. HOÀNG VĂN HỒNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

1. Thời vụ

Có thể trồng được nhiều vụ trong năm: vụ chính gieo hạt tháng 8 - 9; vụ muộn gieo hạt tháng 10 - 11; vụ xuân hè gieo hạt tháng 4 - 5, vụ này nhanh cho thu hoạch (khoảng 25 - 35 ngày) nhưng năng suất thấp hơn.

2. Chuẩn bị đất và gieo hạt

Cải củ trắng phần thu hoạch chính là củ, vì vậy để đạt được năng suất cao cần tạo điều kiện để củ sinh trưởng tốt nhất. Chọn đất thịt nhẹ hoặc cát pha, tơi xốp, nhiều mùn hoặc đất phù sa. Khu vực trồng cần cách xa nơi có chất thải, xa đường quốc lộ ít nhất 100 m, đất không có tồn dư hóa chất độc hại như lân hữu cơ, clo hữu cơ và kim loại nặng như đồng, chì, thủy ngân, Asen.

Đất cày và phơi ải ít nhất 1 tuần. Sau đó, làm tơi đất, nhặt sạch cỏ dại. Lên luống: mặt luống rộng 1,2 m; rãnh rộng 30 cm, cao 25 cm.

Gieo hạt: Có thể gieo theo luống sau khi đã bón lót hoặc rạch hàng bón lót, vùi phân rồi gieo theo hàng dễ chăm sóc hơn. Gieo hạt xong lấy đất tơi xốp phủ 1 lớp mỏng lên trên, phủ rơm rạ rồi tưới ẩm (đảm bảo độ ẩm đạt 75 - 80%) để hạt nảy mầm tốt.

3. Bón phân

Lượng phân bón cho 1 ha như sau: 12 - 15 tấn phân chuồng hoai mục, 300 kg lân supe, 100 - 110 kg đạm urê, 80 kg kali. Không dùng phân chuồng chưa ủ kỹ để bón cho cây.

**** Cách bón phân***

- *Bón lót:* 100% phân chuồng hoai mục, 100% phân lân. Phân lót được trộn đều vào đất trước khi gieo hạt 1 - 2 ngày. Bà con cũng có thể sử dụng phân NPK tổng hợp (loại chứa nhiều lân) để bón lót thay cho phân đơn.

- *Bón thúc lần 1:* Khi cây có 2 - 3 lá thật, tiến hành tỉa thưa lần thứ nhất, rồi bón thúc. Lượng bón: 30% đạm + 30% kali. Cách bón: hoà tan phân với nước rồi tưới đều lên mặt luống.

- *Bón thúc lần 2:* Sau lần 1 khoảng 7 ngày, tỉa cây để lại khoảng cách cây cách cây 15 - 20 cm, sau đó tiến hành bón phân thúc (40% đạm +40% kali). Rắc đều phân lên mặt luống rồi tưới nước rửa để không cho phân dính vào lá cây.

- *Bón thúc lần 3:* Khi củ đang sinh trưởng mạnh, sau lần 1 từ 7 - 10 ngày, bón hết lượng phân còn lại. Cách bón như lần 2.

Lưu ý: Ngừng bón phân đạm ít nhất 20 ngày trước khi thu hoạch. Bà con nông dân cũng có thể dùng các loại phân bón vi sinh, phân bón qua lá để bổ sung dinh dưỡng cho cây, tăng năng suất cây trồng.

4. Chăm sóc

- *Tưới nước:*

Cải củ trắng ưa ẩm nhưng không chịu được ngập úng. Do vậy, cần cung cấp lượng nước vừa đủ, tránh ngập úng gốc sẽ làm ảnh hưởng đến rễ và củ. Sau gieo hạt luôn giữ ẩm để hạt nảy mầm nhanh và đều, sau đó tùy theo độ ẩm đất mà tưới nước cho phù hợp, tưới bằng nước sạch không bị ô nhiễm.

- *Vun xới:*

Để cây cải củ trắng có củ to, sáng mã cần phủ rơm rạ ngay từ sau khi gieo để giữ ẩm thường xuyên và tiến hành vun luống kết hợp với các lần bón thúc cho cây.

Lần 1: Khi cây 3 - 4 lá thật, xới nhẹ, nhặt sạch cỏ, kết hợp tỉa cây.

Lần 2: Khi cây bắt đầu phình củ, tỉa định kì cây kết hợp với vun cao.

Không xới sát gốc cây làm đứt rễ, cây long gốc kém phát triển hoặc bị chết.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Cải củ trắng khi mọc mầm thường bị bệnh lở cổ rễ gây hại. Dùng Benlat C 70WP pha nồng độ 0,2 - 0,3% phun vào đất và cây khi thấy xuất hiện bệnh.

Khi cây lớn dễ bị rệp, bọ nhảy, sâu xanh phá hại, cần áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp, nếu mật độ thấp có thể bắt bằng tay. Cần phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời để không làm ảnh hưởng đến năng suất. Sử dụng các loại bẫy bả sinh học, thuốc trừ sâu sinh học để phòng trừ. Có thể dùng Sherpa 25EC pha 0,2% để phun, đảm bảo cách ly sau khi phun 10 - 15 ngày mới thu hoạch.

6. Thu hoạch

Tùy theo giống nhưng thường 45 - 50 ngày sau gieo là có thể thu hoạch, nếu thu hoạch quá muộn củ sẽ bị bấc làm giảm chất lượng. Khi thu hoạch xong rửa sạch, để ráo nước, bó bằng dây mềm hoặc đóng vào bao bì sạch để tiêu thụ■

KỸ THUẬT TRỒNG HOA HUỆ TRẮNG TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

LÊ THỊ THANH HIỀN
Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long

Trong thời gian qua, một số nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long đã vươn lên thoát nghèo nhờ trồng cây hoa huệ trắng trên nền đất lúa kém hiệu quả. Kỹ thuật trồng hoa huệ trắng không khó nhưng để đạt hiệu quả kinh tế cao cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. Chọn giống

- Dựa vào đặc điểm của hoa thì chia thành 2 giống:

+ Huệ đơn (còn gọi là huệ sẻ, huệ ta): Cây có thân thấp, cánh hoa nhỏ, hoa chỉ có 1 lớp cánh nhưng có hương thơm đậm, thường nở hoa trên cây.

+ Huệ kép (còn gọi là huệ tứ diện, huệ trâu, huệ tàu): Cây có thân cao, mọc khỏe, hoa dày, có nhiều lớp cánh và phát hoa dài hơn huệ đơn nhưng hương thơm kém hơn.

- Dựa vào tiêu chuẩn củ trồng được chia ra các loại như sau:

+ Củ lớn có đường kính từ 3 - 4 cm, xuống giống khoảng 2 - 3 tháng cho hoa. Củ trung bình có đường kính từ 2 - 3 cm, xuống giống khoảng 4 - 5 tháng cho hoa. Củ nhỏ, có đường kính nhỏ hơn 2 cm; xuống giống khoảng 6 - 7 tháng cho hoa.

- Cách chọn và tồn trữ củ huệ giống: Chọn củ đã trồng từ vụ trước, đào lên tồn trữ vào mùa khô. Khoảng 1 tháng trước khi thu củ giống (tháng 12 âm lịch) phải phòng trừ rệp sáp ở ngoài ruộng bằng cách cắt bớt lá, rải thuốc trừ rệp sáp, sau đó đào củ lên, cắt bỏ bớt rễ và nhúng vào thuốc trừ rầy, rệp sáp (Bassa 50EC, Actara 25WG, Megashield 525EC…). Đặt củ dưới bóng râm mát, chỉ để một lớp cho thoáng, củ ít bị hỏng.

2. Chuẩn bị đất trồng

Cây huệ trắng cần trồng nơi có nắng nhiều. Đất được cày xới và phơi kỹ. Lên liếp cao 30 - 40 cm, rộng 1,2 m; rãnh 0,4 - 0,5 m.

3. Cách trồng

Trước khi trồng phải vặt bớt rễ và các tàn dư thực vật trên củ. Tùy theo mục đích muốn thu hoạch hoa đồng loạt hay nhiều đợt mà chọn trồng một loại củ hay nhiều loại củ. Cần khoảng 100 - 150 kg củ huệ giống cho 1.000 m^2.

Khoảng cách trồng 20 x 20 cm sau này cho củ giống nhiều nhưng khó chăm sóc. Khoảng cách trồng 40 x 40 cm có ưu điểm dễ chăm sóc nhưng về sau không cho củ giống nhiều. Trồng củ huệ sâu từ 2 - 3 cm dưới mặt đất, nếu trồng nông thì nhanh cho thu hoạch nhưng cành hoa ngắn.

4. Chăm sóc

***- Tưới nước*:** Trồng xong phải tưới nước ngay, ngày tưới 02 lần (sáng sớm và chiều mát). Dùng chậu nhỏ múc nước tạt từ dưới rãnh lên trên cây huệ, ngoài việc cung cấp nước cho cây còn có tác dụng rửa trôi nhện đỏ ở mặt dưới của lá. Không nên tưới huệ bằng máy bơm nước hoặc vòi hoa sen vì cả 2 phương pháp này chỉ làm ướt mặt trên của lá, không rửa trôi được nhện đỏ ở mặt dưới của lá.

- Bón phân (cho 1.000 m^2 kể cả liếp và rãnh):

Bón lót: 100 kg phân hữu cơ đã hoai mục + 10 kg DAP. Trước khi trồng nên rải một lớp rơm mỏng hoặc tro trấu + xơ dừa để giữ ẩm cho đất.

Bón thúc lần 1 (30 ngày sau khi trồng): 10 kg phân DAP + 10 kg phân urê; rải gốc.

Bón thúc lần 2 (gần xây ngù): 5 kg urê + phun thêm phân KNO_3; rải gốc.

Bón thúc lần 3 (sau khi thu hoạch hoa): Bón 10 kg phân DAP + 10 kg urê.

Chú ý: Trước khi bón phân phải làm sạch cỏ cho huệ; khi bón phân quan trọng nhất là phải nhìn vào màu sắc của lá mà có thể tăng giảm lượng phân cho phù hợp.

- Phòng trừ sâu bệnh:

Khoảng 1 tháng sau khi trồng, cây huệ dễ bị nhện đỏ tấn công trên lá; từ 3 - 4 tháng trở đi dễ bị rệp sáp phá hại các bộ phận của cây. Có thể phòng, trị bằng các loại thuốc sau: Kelthan 20EC, Comite 70EC, Basudin 10H.

Khoảng tháng 9 - 10 mưa dầm, cây huệ dễ bị úng lá, thối củ, có thể ngừa bệnh bằng các loại thuốc như: Anvil 50SC, Topsin 70WP, Ridomil 72WP, Aliette 80WP,…

5. Thu hoạch

Thu hoạch vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát. Lần đầu tiên: Dùng dao sắc cắt xéo hoa gần sát củ, để nước không đọng trong cọng hoa, dễ làm thối củ. Từ lần 2 trở đi, dùng chân đạp giữ gốc huệ, tay nắm cành hoa huệ ở phía dưới giật mạnh ngang mặt đất, cành hoa sẽ rời ngay khớp. Nếu cành hoa bị cong thì buộc lại cho thẳng. Nên ngâm hoa vào nước sạch, không nên pha phèn chua vào nước để ngâm sẽ làm hoa huệ bị nhầy gốc và chóng tàn■

SỬ DỤNG SẢN PHẨM HỮU CƠ, SINH HỌC TRONG SẢN XUẤT CÂY TRỒNG

PGS.TS. TRẦN ĐĂNG HÒA
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế

Hiện nay, vấn đề an toàn thực phẩm đang là mối quan tâm của toàn xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, việc lạm dụng quá nhiều phân bón và thuốc hóa học phòng trừ dịch hại đã ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn của nông sản phẩm. Sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn VietGAP hoặc nông nghiệp hữu cơ là giải pháp quan trọng đảm bảo an toàn nông sản. Hai vấn đề quan trọng trong xây dựng quy trình sản xuất nông nghiệp an toàn đó là: Sử dụng thuốc thảo mộc, thiên địch trong việc phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng nhằm xoá bỏ hoặc hạn chế sử dụng thuốc hoá học bảo vệ thực vật; Sử dụng phân hữu cơ để thay thế phân bón hoá học. Chúng tôi xin giới thiệu 2 kỹ thuật sản xuất trên để bà con nông dân có thể tham khảo.

1. Kỹ thuật sản xuất phân bón hữu cơ

Phân hữu cơ là tên gọi chung cho các loại phân được sản xuất từ vật liệu hữu cơ như tàn dư thực vật, rơm rạ, phân súc vật, phân chuồng, phân rác, phân xanh hoặc các chế phẩm nông nghiệp và công nghiệp vùi trực tiếp vào đất hay ủ thành phân. Sau khi phân giải có khả năng cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng. Quan trọng hơn là nó có khả năng tái tạo lớn, không những tăng năng suất cây trồng mà còn cải tạo và nâng cao độ phì nhiêu của đất.

Nguyên liệu: Để sản xuất 1 tấn phân hữu cơ cần chuẩn bị 500 - 800 kg phế thải có nguồn gốc cây xanh; 200 - 500 kg phế thải nguồn gốc phân chuồng; chế phẩm sinh học EMUNIV (2 gói 200 g).

Nơi ủ: Chọn nền đất hoặc xi-măng, khô ráo. Nên rạch rãnh xung quanh cho nước chảy vào hố gom nhỏ tránh nước ủ phân chảy ra ngoài khi tưới ẩm quá. Có thể ủ trong nhà kho, chuồng nuôi không còn sử dụng để tận dụng mái che. Nếu ủ trong kho phải có thoát nước. Diện tích nền: 3 m^2/tấn phân ủ.

Dụng cụ: Bình tưới ô-zoa, cào, cuốc, xẻng. Vật liệu để che đậy: Bạt, bao tải, nylon... nhằm tránh ánh nắng và giữ nhiệt cho đống ủ.

Xử lý sơ bộ nguyên liệu: Phế thải cây xanh sau thu hoạch, loại bỏ những phần bã thải nhũn, nhầy nhớt, bị mốc hoặc có mùi rồi vận chuyển đến chỗ ủ. Phơi bã thải trên bạt hoặc sân phơi khoảng 2 ngày để giảm một phần nước.

Làm ẩm khối ủ: Hòa vôi tôi (3,5 kg + 1.000 lít nước sạch) có màu vôi trắng đều, pH = 12 - 13 là đạt yêu cầu. Trải nguyên liệu ra nền sạch, độ dày 25 - 30 cm, dùng bình ô-zoa tưới đều khắp trên bề mặt cho đến khi có nước thấm ra ở chân đống ủ. Trộn bằng xẻng xúc, trộn 3 - 4 lần cho nước vôi thấm ướt đều vào đống ủ. Đổ thêm nguyên liệu có độ dày khoảng 20 cm, tiếp tục cho nước vôi vào đảo, trộn cho nước vôi thấm đều đống ủ. Cứ tiếp tục cho đến hết nguyên liệu. Kiểm tra độ ẩm đạt 40 - 45%.

Ủ đống (ủ kị khí): Rửa sạch nền để khô. Kiểm tra độ ẩm trước khi ủ bằng bạt nylon, cố định dưới chân đống ủ không cho hơi nước thoát ra ngoài. Thời gian ủ đống 5 - 7 ngày. Yêu cầu đống ủ sau xử lý sơ bộ phải đảm bảo độ ẩm 40 - 50%, đống ủ mềm, xốp.

Lên men: Phối trộn chế phẩm lần 1

Để trộn đều 1 gói chế phẩm EMUNIV 200 g cho 0,5 tấn nguyên liệu ủ: Chia đều chế phẩm và lượng phân thành 6 phần. Cho 1 phần chế phẩm vào bình phun nước khuấy đều. Cứ 1 lớp ủ dày khoảng 20 cm thì tưới 1 phần chế phẩm rồi cào đều. Tiếp tục làm từng lớp cho đến khi hoàn thành 6 phần. Nếu nguyên liệu khô có thể tưới thêm nước để bảo đảm độ ẩm 45 - 50%.

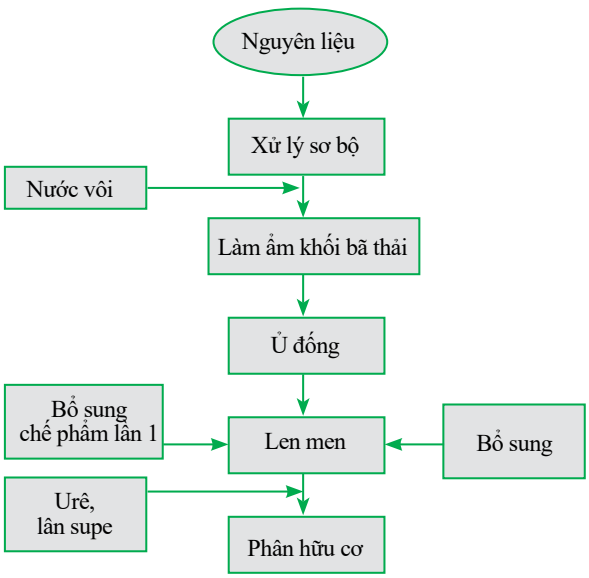

Lên đống: Rửa sạch nền. Kiểm tra độ ẩm khối phế thải trước khi ủ 45 - 50%. Dùng xẻng, cào sắt chất phế thải thành đống hình chóp. Dùng bạt ny lon quấy đống ủ, buộc dây xung quanh cho bạt không bị bung ra.

Đảo đống ủ: Sau 7 - 10 ngày kiểm tra đống ủ. Tháo tấm bạt ra khỏi đống ủ. Kiểm tra độ ẩm ở các vị trí khác nhau. Chia đống ủ thành 4 khối riêng biệt, bổ sung nước nếu độ ẩm dưới 45% và tơi rộng nếu độ ẩm cao hơn 50%. Đảo trộn bằng xẻng, cào sắt, tiến hành đảo trộn cho đến khi độ ẩm đồng đều. Đậy kín đống ủ bằng nylon, cố định tấm bạt dưới chân đống ủ cho kín không để hơi nước thoát ra ngoài.

Phối trộn chế phẩm lần 2: Sau ủ đống 20 ngày, bổ sung chế phẩm lần 2 để giúp quá trình mùn hóa triệt để. Sau đó 10 ngày thì đảo trộn, đảm bảo độ ẩm 45 - 50%.

Thu nhận phân hữu cơ: Sau 40 - 45 ngày ủ, nguyên liệu phân hủy thành phân hữu cơ có thể dùng bón cho cây trồng. Yêu cầu chất lượng: độ ẩm 40 - 45%, pH = 6,5 - 7, mùn tơi xốp, có màu đen đồng đều.

Lưu ý: Chọn nguyên liệu không nhiễm bệnh. Khi lưu trữ các bộ phận cây để sử dụng phải đảm bảo đã được phơi khô và lưu trữ trong thùng thoáng mát (không được sử dụng thùng nhựa), cách xa ánh sáng mặt trời trực tiếp và độ ẩm, không bị nhiễm nấm mốc trước khi sử dụng.

2. Kỹ thuật sử dụng thuốc thảo mộc trừ sâu bệnh

Nguyên vật liệu, dụng cụ	Phương pháp tạo chế phẩm	Đối tượng phòng trừ	Hướng dẫn sử dụng
Chiết xuất từ củ tỏi			
85 g tỏi băm nhỏ; 50 ml dầu khoáng sản (dầu hỏa hoặc dầu thực vật); 10 ml xà phòng; 950 ml nước lọc. Dụng cụ chứa thuốc (chai nhựa).	Thêm tỏi vào dầu thực vật. Cho phép hỗn hợp để lắng trong 24 giờ. Thêm nước và khuấy thêm xà phòng. Cho dung dịch vào chai.	Sâu khoang, bọ trĩ. Bệnh mốc sương, bệnh thối quả, bệnh đốm đen, bệnh thối cây con.	Pha loãng 1 phần dung dịch chiết với 19 phần nước (ví dụ 50 ml dung dịch chiết xuất thêm vào 950 ml nước). Lắc kỹ trước khi phun. Phun triệt để trên cây trồng bị nhiễm khuẩn hoặc sâu hại. Phun tốt nhất vào buổi sáng sớm. Liều lượng và nồng độ: Tùy thuộc vào diện tích cây trồng và mức độ gây hại của dịch hại.
Chiết xuất từ ớt			
4 ly nhỏ ớt chín hoặc 5 ly nhỏ hạt ớt; 30 g xà phòng; Nồi nấu ăn; Rây lọc; Dụng cụ chứa thuốc (chai nhựa).	Luộc chín ớt trái hoặc ớt hạt trong nước 15 - 20 phút. Nhấc nồi xuống và thêm 3 lít nước. Để nguội rồi lọc bỏ bã. Thêm xà phòng và khuấy đều hỗn hợp.	Sâu bộ cánh vảy; Rệp sáp.	Phun trên cây có triệu chứng bị nhiễm sâu, bệnh hại. Liều lượng và nồng độ: Tùy thuộc vào diện tích cây trồng và mức độ gây hại của dịch hại.
Chiết xuất từ gừng, tỏi, ớt			
25 g củ gừng; 50 g tỏi; 25 g ớt xanh; 10 ml dầu hỏa; 12 ml xà phòng; 3 lít nước. Dụng cụ: Máy xay, xô/chậu.	Ngâm tỏi trong dầu hỏa qua đêm. Sau đó, xay và làm cho nhão. Thêm 50 ml nước vào ớt, xay, làm thành dạng nhão. Xay gừng và làm thành dạng nhão. Trộn tất cả các thành phần vào nước. Thêm xà phòng. Lọc các chiết xuất Khuấy đều trước khi phun thuốc.	Rầy mềm, sâu đục quả, ruồi đục lá, bọ phấn.	Phun kỹ và đều khắp trên cây bị nhiễm khuẩn. Liều lượng sử dụng: 2,5 kg tỏi; 1,25 kg gừng; 2,5 kg ớt xanh dùng cho 01 ha.
Chiết xuất từ hành củ			
85 g hành củ; 50 ml dầu hoả; 10 ml xà phòng; 450 ml nước lọc; Chai đựng.	Cho hành củ đã băm nhỏ vào dầu hỏa. Để lắng hỗn hợp này trong 24 giờ. Thêm nước và xà phòng rồi khuấy đều. Chứa dung dịch chiết xuất trong chai.	Bọ phấn	Pha loãng 1 phần dung dịch chiết với 19 phần nước (ví dụ: 50 ml dung dịch chiết tới 950 ml nước). Lắc kỹ trước khi phun thuốc. Phun triệt để trên cây và bộ phận cây bị nhiễm. Phun tốt nhất vào sáng sớm.
Chiết xuất từ thân, rễ nghệ			
20 g thân rễ nghệ đã băm nhỏ; 200 ml nước tiểu bò; 2 - 3 lít nước; 8 - 12 ml xà phòng; Thùng đựng.	Ngâm thân rễ nghệ đã băm nhỏ trong nước tiểu của bò. Lọc dung dịch.	Rệp, rầy xanh.	Pha loãng dịch chiết với 2 - 3 lít nước. Thêm xà phòng. Khuấy đều. Phun trên toàn bộ cây trồng bị sâu hại. Phun vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát.

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CHO GIA SÚC, GIA CẦM

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Theo Cục Thú y, từ đầu tháng 12/2018 đến nay, dịch bệnh lở mồm long móng (LMLM) đã xảy ra tại nhiều tỉnh, thành phố (Hà Nội, Bắc Ninh, Hòa Bình, Hà Nam,...) làm nhiều gia súc mắc bệnh, buộc phải tiêu hủy và có chiều hướng lây lan, diễn biến rất phức tạp, gây ô nhiễm môi trường. Bệnh cúm gia cầm cũng có nguy cơ dịch phát sinh và lây lan trong thời gian tới là rất cao. Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh, người chăn nuôi cần tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, cụ thể như sau:

1. Đối với cơ sở chăn nuôi đã, đang có dịch bệnh

- Không giết mổ, mua bán, vứt động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm, chất thải động vật mang mầm bệnh ra môi trường;

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh động vật theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và nhân viên thú y cấp xã;

- Chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

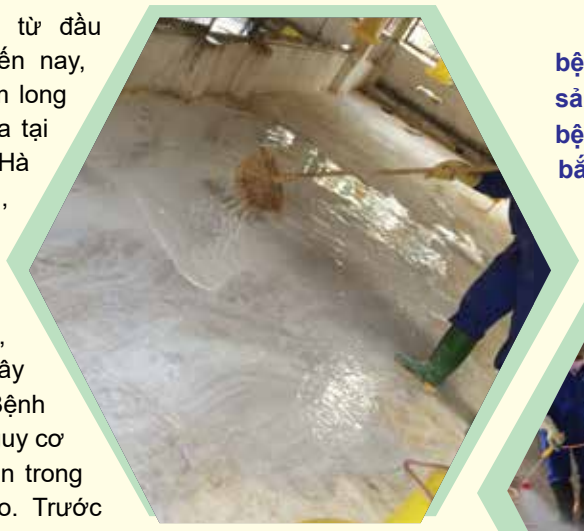

Thường xuyên vệ sinh, khử trùng tiêu độc khu vực chăn nuôi, dụng cụ và môi trường chăn nuôi

2. Đối với cơ sở chăn nuôi trong vùng dịch bệnh hoặc trong vùng đệm

- Phòng bệnh bằng vắc - xin và các biện pháp khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;

- Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khu vực chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi, môi trường chăn nuôi;

- Chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc - xin cho vật nuôi

- Bệnh ở trâu, bò: LMLM, nhiệt thán, tụ huyết trùng;

- Bệnh ở lợn: LMLM, tụ huyết trùng, dịch tả lợn;

- Bệnh ở dê, cừu: LMLM, nhiệt thán;

- Bệnh ở gà, chim cút: Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Niu - cát - xơn;

- Bệnh ở vịt, ngan: Cúm gia cầm (thể độc lực cao), dịch tả vịt.

4. Đối với vật nuôi mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh truyền nhiễm phải xử lý bắt buộc

Việc áp dụng các biện pháp tiêu hủy hoặc giết mổ bắt buộc phụ thuộc vào từng loại bệnh động vật, bao gồm:

- Bệnh cúm gia cầm (áp dụng đối với thể độc lực cao hoặc chủng vi - rút có khả năng truyền lây bệnh cho người). Tiêu hủy gia cầm trong các trường hợp sau đây:

+ Đàn gia cầm phát hiện mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh cúm gia cầm thể độc lực cao;

+ Đàn gia cầm nuôi thả rông xung quanh mà chưa được tiêm phòng vắc - xin cúm và đã tiếp xúc với đàn gia cầm mắc bệnh hoặc tiếp xúc với đàn gia cầm có dấu hiệu mắc bệnh cúm gia cầm thể độc lực cao.

- Bệnh LMLM (Tham khảo tại mục 5).

- Bệnh tai xanh ở lợn:

+ Tiêu huỷ ngay lợn chết do bệnh;

+ Đối với các ổ dịch nhỏ lẻ mới xảy ra trên địa bàn: Khuyến khích tiêu huỷ lợn mắc bệnh để giảm thiểu nguy cơ dịch lây lan rộng, cách ly triệt để lợn chưa bị mắc bệnh để theo dõi; khuyến khích giết mổ tiêu thụ tại chỗ đối với lợn khỏe mạnh trong cùng đàn với lợn mắc bệnh;

+ Đối với trường hợp dịch xảy ra ở diện rộng: Tiêu huỷ số lợn mắc bệnh nặng (lợn có bệnh, đã được chăm sóc tích cực, hỗ trợ tăng cường sức đề kháng trong 7 ngày nhưng không có khả năng bình phục), nuôi cách ly triệt để lợn mắc bệnh nhẹ để theo dõi diễn biến bệnh; khuyến khích giết mổ tiêu thụ tại chỗ đối với lợn khỏe mạnh trong cùng đàn với lợn mắc bệnh, trường hợp không giết mổ phải nuôi cách ly để theo dõi.

- Bệnh nhiệt thán: Tiêu hủy bắt buộc gia súc bị chết, bị mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh nhiệt thán.

- Bệnh dịch tả lợn (Xử lý tương tự với bệnh tai xanh).

- Bệnh xoắn khuẩn:

+ Tiêu huỷ ngay động vật chết do bệnh.

+ Đối với động vật mắc bệnh: Cách ly, điều trị theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y. Trường hợp động vật mắc bệnh nặng, không có khả năng bình phục thì phải tiêu hủy.

+ Động vật khỏe mạnh trong cùng đàn phải được cách ly để chăm sóc, theo dõi diễn biến bệnh.

- Bệnh dại động vật:

+ Tiêu huỷ bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh dại.

+ Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo có dấu hiệu mắc bệnh dại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh dại thì phải tiêu hủy theo quy định;

+ Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo chưa được tiêm phòng vắc - xin dại nhưng đã tiếp xúc với chó, mèo mắc bệnh dại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh dại thì phải tiêu hủy theo quy định;

+ Chó, mèo vô cớ cắn, cào người thì phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh dại thì phải tiêu hủy theo quy định.

- Bệnh Niu-cát-xơn:

+ Tiêu huỷ ngay gia cầm chết, gia cầm mắc bệnh; cách ly gia cầm khỏe mạnh trong cùng đàn để chăm sóc nuôi dưỡng;

+ Khuyến khích giết mổ tiêu thụ tại chỗ đối với gia cầm khỏe mạnh trong cùng đàn với gia cầm mắc bệnh, trường hợp không giết mổ phải nuôi cách ly để theo dõi.

- Bệnh liên cầu khuẩn lợn:

+ Tiêu hủy lợn chết; cách ly, điều trị đối với lợn mắc bệnh theo hướng dẫn của chuyên môn thú y.

+ Khuyến khích giết mổ đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng với lợn mắc bệnh liên cầu khuẩn lợn (típ 2), trường hợp không giết mổ phải nuôi cách ly để theo dõi.

- Bệnh giun xoắn:

+ Tiêu hủy bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh giun xoắn;

+ Gia súc nghi mắc bệnh giun xoắn phải giết mổ bắt buộc hoặc nuôi cách ly để theo dõi.

+ Khuyến khích giết mổ đối với gia súc khỏe mạnh trong cùng đàn với gia súc mắc bệnh giun xoắn, trường hợp không giết mổ phải nuôi cách ly để theo dõi.

- Bệnh lao bò:

+ Khi phát hiện gia súc mắc bệnh lao, phải cách ly để điều trị gia súc mắc bệnh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

+ Tiêu hủy hoặc giết mổ bắt buộc gia súc mắc bệnh lao không có khả năng phục hồi.

- Bệnh sảy thai truyền nhiễm:

+ Khi phát hiện gia súc mắc bệnh sảy thai truyền nhiễm, phải cách ly để điều trị theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

+ Tiêu hủy gia súc chết hoặc gia súc mắc bệnh không có khả năng phục hồi.

5. Xử lý gia súc mắc bệnh lở mồm long móng

Việc xử lý gia súc mắc bệnh phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh LMLM hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kiểm tra, xác minh và kết luận gia súc bị mắc bệnh LMLM, cách xử lý cụ thể như sau:

- Đối với trâu, bò dê, cừu, hươu, nai: Tiêu hủy bắt buộc gia súc chết, gia súc mắc bệnh trong ổ dịch đầu tiên khi mới xuất hiện tại thôn, ấp, bản hoặc gia súc mắc bệnh với típ vi - rút LMLM mới hoặc típ vi - rút không xuất hiện trên địa bàn trong thời gian 10 năm trở lại đây.

Đối với gia súc không thuộc diện nêu trên thì khuyến khích tiêu hủy; trường hợp không tiêu hủy thì được giết mổ tiêu thụ tại chỗ hoặc đánh dấu và nuôi giữ tại địa phương theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương trên cơ sở thời gian mang trùng của từng loài (02 năm đối với trâu bò, 09 tháng đối với cừu, 04 tháng đối với dê).

- Đối với lợn: Tiêu hủy bắt buộc toàn bộ số lợn mắc bệnh trong ổ dịch với triệu chứng lâm sàng điển hình để giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch, cách ly lợn khỏe mạnh trong cùng đàn với lợn mắc bệnh để theo dõi.

- Đối với vùng, cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh LMLM, thực hiện tiêu hủy hoặc giết mổ bắt buộc gia súc mắc bệnh LMLM và xử lý ổ dịch theo quy định■

PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GIA SÚC TRONG MÙA RÉT

TS. HẠ THÚY HẠNH
PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Bò bị bệnh tụ huyết trùng

I. Bệnh tụ huyết trùng

1. Triệu chứng và bệnh tích

+ Thể quá cấp: Trâu bò đột nhiên sốt cao (41 - 42^{0}C), hung dữ, có thể chết sau 24 giờ, không có triệu chứng lâm sàng. Với bê, nghé triệu chứng thần kinh rõ hơn, con vật giãy giụa, ngã vật xuống rồi chết.

+ Thể cấp tính: Bệnh tiến triển trong 3 - 5 ngày, tỷ lệ chết 90 - 100%. Sau 1 - 3 ngày nung bệnh, con vật không nhai lại, sốt cao đột ngột 40 - 42^{0}C, khó thở và thở mạnh do viêm màng phổi, tràn dịch màng phổi, viêm phổi cấp tính. Các hạch lâm ba đều sưng, đặc biệt là hạch lâm ba dưới hầu sưng to, làm con vật thở khó, lè lưỡi ra để thở. Hạch lâm ba trước vai, trước đùi sưng, thủy thũng làm con vật đi lại khó khăn.

Một số con bị bệnh thể đường ruột: bụng chướng to do viêm phúc mạc. Con vật lúc đầu đi táo, sau đó ỉa chảy dữ dội, phân có lẫn máu và niêm mạc ruột. Lúc sắp chết, thấy bò nằm liệt, đái ra máu, khó thở, có nhiều chấm xuất huyết đỏ sẫm ở các niêm mạc. Nếu bệnh chuyển sang nhiễm trùng máu thì con vật chết nhanh trong 24 - 36 giờ.

+ Thể mãn tính: Biểu hiện viêm ruột mãn tính (lúc ỉa chảy, lúc táo bón), viêm phế quản và viêm phổi mãn tính, viêm khớp, đi lại khó khăn, giảm ăn, gầy nhanh.

2. Phòng bệnh

- Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, bãi chăn: tiêu độc, tẩy uế chuồng trại bằng nước vôi 10% hoặc bằng các thuốc sát trùng, khơi thông cống rãnh quanh chuồng, bãi chăn.

Khi có dịch cần cách ly con ốm để điều trị. Nghiêm cấm không vận chuyển, giết mổ; trâu, bò chết phải chôn sâu. Cần đổ vôi bột vào hố chôn, tẩy uế chuồng trại, bãi chăn, ủ phân có trộn vôi bột để tiêu diệt mầm bệnh.

Tiêm phòng vắc - xin tụ huyết trùng 6 tháng/lần, tiêm vào tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 trước khi giao mùa.

- Tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh phòng bệnh nhất là trong lúc giao mùa và thời gian bị ngập lũ hoặc mưa rét.

3. Điều trị

Điều trị bằng kháng sinh Streptomycin, Kanamycin, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Con vật sốt cao tiêm thuốc hạ sốt. Tăng cường trợ sức trợ lực bằng cafein, vitamin C, vitamin B1. Con vật quá yếu, bỏ ăn cần truyền huyết thanh. Tăng cường chăm sóc, dinh dưỡng.

II. Bệnh ký sinh trùng

1. Bệnh tiên mao trùng

a. Triệu chứng

Thời kỳ ủ bệnh từ 10 - 15 ngày. Gia súc sốt cao gián đoạn 40 - 41,5^{0}C, run rẩy, đi loạng choạng. Gia súc tiêu chảy dai dẳng theo chu kỳ sốt, có niêm mạc nhợt nhạt do thiếu máu nặng vì tan vỡ hồng cầu. Gia súc bệnh thường bị thuỷ thũng dưới da ở 2 chi sau, vùng ngực, bụng, yếm. Cơ quan giác mạc bị viêm, mắt có dử. Nhiều trường hợp bò cái bị sảy thai khi nhiễm tiên mao trùng.

b. Điều trị

Dùng các loại thuốc: Trypamidium (Samorin) liều lượng 1mg/kg trọng lượng. Pha thuốc với nước cất theo tỉ lệ 2 - 3%, tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch chậm. Dùng Trypazen, Diminaveto tiêm bắp, hoà tan 1 gói 2,36 gam vào 12,5 ml nước cất cho 300 kg trọng lượng trâu, bò. Tiêm bắp Azidin với liều 3 - 3,5 mg/kg thể trọng, tiêm thuốc trợ sức trước cafein, long não nước.

c. Phòng bệnh

Định kỳ kiểm tra máu trâu, bò 6 tháng/lần để kịp thời phát hiện bệnh và điều trị sớm. Cách ly con vật ốm và điều trị. Tiêm phòng định kỳ vào tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 để phòng bệnh trước mùa hè và mùa đông.

Quét dọn chuồng nuôi sạch sẽ. Định kỳ phun tiêu độc khử trùng chuồng trại. Diệt ruồi mòng trên thân gia súc và chuồng trại. Dùng màn che chuồng trâu bò khi mùa ruồi mòng phát triển. Mùa đông, cần tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và chống rét cho trâu bò. Ghi chép chăn nuôi và thường xuyên theo dõi sức khỏe đàn trâu bò để phát hiện bệnh sớm. Kiểm dịch nghiêm ngặt khi xuất nhập trâu bò theo quy định của cơ quan thú y.

2. Bệnh lê dạng trùng ở bò

a. Triệu chứng

- Điển hình của bệnh là sốt cao 40 - 41^{0}C liên tục nhiều ngày, nước tiểu màu vàng sẫm, màu đỏ chuyển dần sang màu cà phê sẫm, do bò đi tiểu ra huyết sắc tố, đi táo. Niêm mạc mắt vàng, rồi chuyển sang tái nhợt, xuất huyết. Tim đập nhanh, mạch không đều, thở không đều.

- Con vật có triệu chứng thần kinh, bò sữa giảm sản lượng sữa rõ rệt.

Thể cấp tính: Chết sau 6 - 10 ngày ở trạng bần huyết, thiếu máu cấp tính, kiệt sức, ngạt thở.

Thể mãn tính: Dấu hiệu lâm sàng nhẹ dần, suy nhược và thiếu máu 2 - 3 tháng, con vật gầy yếu, giảm lượng sữa và có thể chết do kiệt sức.

b. Điều trị

Dùng các loại thuốc như: Berenil (Azidin), Imizol theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Iminaveto, hoà tan cả gói (2,36 g) vào 12,5 ml nước cất, tiêm bắp.

Tiêm thuốc trợ sức: Cafein hoặc long não nước; Vitamin Bcomplex; Vitamin C; truyền huyết thanh mặn ngọt đẳng trương: 1.000 ml/100 kg thể trọng để tăng thể trạng cho bò.

c. Phòng bệnh

Phòng trừ diệt ve trên thân gia súc, nền chuồng và bãi chăn bằng các loại hoá chất như: Sumicidin, tỉ lệ 1/800 phun trên thân gia súc và trên nền chuồng; Ectopor phun cục bộ vào gốc tai, khấu đuôi, bẹn, háng và 4 gốc chân, những vùng ve bám nhiều. Dùng Hantox - spray hoặc Hectomin - 100.

Biện pháp tổng hợp: Kiểm tra máu toàn đàn. Cách ly con vật ốm và điều trị. Tiêm phòng định kỳ vào tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 để phòng bệnh trước mùa hè và mùa đông. Tiêm thuốc phòng nhiễm cho đàn bò mới nhập bằng thuốc trị ký sinh trùng đường máu, định kỳ 6 tháng/lần.

3. Bệnh giun đũa bê, nghé

a. Triệu chứng bệnh

Bê nghé gầy nhanh, niêm mạc nhợt nhạt, lông xơ xác, phân màu trắng, mùi thối khắm, tiêu chảy "vọt cần câu", phân dính ở khuỷu chân. Khi nhiễm nặng, nghé bỏ ăn nằm lì, thở yếu, đau bụng, nằm ngửa, đạp chân lên phía bụng, sốt 40 - 41^{0}C, lông xù, niêm mạc nhạt màu, mũi khô.

b. Điều trị

Dùng một trong các loại thuốc sau để tẩy giun đũa cho bê nghé:

- Levamizole: Liều 7,5 mg/kg trọng lượng cho uống.

- Febendazole: Liều 7,5 mg/kg trọng lượng cho uống. Hoặc dùng Piperazin, Tetramizole cho uống theo liều lượng của nhà sản xuất.

c. Phòng bệnh

- Tẩy giun định kỳ cho bê nghé vào 20 ngày tuổi, 1 tháng tuổi. Cho bê, nghé bú sữa đầu 6 giờ sau đẻ để tăng sức kháng. Tránh thay đổi thức ăn đột ngột.

- Thường xuyên quét dọn chuồng nuôi, thu gom phân rác thải và ủ phân diệt trứng giun sán.

4. Bệnh giun phổi bê, nghé

a. Triệu chứng

Bê nghé ho nhiều về đêm, khó thở, thở khò khè, thở gấp gây xẹp phổi, thiếu máu. Bê nghé dễ nhiễm bệnh kế phát, đặc biệt dễ nhiễm tụ huyết trùng. Bê nghé sốt, kèm theo đi ngoài, gầy còm, niêm mạc nhợt nhạt.

Khi nhiễm nặng: Có giun trưởng thành ở đường hô hấp trên, khí quản, cuống phổi, có khi thành từng búi.

b. Điều trị

Có thể dùng một trong các loại thuốc sau để tẩy giun đũa cho bê nghé: Levamizole, Ivermectin, Mebenvet, Tetramisol: dùng theo liều lượng hướng dẫn của nhà sản xuất. Chống nhiễm khuẩn kế phát, có thể dùng các loại kháng sinh Ampicilyn: Kanamycine liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Chống khó thở: dùng Ephedrin hoặc Diaphilin. Tăng cường dinh dưỡng và trợ sức trợ lực cho bê nghé: Truyền tĩnh mạch bằng NaCl 0,9% hoặc Glucoz 5%. Liều lượng 1.000 ml/100 kg trọng lượng/ngày.

c. Phòng bệnh

Cho bê, nghé bú sữa đầu 6 giờ sau đẻ để tăng sức kháng. Tránh thay đổi thức ăn đột ngột. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò mẹ và bê nghé non.

Thường xuyên quét dọn chuồng nuôi, thu gom phân rác thải và ủ phân diệt trứng giun sán.

5. Bệnh sán lá gan trâu, bò

a. Triệu chứng

Trâu bò dưới 2 năm tuổi bệnh thường ở thể cấp tính, nhiễm nặng có thể chết. Thời gian ủ bệnh 20 - 25 ngày. Trâu, bò ăn kém, gầy yếu, suy nhược, thiếu máu, giảm sức cày kéo, giảm nhu động dạ dày ruột thời kỳ đầu, sau đó tiêu chảy dai dẳng, phân lỏng.

b. Điều trị

Có thể dùng một trong các loại hóa dược: Cho uống Fasciolid: 1 ml/40 kg thể trọng, Fascioranida: 5 - 6 mg/kg thể trọng. Tolzan F (oxyclozanide Boli): 10 mg/kg thể trọng. Khi trâu bò sốt cao do nhiễm trùng kế phát, nên dùng kháng sinh để điều trị, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

c. Phòng bệnh

Định kỳ tẩy sán lá gan cho đàn trâu bò vào tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 hằng năm. Thường xuyên quét dọn chuồng nuôi, thu gom phân rác thải và ủ phân diệt trứng giun sán.

Lấp các ao tù, bãi lầy để hạn chế sự phát triển của ốc vật chủ trung gian. Nuôi vịt, ngan ở vùng đồng trũng để diệt ốc vật chủ trung gian. Phơi khô cỏ hoặc ủ trước khi cho trâu bò ăn. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò, nhất là gia súc non. Phòng chống rét cho trâu, bò■

Ốc ký chủ

MỘT SỐ TIẾN BỘ KỸ THUẬT NUÔI TÔM NƯỚC LỢ ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN II

1. Công nghệ biofloc, nuôi tôm ít thay nước

Trong ao nuôi tôm có một lượng lớn chất thải được bài tiết từ vật nuôi và thức ăn thừa tích lũy, làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nuôi nghiêm trọng. Một trong những tiến bộ kỹ thuật có thể cải thiện là kỹ thuật bioflocs thông qua việc kiểm soát tỉ lệ carbon và nitơ.

Hệ thống bioflocs tốt là một hệ thống mà thức ăn có hàm lượng thấp protein và các nguồn carbon nitơ vô cơ được đưa vào ao sẽ được chuyển hóa thành sinh khối vi sinh vật. Cộng đồng vi sinh vật sẽ phát triển, tập hợp lại và hình thành các khối nhỏ chứa vi sinh vật, với tên gọi là bioflocs. Các bioflocs có thể trở thành nguồn thức ăn của vật nuôi trong ao. Sự phát triển của các vi sinh vật bao gồm vi khuẩn, tảo và vi sinh vật khác sẽ tạo vòng tuần hoàn dưỡng chất trong ao nuôi. Ao nuôi với công nghệ biofloc cho thấy tăng 41,3% sản lượng tôm, tỉ số hiệu qủa chuyển đổi protein tăng 12%, và tỉ lệ chuyển hóa thức ăn thấp hơn 7,22%.

Hệ thống biofloc kết hợp với quy trình nuôi ít thay nước có thể giảm 70% lượng nước thay thế và giảm thất thoát đến 77% lượng nitơ so với hệ thống nuôi thay nước truyền thống. Đối với hệ thống bioflocs trong nuôi tôm sú còn có thể tiết kiệm 20 - 30% giá trị thức ăn cần thiết.

2. Nuôi tôm 2 giai đoạn

Áp dụng công nghệ này sẽ làm tăng sản lượng từ 20 - 30% và giảm giá thành sản xuất. Mật độ ương từ 500 - 10.000 PL/m^3 với cỡ thu từ 0,3 - 3g (1-3 kg/m^3), người nuôi thả tôm từ PL_{45} trở đi thay vì PL_{10-12} như trước đây nên tỷ lệ sống tăng, rút ngắn thời gian nuôi thương phẩm từ 20 - 30 ngày và giảm tỷ lệ chuyển hóa thức ăn từ 10 - 30%. Đồng thời cũng làm giảm bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi, tạo con giống khỏe mạnh và được thuần dưỡng trong môi trường ương trước khi thả nuôi. Đối với tôm lớn sẽ có hệ miễn dịch phát triển hoàn chỉnh hơn tôm nhỏ. Ương tôm cũng là biện pháp ngừa bệnh đốm trắng đối với vùng nuôi có nhiệt độ thấp.

Đối với việc quản lý thức ăn cần chọn thức ăn không bị vụn nát vì sẽ làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước. Người nuôi chọn thức ăn có protein, năng lượng cao, cách 2 giờ cho tôm ăn 1 lần. Lượng thức ăn được điều chỉnh tùy thuộc vào kết quả kiểm tra sàng ăn, chất lượng nước và tốc độ tăng trưởng của tôm.

Kỹ thuật vận chuyển tôm từ ao ương sang ao nuôi rất quan trọng, nếu không tốt sẽ dễ gây sốc cho tôm, tôm yếu và tăng mức độ mẫn cảm với mầm bệnh. Tùy thuộc vào khoảng cách giữa ao ương và ao nuôi mà chọn cách vận chuyển cho phù hợp.

Ao nuôi tôm nước lợ cần được trang bị tốt hệ thống sục khí

Điều quan trọng nhất là đảm bảo cung cấp ôxy đầy đủ trong quá trình vận chuyển và mật độ khi vận chuyển. Đối với ao ương sát bên ao nuôi có thể vận chuyển trong thùng có thể tích 20 lít nước có sục khí và chứa được 2 kg tôm cỡ 0,4 - 1 g/tôm. Với khoảng cách xa hơn có thể vận chuyển 20 - 40 kg tôm trong thể tích bể vận chuyển 1.000 - 2.000 lít.

Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao cần có sự đầu tư cao, thích hợp về kỹ thuật cũng như kiểm soát tốt hệ thống ao ương, đòi hỏi người nuôi phải vững kỹ thuật và vận hành tốt.

3. Nuôi tôm trong nhà màng

Mô hình nuôi tôm trong nhà màng đang được nhân rộng ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bởi cho thu nhập cao và kiểm soát được ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, đầu tư cho mô hình khá hiện đại và khép kín nên tốn kém, đòi hỏi có sự quản lý tốt mới mang lại hiệu quả. Người nuôi có thể thả nuôi tôm thẻ chân trắng với mật độ từ 200 - 250 con/m^2, sau thời gian nuôi 2,5 - 3 tháng với năng suất 60 - 70 tấn/ha. Cơ sở nuôi phải đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, máy móc, dụng cụ chuyên dùng như máy phát điện dự phòng, máy bơm nước, máy móc, dụng cụ đo các yếu tố môi trường... và các thiết bị phụ trợ khác. Ao nuôi cần được trang bị tốt hệ thống sục khí để có thể cung cấp đủ ôxy trong quá trình nuôi. Diện tích ao lắng chiếm ít nhất là 25% tổng diện tích mặt nước trang trại nuôi.

Nhà bao che trong mô hình nuôi tôm siêu thâm canh là một hệ thống mái che nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác động xấu của yếu tố bên ngoài đến tôm nuôi. Việc thiết kế và xây dựng đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn và phụ thuộc vào điều kiện thời tiết khí hậu của vùng nuôi tôm.

Hàng ngày kiểm tra các yếu tố chất lượng nước như pH, nhiệt độ nước, ôxy hòa tan, độ trong. Ngoài ra còn chú ý xi - phông để loại thải chất cặn bã. Các chỉ tiêu khác cần kiểm tra theo định kỳ 2-3 ngày/lần như NO_2-N, NH_3-N, PO_4-P, độ kiềm, H_2S, Vibrio tổng số. Quan trọng nhất là việc duy trì chất lượng nước ổn định và an toàn sinh học trong quá trình nuôi.

4. Nuôi tôm kết hợp cá rô phi

Nuôi ghép tôm với một số đối tượng khác, chẳng hạn như cá rô phi sẽ giảm được thiệt hại do bệnh hoại tử gan tụy cấp. Cá rô phi có thể làm giảm sinh khối tảo tàn trong ao nuôi và tái chế những vật chất này thành chất dinh dưỡng một cách hiệu quả. Với tập tính đảo trộn các tầng nước trong ao giúp đáy ao và nguồn nước ao nuôi tốt hơn. Cá rô phi cũng ăn mùn bã hữu cơ trong ao, từ đó giúp giảm lượng chất thải trong ao nuôi, hạn chế sự phát triển của vi khuẩn có hại, kích thích sự phát triển các loại tảo có lợi. Theo kết quả nghiên cứu cho thấy, nuôi tôm kết hợp với cá rô phi đỏ cho thấy sản lượng tôm nuôi tăng 10%, cỡ tôm tăng hơn 7%, tỷ lệ sống tăng 9%.

Công nghệ nuôi thủy sản tuần hoàn có thể áp dụng trong nuôi tôm nhằm giảm dịch bệnh. Ưu điểm là tiết kiệm nước, tỉ lệ sống cao, năng suất cao gấp nhiều lần nuôi bình thường và không gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, chi phí đầu tư cao, yêu cầu người vận hành công nghệ phải có trình độ chuyên môn. Hệ thống tuần hoàn gồm ao nuôi, ống xi - phông và hố xi - phông đáy ao dạng phễu, hố chứa bùn, kênh dẫn nước tuần hoàn và ao lắng có thả cá rô phi. Con giống và các thông số môi trường được xét nghiệm và kiểm tra kỹ trước khi thả giống. Trong suốt quá trình nuôi, nước sẽ tuần hoàn trong một hệ thống kín và hoàn toàn không thay nước, chỉ một ít nước mới được cấp thêm vào hệ thống để bù đắp cho lượng nước hao hụt do bốc hơi. Lượng nước cấp này tùy thuộc việc sử dụng hệ thống nước một phần hay hoàn toàn. Sau khi hệ thống được vận hành, hệ thống lọc phải hoạt động hằng ngày và suốt vụ nuôi, hệ thống sục khí phải được duy trì liên tục■

KỸ THUẬT NUÔI CÁ LĂNG NHA THƯƠNG PHẨM TRONG LỒNG TRÊN HỒ CHỨA THỦY LỢI TẠI BÌNH ĐỊNH

THÀNH NGUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

Hệ thống lồng nuôi tại hồ Định Bình, huyện Vĩnh Thạnh

Cá lăng nha (*Hemibagrus wyckioides,* Fang & Chaux, 1949) là loài cá nước ngọt phân bố ở Châu Á, đặc biệt là các nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan. Ở Việt Nam, cá lăng nha phân bố nhiều ở Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là loài có giá trị kinh tế cao, thịt cá trắng, dai, giòn và có hương vị đặc trưng, là nguồn thực phẩm ưa thích của người dân ở các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á. Bình Định với lợi thế nhiều hồ chứa lớn rất thích hợp cho việc phát triển loài nuôi mới này.

1. Thiết kế lồng bè

a. Khung lồng

Lồng có dạng khối hình hộp chữ nhật có kích thước 24 m^3 (4 x 3 x 2 m) hoặc 40 m^3 (5 x 4 x 2 m). Khung lồng là phần kiên cố nhất, giữ cho lồng có hình dạng cố định và chống chịu với sóng nước. Khung lồng làm bằng gỗ, các thanh gỗ có kích cỡ 5 x 10 cm, dài 3 - 5 m được liên kết với nhau.

b. Lồng nuôi

Lồng được làm bằng gỗ, tre hoặc lưới đảm bảo yêu cầu dễ vệ sinh, dễ khử trùng và không gây ô nhiễm cho môi trường cá nuôi.

- Lồng tre hoặc gỗ (24 m^3): Kích thước lồng làm bằng tre hoặc gỗ: 4 x 3 x 2,5 m; dung tích ngập nước 4 x 3 x 2 m (24 m^3). Các mặt lồng nuôi được ghép kín bằng các thanh gỗ hoặc các thanh tre (rộng 2 - 3 cm) và cách nhau 1 - 1,5 cm. Đóng các thanh tre hoặc gỗ theo chiều đứng của lồng. Trên lồng có 1 ô cửa có nắp đậy để cho ăn và theo dõi hoạt động của cá.

- Lồng lưới (40 m^3): Lồng làm bằng lưới, hình hộp lập phương hoặc hình chữ nhật, có 01 mặt đáy và 04 mặt xung quanh, mặt để hở gọi là miệng lồng. Kích thước lồng lưới: 5 x 4 x 2,5 m, dung tích ngập nước 40 m^3 (5 x 4 x 2 m). Lưới làm lồng là loại cước sợi PE 380 D1/8 dệt không gút để mắc lưới có kích cỡ (2a) = 15 - 18 mm, có chiều dài, rộng bằng khung ô nuôi, chiều cao 2,5 - 3 m. Cố định lồng bằng dây giềng và neo. Áp lớp lưới ruồi vào mặt trong của lồng nuôi. Chiều cao lớp lưới ruồi 50 - 60 cm, cao hơn mực nước trong lồng 20 - 30 cm.

c. Hệ thống phao

Các lồng được giữ nổi bằng hệ thống phao làm bằng thùng phuy sắt hoặc nhựa (60 x 90 cm) và được liên kết với khung lồng bằng dây thép, dùng khoảng 8 thùng cho một lồng nuôi. Một bè nuôi có thể có nhiều lồng nuôi và được cố định bằng hệ thống dây neo, đường kính dây neo khoảng 2 - 3 cm.

2. Lựa chọn địa điểm nuôi

- Địa điểm đặt lồng nuôi phải có nguồn nước sạch, không bị ô nhiễm bởi nước thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp.

- Đặt bè nuôi thuận lợi cho việc vận chuyển thức ăn và cá giống.

- Nơi đặt lồng nên có dòng nước chảy nhẹ (lưu tốc nước 0,2 - 0,5 m/s), tránh những nơi nước chảy quá mạnh.

- Môi trường nuôi phải đảm bảo các yếu tố sau: pH: 6 - 8; tốt nhất là từ 6,5 - 7,5; ôxy hòa tan > 5 mg/lít; NH_3 < 0,01 mg/lít; độ trong 50 - 80 cm.

- Chọn nơi thông thoáng, không nên nuôi tại các điểm cuối của eo ngách. Nơi đặt lồng nuôi phải có độ sâu lớn hơn 4 m tại thời điểm mực nước hồ xuống thấp nhất.

3. Chọn giống

- Cá giống khỏe mạnh, không dị hình, không xây xát, không bị mất nhớt, có đuôi và râu không bị bạc màu, kích cỡ đồng đều. Cá bơi lội linh hoạt, nhanh nhẹn, tập trung theo đàn. Kích cỡ giống thả: 50 g/con.

- Mật độ cá thả: 60 con/m^3.

4. Mùa vụ thả giống

- Có thể thả giống bất kỳ thời điểm nào trong năm, tốt nhất nên thả giống vào tháng 3 - 4 dương lịch. Không thả giống vào thời điểm bất lợi như mưa, gió, áp thấp nhiệt đới,…

- Thả giống vào lúc trời mát, tốt nhất là vào lúc sáng sớm. Trước khi thả nên ngâm bao cá trong nước khoảng 15 phút, sau đó thả cá từ từ vào lồng nuôi.

5. Cho ăn và quản lý thức ăn

- Thức ăn dùng nuôi cá lăng nha thương phẩm là thức ăn viên công nghiệp độ đạm 30%.

Bảng 1. Khẩu phần thức ăn cho cá

Giai đoạn nuôi (g/con)	Tỷ lệ thức ăn hàng ngày theo trọng lượng thân (%)
< 150	5 - 7
150 - 500	3 - 5
> 500	2 - 3

- Cần bổ sung vitamin C, men tiêu hóa, chế phẩm sinh học,… vào thức ăn giúp cá tiêu hóa tốt hơn và tăng cường sức đề kháng.

- Trước khi cho ăn, thức ăn phải được nhào trộn với nước và khẩu phần ăn trung bình 3 - 4% so với khối lượng thân.

- Từ tháng thứ 1 đến tháng thứ 2, cho cá ăn 3 lần/ngày vào sáng, chiều, tối.

- Từ tháng thứ 2 trở đi, ngày cho ăn 2 lần vào sáng sớm và lúc chiều mát.

- Lượng thức ăn buổi tối chiếm 50% tổng lượng thức ăn trong ngày. Phương pháp tính lượng thức ăn: Lượng thức ăn cho cá ăn hàng ngày = Số lượng cá trong ao (con) x khối lượng thân trung bình (g/con) x % thức ăn theo khối lượng.

- Thức ăn được cho vào sàng ăn làm bằng tre (1 x 1 m), được đặt dưới mặt nước 20 - 40 cm.

- Sau 2 giờ cho ăn, kiểm tra sàng ăn. Qua đó ta có thể điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp để tránh hiện tượng thiếu hoặc thừa thức ăn.

- Chà rửa sàng ăn mỗi ngày để tránh nấm, sinh vật ký sinh, vi khuẩn bám làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cá.

6. Quản lý môi trường nước

Các yếu tố môi trường nước (nhiệt độ, pH, hàm lượng ôxy hoà tan, độ trong) được theo dõi thường xuyên và đo bằng các dụng cụ chuyên dùng theo định kỳ để điều chỉnh lượng thức ăn và di chuyển vị trí đặt lồng.

7. Quản lý lồng nuôi

- Treo các túi vôi ở các góc lồng nuôi nhằm khử khuẩn, ổn định môi trường nước, phòng mầm bệnh.

- Khử trùng lồng nuôi 15 ngày/lần bằng BKC 0,5 lít/1000 m^3 nước hoặc Sanmolt F 0,7 - 1 lít/1000 m^3, phun trực tiếp xuống bè.

- Hàng ngày quan sát hoạt động của cá trong các lồng nuôi, khả năng bắt mồi và các hiện tượng bất thường khác để có biện pháp xử lý kịp thời.

Bảng 2. Quản lý các yếu tố môi trường nước

Các yếu tố môi trường	Giá trị thích hợp
pH	6 - 8
Ôxy hòa tan	> 5 mg/lít
NH_3	< 0,01 mg/lít
Độ trong	50 - 80 cm

- Thường xuyên vệ sinh lồng nuôi (1 lần/tuần), đặc biệt vào mùa mưa nước trong hồ mang nhiều phù sa và lắng đọng nhiều ở đáy lồng. Việc vệ sinh lồng diễn ra trước khi cho ăn.

- Loại bỏ rác trôi nổi và các vật cứng.

- Vào mùa mưa lũ, phải kiểm tra các dây neo bè, di chuyển lồng bè vào vị trí an toàn.

8. Thu hoạch

Sau 13 tháng nuôi, cá lăng nha đạt kích cỡ thương phẩm 1 kg/con thì có thể thu hoạch■

Bảng 3. Các chỉ tiêu kỹ thuật

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
Kích cỡ giống	g/con	50
Mật độ	con/m^3	60
Tỷ lệ sống	%	90
Kích cỡ cá thương phẩm	kg/con	1
Năng suất	kg/m^3	54
Hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR)		3,45
Thời gian nuôi	tháng	13

Lưu ý: Sử dụng thức ăn viên công nghiệp (CP,UP hoặc Grobest) độ đạm 30%.

PHÒNG CHỐNG RÉT CHO THỦY SẢN NUÔI TRONG MÙA LẠNH

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Trong mùa lạnh bà con lưu ý che kín ao nuôi thủy sản

Rét đậm, rét hại dài ngày làm cho nhiều loài cá, tôm bị chết, làm giảm cả năng suất và sản lượng, ảnh hưởng không nhỏ đến người nuôi lẫn chỉ tiêu của ngành thuỷ sản.

Các loài cá mè, trôi, trắm, chép, ếch đồng, ba ba trơn chỉ thích ứng tốt với điều kiện nhiệt đới, thường từ 25 - 30^{0}C. Ở nhiệt độ 8 - 15^{0}C, cá chỉ tồn tại được trong thời gian ngắn, nếu kéo dài trong ao nước nông, không kín gió, cá sẽ bị chết do nấm.

Cá chim trắng, rô phi, ếch Thái Lan là những giống ngoại nhập, chịu được nhiệt độ thấp. Nhưng nếu trời rét kéo dài 6 - 7 ngày ở nhiệt độ 8 - 10^{0}C, cá sẽ chết nhanh hơn các loài thuỷ sản khác. Để chống rét, cá rúc đầu xuống bùn, nấm thuỷ mi phát triển ăn kín vào mang làm cá bị ngạt thở chết và rất nhiều chứng bệnh khác phát sinh …

Để hạn chế thiệt hại do thời tiết lạnh giá gây ra, xin giới thiệu với bà con một số biện pháp phòng chống rét cho các loài thủy sản nuôi.

Với đàn cá giống đang lưu giữ:

Thả bèo 2/3 ao về phía Bắc để chắn gió, góc ao để những sọt rơm, rạ cho cá trú đông. Riêng với cá chim trắng, cá rô phi, ếch Thái Lan, do chịu rét kém nên bà con cần quan tâm nhiều hơn. Độ sâu nước ao tối thiểu 1,5 - 2,5 m, kín gió, ở các góc ao thả xuống những bó rơm rạ hoặc các túm bao tải dứa, ống nhựa… để cá trú đông. Trên mặt ao thả 2/3 bèo tây để chắn gió hoặc xếp gạch xung quanh bằng mặt đáy ao, khi nhiệt độ 8 - 10^{0}C cá sẽ xuống đó trú ẩn.

Với ếch: Làm hang cho ếch trú ẩn, hang làm bằng đất hoặc bằng các ống nhựa, ống tre, có một đầu rỗng, các ống này dài 0,5 - 0,6 m, đường kính 0,15 - 0,16 m, bó thành từng bó 5 - 6 cái cho ếch chui vào trú, ống đặt ở góc hoặc thành bờ ao, trên ống dùng rơm rạ phủ để chắn gió.

Với các loài thủy sản nuôi thương phẩm: Che kín ao bằng bạt nylon, lá dừa… để tránh gió lùa đưa không khí lạnh vào làm nhiệt độ nước giảm thấp. Khi trời rét đậm dùng tre làm giàn trên mặt ao, bể che phủ kín bằng bạt nylon để tăng khả năng giữ nhiệt độ. Dưới ao bơm nước sâu 1,5 - 2,5 m. Mặt ao thả bèo tây, khoảng 2/3 diện tích ao về phía Bắc để chắn gió.

Làm sọt tránh rét: Tạo một góc ao sâu về phía Bắc, dùng các sọt đan bằng tre lấy rơm rạ dùng nước vôi phun vào sát trùng, phơi thật khô ấn đầy vào sọt, cắm cọc dìm sọt xuống đáy ao. Lúc trời rét cá, lươn… chui vào sọt tránh rét.

Xung quanh ao, bể nuôi cũng phải che kín bằng bạt nylon, lá dừa… Mặt ao, bể nuôi thả bèo tây chiếm 2/3 diện tích về phía hướng gió. Dùng lá dừa khô tạo thành những ụ ở chỗ ếch thường nằm để ếch vào tránh rét.

Chế độ chăm sóc: Cần có chế độ chăm sóc đặc biệt, ngoài việc theo dõi còn phải cho ăn bằng thức ăn đủ chất dinh dưỡng hoặc thức ăn công nghiệp chất lượng cao hoặc bổ sung vitamin C vào khẩu phần ăn để tăng sức đề kháng bệnh tật cũng như khả năng chịu rét cho các loài cá.

Lưu ý: Hằng năm, khi thời tiết chuyển mùa, cá dễ bị bệnh cần phải cho ăn thuốc phòng bệnh loại thuốc Tiên Đắc I có bán ở các cơ sở trạm, trại cá với liều lượng 10 g thuốc trộn với thức ăn là cám, gạo, bột mì nấu chín cho 50 kg cá trong ao, cho ăn liên tục 2 - 3 ngày liền, cá sẽ chống được bệnh, nhất là bệnh đốm đỏ ở cá trong mùa xuân. Ngoài cho ăn thuốc phòng bệnh, trong các tháng 2, tháng 3 cần rắc vôi bột xung quanh ao và giữa ao với lượng 5 - 7 kg/sào, nếu không có vôi có thể dùng tro bếp rắc khắp ao với lượng 8 - 10 kg/sào. Dọn sạch cỏ, rác, thức ăn thừa ở nơi cho cá ăn, dùng vôi bột và đồng sunphat cho vào túi vải treo ở nơi cho cá ăn để diệt trùng và nấm gây bệnh cho cá ở đầu vụ xuân. Tất cả các biện pháp trên nhằm phòng bệnh cho thủy sản nuôi là chính. Nếu có bệnh xuất hiện thì phải cách ly sớm những con bị bệnh để chữa trị, tránh lây lan trong ao nuôi■

Xuân về tưởng nhớ Bác Hồ qua những vần thơ chúc Tết của Người

HOÀNG THANH

Đến nay tròn 50 năm Bác Hồ kính yêu đã đi xa, nhưng cứ mỗi độ Tết đến, Xuân về, trong tâm khảm các thế hệ người Việt Nam, nhất là vào giờ khắc giao thừa lại hồi hộp chờ đợi Bác Hồ đọc thơ chúc Tết. Thơ chúc Tết của Bác Hồ đã trở thành tài sản văn hóa tinh thần vô giá của dân tộc. Chúng ta cùng suy ngẫm, đọc lại những vần thơ chúc Tết kể từ khi Bác về nước lãnh đạo phong trào cách mạng (1941), cho đến khi Bác về ngủ yên trong lòng đất mẹ (1969), để mỗi người hiểu thêm phần nào những dấu ấn văn hóa, lịch sử đặc sắc ẩn chứa trong những lời thơ chúc Tết mộc mạc giản dị của Người.

Tư liệu lịch sử nước ta ghi lại, không phải đến khi trở thành Chủ tịch nước, Bác Hồ mới làm thơ chúc Tết, mà Bác Hồ bắt đầu làm thơ chúc Tết từ những ngày xuân đầu tiên trở về Tổ quốc sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước. Thơ Xuân, thơ chúc Tết của Bác tính từ bài viết đầu tiên năm Nhâm Ngọ (1942) đến bài cuối cùng viết vào năm Kỷ Dậu (1969) tất cả có 22 bài. Chúng tôi xin giới thiệu một số bài dưới đây:

Bài thơ Xuân, Bác viết chúc Tết năm mới (năm 1942):

Tháng ngày thấm thoát chóng như thoi
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới
Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong!
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi!

Bức vẽ minh họa ngày Bác Hồ về nước 28/1/1941

Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!
Chúc Việt - Minh ta càng tấn tới
Chúc toàn quốc ta trong năm này
Cờ đỏ ngôi sao bay phất phới!
Năm này là năm Tết vẻ vang
Cách mệnh thành công khắp thế giới.

Thơ chúc Tết Xuân Bính Tuất (năm 1946), Bác viết:

Hỡi các chiến sĩ yêu quí,...
Bao giờ kháng chiến thành công
Chúng ta cùng uống một chung rượu đào
Tết này ta tạm xa nhau
Chắc rằng ta sẽ Tết sau sum vầy...
Chúc đồng bào: Trong năm Bính Tuất mới
Muôn việc đều tiến tới
Kiến quốc mau thành công
Kháng chiến mau thắng lợi...
Việt Nam độc lập muôn năm!

Năm 1947, Xuân Đinh Hợi, thơ chúc Tết Bác viết:

Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông
Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến
Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng
Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!
Sức ta đã mạnh, người ta đã đông
Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!
Thống nhất độc lập, nhất định thành công!

Năm 1959, thơ chúc Tết Xuân Kỷ Hợi, Bác viết:

Chúc mừng đồng bào năm mới
Đoàn kết thi đua tiến tới
Hoàn thành kế hoạch ba năm
Thống nhất nước nhà thắng lợi.

Thơ chúc Tết Xuân Canh Tý 1960:

Mừng Nhà nước ta 15 Xuân xanh!
Mừng Đảng chúng ta 30 tuổi trẻ!
Chúc đồng bào ta đoàn kết thi đua
Xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa

Chúc đồng bào ta bền bỉ đấu tranh

Thành đồng miền Nam vững bền mạnh mẽ

Cả nước một lòng, hăng hái tiến lên

Thống nhất nước nhà, Bắc Nam vui vẻ!

Năm 1967, Bác viết thơ chúc Tết Xuân Đinh Mùi:

Xuân về xin có một bài ca

Gửi chúc đồng bào cả nước ta: Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi

Tin mừng thắng trận nở như hoa!

Thơ chúc Tết Xuân Mậu Thân (năm 1968), Bác viết:

Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua

Thắng trận tin vui khắp nước nhà

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Xuân Kỷ Dậu (năm 1969), thơ chúc Tết Bác viết:

Năm qua thắng lợi vẻ vang

Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to

Vì độc lập, vì tự do

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào

Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào

Bắc - Nam sum họp Xuân nào vui hơn.

Với bài thơ Xuân này, những năm đó, nhân dân cả nước hát vang bài hát hào hùng phổ thơ chúc Tết của Bác *"Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"*, chính là đường lối cách mạng mà Bác Hồ truyền đạt bằng thơ.

Năm 1969, sức khỏe giảm sút nhiều nhưng Bác vẫn làm thơ chúc Tết và cũng là bài thơ chúc Tết Bác tự đọc, đó là món quà cuối cùng - cũng là lời tiên đoán thần kỳ về con đường giải phóng đất nước trước lúc Người đi xa. Hơn 6 năm sau bài thơ "Chúc Tết năm 1969 - Xuân Kỷ Dậu", những lời tiên đoán của Bác Hồ về một mùa Xuân đại thắng đã trở thành sự thật (ngày 30/4/1975) như lời Bác Hồ mong muốn.

Có thể nói, việc làm thơ chúc Tết của Bác Hồ là khai bút đầu Xuân, là cốt cách của danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh! Thơ chúc Tết, Bác viết dù bài ngắn hay dài, đều thể hiện rõ tâm niệm rất thiết tha, rất mặn nồng của vị Cha già dân tộc gửi đến toàn thể quần chúng nhân dân, với điều mong ước, là niềm tin vào ngày mai tốt lành, ngày mai tươi sáng của đất nước và sự thắng lợi của Cách mạng Việt Nam mà Bác Hồ gửi gắm vào từng dòng thơ, ý thơ. Thơ chúc Tết của Bác Hồ có ngôn từ giản dị, chân thực, dễ nhớ, dễ hiểu và thể thơ là các thể quen thuộc trong dòng thơ ca nước nhà mấy mươi thế kỷ qua; mỗi bài thơ của Bác không chỉ là "… Mấy lời thân ái nôm na/Vừa là kêu gọi, vừa là mừng Xuân…", mà hàm chứa ý nghĩa sâu sắc, là những lời kêu gọi, những chỉ đạo chiến lược cách mạng, những mục tiêu và phương châm hành động được truyền đạt bằng thơ đến với đồng bào, chiến sĩ trong Nam, ngoài Bắc, cả ở tiền tuyến, cả ở hậu phương cả nước. Đặc biệt, những vần thơ Xuân chúc Tết của Bác dự báo về những diệu kỳ cho tương lai, cho những thành công và thắng lợi vĩ đại mà toàn thể dân tộc đã đang hướng tới. Thơ chúc Tết của Bác vừa có giá trị văn học, vừa có giá trị lịch sử to lớn, vô giá của dân tộc.

Một mùa Xuân mới lại đến, chúng ta nhớ về Bác nhiều hơn và những vần thơ chúc Tết của Người năm xưa, cũng như Xuân Kỷ Hợi - năm 2019 toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta sẽ kỷ niệm *50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 50 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2019)*; đặc biệt là hân hoan, phấn khởi hướng đến kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-03/2/2019).

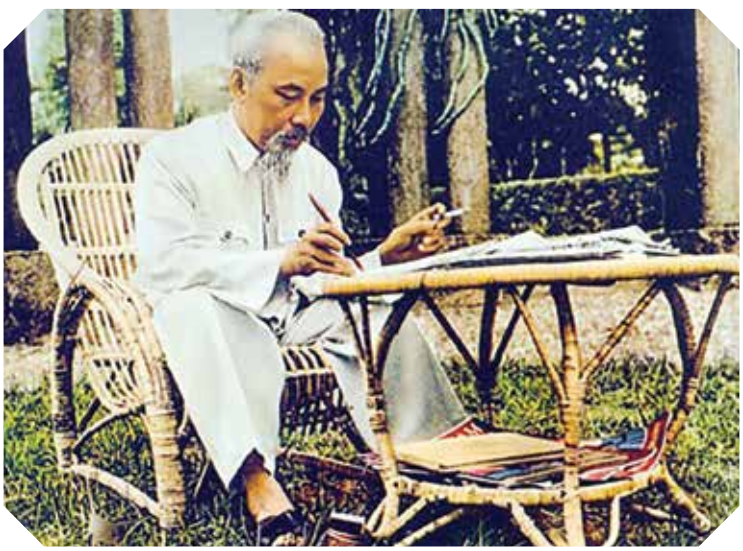

Bác Hồ làm thơ, viết báo trong những năm tháng Bác về nước

Đọc lại những vần thơ Xuân chúc Tết của Bác năm xưa tiếp tục học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để mỗi chúng ta vừa ghi nhớ công lao to lớn của Bác, vừa để mỗi cá nhân soi rọi lại mình. Từ đó, mỗi người tự nâng cao tinh thần trách nhiệm theo nhiệm vụ đã được xã hội phân công, cũng như tự khắc phục những hạn chế, tiếp tục nỗ lực phấn đấu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện■

HÌNH ẢNH CON LỢN TRONG HAI DÒNG TRANH ĐÔNG HỒ VÀ KIM HOÀNG

THÙY LINH

Khi nói về các bức tranh dân gian vẽ con lợn, người ta luôn nghĩ đến các bức tranh Đông Hồ. Điều đó thực dễ hiểu vì tranh Đông Hồ là dòng tranh nổi tiếng còn tồn tại đến ngày nay, trong khi các dòng tranh khác ít nhiều mai một và biến mất. Con lợn trong tranh Đông Hồ là một trong những con lợn tạo hình đẹp nhất, có lẽ vì Đông Hồ là làng tranh giữa một vùng quê, nên đã có cái nhìn đẹp như vậy về một con vật nuôi tượng trưng cho ấm no, sung túc.

Tranh Đông Hồ vẽ lợn có 2 bức: "Lợn ăn cây dáy" và "Lợn nái". Cả hai bức tranh đều có cái nhìn mang tính trang trí cao, hình tượng được chắt lọc và điển hình hóa. Hình các con vật được viền bởi những nét khắc chắc khoẻ mà mềm mại, không chỉ đẹp mà còn đúng về đặc điểm hình thể. Con lợn nào cũng có xoáy âm dương được trang trí trên mình để thể hiện sự sinh sôi, phát triển. Tranh lợn Đông Hồ được in bằng nhiều bản ván, mỗi ván một màu. Tranh "Lợn ăn cây dáy" in ba bản màu một bản nét, tranh "Lợn nái" nhiều màu hơn, có đến bốn bản màu. Màu của tranh Đông Hồ là màu truyền thống làm bằng các chất liệu có sẵn trong tự nhiên và được gọi là "thuốc cái". Màu trắng là màu đặc trưng nhất của tranh Đông Hồ được làm từ vỏ điệp, sắc trắng có ánh lấp lánh rất quý. Màu vàng từ hoa hoè hay hạt dành dành, màu đỏ từ gỗ cây vang, đỏ son từ đất son, xanh lá cây là gỉ đồng, xanh chàm từ lá chàm và màu đen là than rơm nếp.

Tranh Kim Hoàng (còn gọi là tranh đỏ vì tranh chỉ in trên giấy hồng điều hay vàng tàu) là tranh của làng Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Tuy còn lại rất ít tranh của một làng nghề đã không còn nữa, nhưng tranh Kim Hoàng cũng đã cho ta những bức tranh đẹp, trong đó có tranh vẽ lợn đẹp chẳng kém tranh Đông Hồ. Trên nền đỏ của giấy điều là con lợn được in bằng mảng đen với các nét vẽ thêm vào bằng màu trắng, cái đẹp của sự tương phản giữa đỏ - đen - trắng làm cho tranh có tính khúc chiết, cô đọng, mang tính tượng trưng. Con lợn trong tranh Kim Hoàng có vẻ tạo hình phóng khoáng và ít chiều theo sự mô phỏng tự nhiên. Hình tượng con lợn được cách điệu nhiều hơn, cái mũi với hai lỗ mũi đã biến mất, thay vào đó là hình dáng như họa tiết mây. Cái tai chỉ là họa tiết hình xoắn ốc với các nét phẩy bút song song hướng về phía sau, khác hẳn với các chi tiết về cấu tạo như tranh lợn Đông Hồ. Ta cũng không thấy xoáy âm dương, thay vào đó là các nét vẽ dọc thân để làm nhịp của hình thêm vui. Tranh Kim Hoàng được in và vẽ làm ba bước.

"Lợn ăn cây dáy" trong tranh Đông Hồ

"Lợn độc" trong tranh Kim Hoàng

Bước 1, in nét đen lên giấy hồng điều bằng một màu đen nhạt nhằm mục đích đánh dấu hình để tô màu.

Bước 2, theo bản hình đã in trên giấy, tranh Kim Hoàng được dậm màu đặc lên trên mặt tranh mà người ta gọi là "chấm màu" vì thế mặt tranh Kim Hoàng có độ màu đậm đặc như tranh Đông Hồ nhưng vì chấm bằng tay nên màu sắc lại có độ chuyển như tranh Hàng Trống.

Bước 3, sau khi đã tô màu xong phải in lại bản nét nhằm cho bản nét sắc xảo, màu đen tuyền không bị lộ màu như tranh Đông Hồ, công đoạn này gọi là "in đồ".

Màu tranh Kim Hoàng là các loại màu khá phổ biến tại phố chợ như trắng là bột phấn thạch cao, đen là mực tàu, cùng xanh lục, xanh dương, tím, vàng đều là những màu có sẵn… được trộn với chất kết dính là keo da trâu, khác với tranh Đông Hồ là hồ nếp. Dòng tranh này khác với các dòng tranh khác ở chỗ họ kết hợp giữa in, tô màu và vẽ, khác với kỹ thuật làm tranh Đông Hồ là thuần in, tranh Hàng Trống là in và tô màu bằng phẩm. Đặc tính này giúp cho tranh Kim Hoàng có tính uyển chuyển về nét và phong phú về tạo chất của mảng. Cùng với Đông Hồ, Hàng Trống, dòng tranh Kim Hoàng góp phần không nhỏ tạo nên diện mạo tranh dân gian vùng đồng bằng Bắc bộ■

Năm loài lợn kỳ lạ nhất thế giới

Không giống những chú lợn thông thường chúng ta vẫn nhìn thấy hằng ngày, những loài lợn sau đây có những đặc điểm vô cùng kỳ lạ, gây tò mò, có người sẽ tưởng là con cừu hay có loài lại sống dưới biển hoặc có loại sở hữu vẻ ngoài khiến ai nhìn cũng thấy khiếp sợ.

Lợn Mangalitsa

Lợn Mangalitsa hay còn gọi là lợn Mangalica - giống lợn quý hiếm có nguồn gốc ở Hungary từ thế kỷ 19. Loài lợn này có bộ lông dày dậm, xù xì như một con cừu. Đôi lúc, bộ lông của chúng cũng xoăn và đẹp trông như một chú chó xù đáng yêu vậy. Chúng có nhiều màu lông khác nhau: đen, đỏ, xám, nhưng phổ biến nhất là màu vàng hoe.

Loài lợn Mangalitsa này được các nhà khoa học nhân giống rộng rãi từ năm 1980. Tuy đặc biệt nhưng chúng dễ nuôi và không cần chăm sóc nhiều. Thức ăn của chúng là lúa mì, ngô, lúa mạch, cỏ... Đây cũng là loài lợn khá thông minh. Nếu chủ nhân nuôi loài vật này thường xuyên chơi đùa và vuốt ve thì chúng cũng thân thiết và gần gũi như những con mèo hay chó cưng nuôi trong nhà. Lợn Mangalitsa là giống cho thịt ngon và chất lượng nhất. Mỡ của chúng được sử dụng trong các ngành công nghiệp sản xuất xà phòng, nến, mỹ phẩm, thậm chí cả dầu nhờn.

Lợn vòi Malaysia

Lợn vòi gồm 4 loài, được ghi trong sách đỏ, xếp ở mức độ nguy cấp. Chúng sống phổ biến ở Malaysia. Một số loài lợn vòi khác cũng có mặt ở các khu vực rừng nhiệt đới ở Nam Mỹ, Trung Mỹ.

Lợn vòi là loài rất lớn trong họ nhà lợn. Chúng có chiều dài tới 2m, cao 1m, nặng 300kg, thậm chí là 500kg. Vòi của chúng là một cấu trúc có độ mềm dẻo cao, có thể chuyển

động theo các hướng, cho phép chúng có thể lấy lá ở các vị trí khó khăn. Mặc dù thị giác của lợn vòi rất kém, thậm chí mù lòa khi ra ánh nắng nhiều, nhưng thính giác và khứu giác lại phát triển mạnh. Lợn vòi đạt độ tuổi trưởng thành vào khoảng 3 - 5 tuổi. Lợn vòi cái khỏe mạnh sinh đẻ 2 năm một lứa, thời gian mang thai tới 13 tháng. Tuổi thọ tự nhiên của lợn vòi khoảng 25 - 30 năm. Lợn vòi thích ăn các loại quả, lá cây, đặc biệt là lá non, mềm. Mỗi ngày, chúng ăn tới 40kg thức ăn, chủ yếu đi kiếm ăn về đêm hay lúc hoàng hôn.

Lợn đất Châu Phi

Đây là loài động vật có vú thuộc Bộ động vật răng ống, sống rải rác ở khắp phía Bắc sa mạc Sahara;

được xem là loài động vật có hình dáng kỳ dị nhất thế giới. Loài lợn này lúc trưởng thành có trọng lượng 60 - 80 kg, chiều dài khoảng 105 - 130cm, cao khoảng 60cm. Cơ thể có màu xám đen với cái lưng uốn cong và cái mõm dài giống như con lợn, trong khi tai thì giống như tai của thỏ, chiếc đuôi có thể dài tới 70 cm khá to và thon dần về phía chóp đỉnh trông giống như đuôi của Căng-gu-ru.

Đây là loài động vật quý hiếm và gần như không thể sinh sản trong điều kiện nuôi nhốt, hơn thế nữa lợn mẹ lại rất vụng về trong việc nuôi con. Vì vậy, từ lâu các nhà khoa học cùng chính phủ các nước ở Châu Phi đã vào cuộc quyết liệt để bảo vệ loài động vật vô cùng quý hiếm này.

Lợn hươu Indonesia

Loài lợn hươu này có nguồn gốc ở Celebes và các đảo xung quanh của Indonesia. Chúng sinh sống trong các bụi cây rậm trong rừng nhiệt đới và các bụi lau sậy cũng như bên bờ các dòng sông và hồ nước.

Chúng có ít hoặc không lông, lớp da lốm đốm màu nâu và xám. Cặp nanh trên của lợn hươu đực cong và lớn đến mức chúng nổi rõ qua lớp thịt, xuyên ra ngoài qua các lỗ để vượt qua phần đỉnh của mõm. Hai chiếc nanh trên sống mũi còn được coi là ngà.

Loài lợn hươu khá lớn. Con trưởng thành nặng tới 250 kg, thậm chí 300 kg. Lợn cái có hai bộ nanh ngắn hơn. Sau khoảng 125 - 150 ngày mang thai, con cái thường đẻ 2 con. Điều thú vị là loài lợn này có tới 3 dạ dày. Do vậy, chúng còn được biết đến là loài thú nhai lại. Loài lợn hươu thích ăn lá, rễ, hoa quả và kể cả động vật. Lợn hươu đực thích sống đơn độc, tuy nhiên, lợn hươu cái thì lại thích bầy đàn. Trong tự nhiên, một đàn lợn hươu cái có thể lên đến gần 100 con.

Lợn biển Amazon

Là loài động vật có vú, sống trong môi trường nước ngọt của lưu vực sông Amazon ở Brazil, Peru, Colombia, Ecuador, Guyana, và Venezuela. Nó có màu xám hoặc xám nâu, da dày, nhăn nheo và gần như không có lông, nhưng có "râu" xung quanh miệng.

Con cái thường lớn hơn con đực, có thể nặng 360 - 540 kg. Lợn là động vật ăn thực vật và sống hoàn toàn dưới nước, chỉ ngoi lên mặt nước khi cần thở. Chúng sống đơn độc hoặc thành một nhóm nhỏ từ 4 - 8 cá thể. Hiện nay trên thế giới ghi nhận có 3 loài lợn biển: lợn biển Amazon, lợn biển Tây Ấn và lợn biển Tây Phi. Các loài lợn biển đều đang bị đe dọa do môi trường sống bị tàn phá và xuống cấp, bị săn bắt bừa bãi và bất hợp pháp■

HÌNH ẢNH CHÚ LỢN (HEO) TRONG CA DAO, TỤC NGỮ VIỆT NAM

XUÂN HỒNG

Những chú lợn (heo) là gia súc thân thiết với người dân nông thôn Việt Nam từ hàng ngàn năm nay. Nó tham dự thường xuyên vào sinh hoạt văn hóa, tuy không trở thành biểu tượng, nhưng trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam hình tượng những chú lợn trở nên khá phổ biến.

Trước hết, nói về vị trí của con lợn trong lĩnh vực kinh tế. Với nhà nông, nếu "Con trâu là đầu cơ nghiệp" thì con lợn cũng có vai trò quan trọng chẳng kém:

"Muốn giàu, nuôi heo nái
Muốn lụn bại, nuôi bồ câu".

Con lợn còn được ông bà ta đưa vào tục ngữ, ca dao ở nhiều khía cạnh khác, trong văn hóa ẩm thực, đó là:

"Con gà cục tá lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi".

Con lợn "đòi" mua hành cho nó vì thịt lợn rất hợp với món hành hăng hăng ấy. Đó chính là lời giới thiệu và cũng là cách thức sử dụng gia vị rất tinh tế trong món ăn của người Việt. Chẳng thế mà còn có câu "Thịt mỡ dưa hành" đấy sao!

Tuy nhiên khía cạnh được ca dao, tục ngữ đề cập tới nhiều nhất chính là các vấn đề trong cuộc sống, đặc biệt là xã hội, gia đình và tình yêu. Xã hội nào cũng vậy, có kẻ giàu người nghèo và dân nghèo thì chiếm đa số. Để diễn tả sự chênh lệch của hai giai cấp này, trong đó người ta lấy con lợn làm biểu tượng cho sự giàu có sung túc:

"Anh là con trai nhà nghèo
Nàng mà thách thế anh liều anh lo
Cưới em anh nghĩ cũng lo
Con lợn chẳng có, con bò thì không...".

Có những câu ca dao khen sự khéo léo trong sản xuất, làm ăn thành công của những gia đình nông dân:

"Chăn nuôi vừa khéo vừa khôn
Quanh năm gà lợn xuất chuồng quanh năm".

Hay: "Giàu lợn nái, lãi gà con".

Nuôi lợn vốn là một sinh kế của người nông dân. Tuy nhiên, nhiều khi nghề này chẳng mang lại lợi nhuận nên từ đó cũng nẩy sinh ra những câu ca dao đùa cợt:

"Ba bà đi bán lợn con
Bán đi chẳng được lon ton chạy về
Ba bà đi bán lợn sề
Bán đi chẳng được chạy về lon ton".

Đàn bà Việt Nam xưa nay giỏi trên nhiều phương diện, nhất là lo cho gia đình chồng con. Vì hy sinh cho chồng mà nhiều khi phải chịu nhiều cay đắng:

"Bởi vì con heo nên phải đèo khúc chuối,
Bởi vì con muỗi nên phải thả màn loan,
Bởi vì chàng nên thiếp phải chịu đòn oan,
Phụ mẫu nhà đay nghiến, thế gian chê cười".

Cảnh mẹ chồng khắc nghiệt với nàng dâu từ thời phong kiến và cho đến bây giờ đã làm cho nhiều cuộc tình tan vỡ hay vợ chồng lục đục. Ngươi Việt đã lồng hình ảnh này vào ca dao, tuy nhẹ nhàng nhưng rất phong phú qua lối diễn đạt:

"Bố chồng là lông con lợn
Mẹ chồng như tượng mới tô,
Nàng dâu mới về là bồ chịu chửi".

Nhằm trách khéo những người mẹ nghèo muốn con gái mình lấy chồng giàu nên đã ép duyên con dẫn đến những chuyện éo le:

"Mẹ em tham thúng xôi dền
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng

☞

☞ Em đã bảo mẹ rằng đừng
Mẹ lườm mẹ nguýt mẹ bưng ngay vào
Bây giờ chồng thấp vợ cao
Như đôi đũa lệch so sao cho bằng".

Cho rằng hình thức bên ngoài cũng thể hiện nội dung bên trong, ca dao Việt có câu:

"Trông mặt mà bắt hình dong
Con lợn có béo thì lòng mới ngon".

Cũng có câu ca trách khéo sự thiên vị như:

"Mèo theo thịt mỡ ồn ào
Cọp tha con lợn thì nào thấy chi!".

Tỏ tình là cả một nghệ thuật. Hãy nghe anh chàng tìm cách làm quen, bày tỏ:

"Cô kia đi chợ Hà Đông
Để anh kết nghĩa vợ chồng cùng đi
Anh đi chưa biết mua gì
Hay mua con lợn phòng khi cheo làng".

Nhiều anh chàng tỏ tình kín đáo, khéo léo bằng những hình ảnh tượng trưng:

"Tình cờ bắt gặp nàng đây
Mượn cắt cái áo, mượn may cái quần
May xong anh trả tiền công
Bao giờ lấy chồng anh đỡ vốn cho
Anh giúp một thúng xôi vò
Một con lợn béo một vò rượu tăm...

Cũng có khi, yêu nhưng không cưới được người yêu giống như cảnh con lợn bị chủ bỏ đói để rồi mừng rỡ khi ước mơ thành sự thật:

"Yêu nhau chả lấy được nhau
Con lợn bỏ đói, buồng cau bỏ già
Bao giờ sum họp một nhà
Con lợn lại béo, cau già lại non".

Trong thi ca bình dân, lợn được nhắc đến qua câu hò tiếng hát, mà chúng ta đã nghe dưới ánh trăng thanh, bên lũy tre xanh con đường làng bé nhỏ:

"Em về thưa với mẹ cha
Bắt heo đi cưới, bắt gà đi cheo
Đầu heo lớn hơn đầu mèo
Làng ăn không hết, làng treo đầu đình".

Ông xã đánh trống thình thình
Quan viên níu áo ra đình ăn cheo

Dưới chế độ phong kiến, cảnh đàn ông năm thê bảy thiếp, cho nên tâm tư của người đàn bà bình dân lúc nào cũng phảng phất sự hờn dỗi, ghen tuông...

"Một vợ nằm giường lèo
Hai vợ nằm chèo queo
Ba vợ ra chuồng heo mà nằm".

Cuộc sống của người dân thôn quê xưa, đôi khi ước mơ về một lễ cưới thật đơn giản bởi tình yêu là sự giao cảm giữa 2 con tim, đem lại cuộc sống đạm bạc nhưng hạnh phúc...

"Người ta giàu thì đầu heo, mâm thịt
Hai đứa mình nghèo thì cặp vịt, đôi bông
Làm cho cha mẹ vui lòng
Đèn lên đôi ngọn, bá tòng xứng đôi".

Hay: "Người ta thách lợn, thách gà
Nhà em thách cưới, một nhà khoai lang".

Thủ tục xưa khi "rước nàng về dinh", các chàng trai đều ý thức rằng:

"Nuôi heo thì phải vớt bèo
Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng".

Nói về sự kỹ càng trong việc chọn vợ, chọn con dâu, có câu rằng:

"Lựa được một con dâu sâu con mắt"

Hay: "Mua heo chọn nái, mua gái chọn dòng".

Phản ảnh một phần nào sinh hoạt của xã hội, thi ca trào phúng đã đưa giá trị con heo lên để so sánh:

"Rung rinh nước chảy qua đèo
Bà già lật đật mua heo cưới chồng
Cưới về chồng bỏ chồng dông
Bà già mới tiếc ba mươi đồng mua heo".

Hoặc: "Còn duyên anh cưới ba heo
Hết duyên anh đánh ba hèo đuổi đi".

Ca dao, tục ngữ mượn hình ảnh con lợn còn phê phán tệ xôi thịt, tệ "Đầu gà má lợn", chê bai thói lười biếng, kiểu cách làm việc không suy nghĩ, không tính đến hậu quả, tạo ra thiệt hại không đáng có trong cuộc sống:

"Đàn bà không biết nuôi heo là đàn bà nhác
Đàn ông không biết buộc lạt là đàn ông hư".

Hay: "Heo trong nhà thả ra mà đuổi".

Để chê cười thói mê tín dị đoan, ca dao Việt không nhân nhượng:

"Bói cho một quẻ trong nhà
Chuồng heo ở dưới, chuồng gà ở trên".

Hình ảnh chú lợn trong tục ngữ, cao dao là như vậy đó; rất hiền lành, sinh động và cũng rất mạnh mẽ, quyết liệt ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Xét cho cùng, lợn trong tục ngữ, ca dao cũng có ích cho người không kém gì những chú heo trong đời sống thường nhật■

ĐỘC ĐÁO LỄ HỘI RƯỚC "ÔNG LỢN" LÀNG LA PHÙ

ĐÌNH TUỆ

Ngày 13 tháng Giêng hằng năm, người dân làng La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội lại mở hội rước "Ông lợn" thu hút hàng nghìn du khách đến tham dự.

Lễ hội rước "Ông lợn" là nét đẹp văn hóa tâm linh của người dân làng La Phù, đây là dịp để dân làng tưởng nhớ công ơn của Tĩnh Quốc Tam Lang dưới thời Hùng Duệ Vương thứ 6 đã có công đánh giặc, gìn giữ bờ cõi. Trước mỗi khi lên đường đi đánh giặc, ông lại mổ lợn, thổi xôi khao quân. Người dân trong làng thường mang lợn đến dâng và tôn ông là Thành Hoàng Làng.

Trong ngày 13 tháng Giêng âm lịch, mỗi xóm trong làng lại mang lợn ra đình dâng tế Thành Hoàng. Lợn được dâng tế đều được tuyển chọn kỹ càng, nuôi dưỡng cẩn thận, chu đáo. Để lễ hội được diễn ra thành công, từ tháng Giêng năm trước các xóm đã phải chọn người làm quan đám (đứng ra mổ lợn) và chọn người để nuôi. Dân làng trong xóm góp tiền để trả cho người nuôi lợn.

Lợn được chọn nuôi để rước được dân làng gọi là "Ông lợn". "Ông lợn" phải có thân dài, mõm dài, tai to, da trắng và có chế độ ăn rất đặc biệt với tấm, cám, đường, các loại hoa quả như táo, chuối, thanh long… Chủ phải là người yêu thích và có tâm với làng mới có thể nuôi được. Thức ăn của "Ông lợn" hoàn toàn không có cám công nghiệp mà là cám tự nấu. Ban đầu, "Ông lợn" ăn khá nhiều nhưng sau một năm thì thực đơn của "Ông" chỉ còn cháo gạo và hoa quả. Trong suốt thời gian nuôi, "Ông lợn" được chăm sóc cẩn thận, tắm rửa hàng ngày, mắc màn hoặc đốt hương muỗi khi đi ngủ. Trước khi đưa ông lợn từ nhà nuôi về nhà quan đám, gia đình phải sắp lễ và thắp hương. Trên hành trình di chuyển, "Ông lợn" được lùa bằng tay và đi xe chứ không trói hay bắt.

Trưa ngày 13 tháng Giêng, các "Ông lợn" được người dân trong xóm hộ tống đến các địa điểm để tiến hành mổ, chuẩn bị cho lễ hội. Điều này đòi hỏi sự phối hợp của nhiều người và sự tỉ mỉ trong từng chi tiết. Trước đây, "Ông lợn" là giống lợn ỉ nên nặng tối đa 100 kg. Giờ đây, với giống lợn lai và cách chăm sóc đặc biệt, khối lượng của "Ông lợn" trung bình khoảng 200 kg. Sau khi mổ, hàng chục người đàn ông mới có thể vận chuyển được "Ông lợn" đưa lên giá đỡ để trang trí. Việc trang trí thông thường sẽ kéo dài trong khoảng từ 2 đến 3 tiếng và đòi hỏi sự tỉ mỉ, khéo tay. Quan trọng nhất là việc bóc miếng mỡ chài, dàn mỏng rồi trang trí lên đầu và mình. Ban tổ chức lễ hội cấm các xóm không được lấy mỡ của con lợn khác đắp lên mình "Ông lợn". Vì vậy, người chủ phải thật khéo tay mới có thể dàn mỡ ra khắp mình "Ông".

Đúng 18h, các "Ông lợn" và lễ vật được rước qua các làng, ngõ trong xóm trong tiếng trống rộn ràng sau đó về đình để chuẩn bị cho lễ tế. Từng thôn làng lại có từng cách rước khác nhau, có làng hát quan họ, có làng rước cùng điệu múa sinh tiền. Mỗi đám rước gồm 3 kiệu chính: bàn lộc, mâm xôi và "Ông lợn".

21h ngày 13 tháng Giêng, các "Ông lợn" lần lượt được rước vào đình dưới sự hướng dẫn của ban tổ chức và các bậc cao niên.

12h đêm, các cụ cao tuổi bắt đầu làm lễ tế kéo dài đến 1,2 h sáng hôm sau. Sau khi làm lễ xong, các xóm làng sẽ rước các "Ông lợn" trở lại nhà và chia lợn phát lộc cho các hộ gia đình■

CHUYỆN VĂN VỀ CON LỢN trong nền văn hóa Việt Nam

GS. TRẦN QUỐC VƯỢNG

Văn hóa, hiểu theo nghĩa rộng nhất bao gồm Quan hệ - Tác động qua lại giữa con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Còn hiểu theo nghĩa hẹp nhất thì văn hóa bao gồm 2 - 3 lĩnh vực: Tư tưởng - Văn chương - Nghệ thuật.

Họ lợn rừng có tới năm (05) giống lợn, trong đó có giống lợn rừng và lợn nhà.

Con người thời tiền sử đã săn bắt/bắn (bằng bẫy, cung tên, lao gỗ/đá) lợn rừng. Ở di chỉ Kéo Lèng (Lạng Sơn) có niên đại 5 - 10 vạn năm cách ngày nay, giới khảo cổ Việt Nam đã tìm thấy, "Cái thủ (sọ) lợn" bị đập vỡ… Hẳn là để ăn!

Chế biến thức ăn đã là một nghệ thuật - văn hóa, bằng nướng, bằng luộc… Ở Đông Dương nói chung, Việt Nam nói riêng, giới sinh học nghiên cứu thấy có 02 loài lợn rừng: lợn bạc má và lợn sọc dưa.

Răng nanh lợn lòi, lợn cỏ, lợn rừng được con người - từ ngàn xưa cho đến mãi hôm nay, ở Tây Bắc, Tây Nguyên… dùng/chế biến làm *đồ* trang sức (mài, cưa, đục, xuyên lỗ xâu giây… đeo trên cổ (vòng cổ), cũng còn dùng như một thứ bùa (tín ngưỡng dân gian) hay thuốc chữa bệnh. Đồ trang sức, tín ngưỡng dân gian, y dược cổ truyền đều được UNESCO xếp vào phạm trù văn hóa.

Nghệ thuật tiền sử (cách nay 4 vạn năm) - thể hiện trên vách nhiều hang động hình ảnh lợn rừng được tả thực trong tình huống hung dữ của nó (thực ra bản tính của loài lợn nói chung là hiền lành - nhút nhát nữa cơ - nhưng khi cần đối phó với kẻ thù tấn công nó như chó sói, hổ và… con người (người săn thú) thì những con lợn độc hay lợn đầu đàn thường chống cự rất mãnh liệt). Người tiền sử thường dùng công cụ đá cứng - nhọn (đục) chạm khắc đường viền con lợn lòi trên vách hang đá vôi (mềm) rồi bôi thổ hoàng (ocre - một loại đá son, mài hòa với nước hay mỡ động/thực vật) vào phần hình thể của con vật. Thế là đủ cả đường nét - hình khối… của nghệ thuật tạo hình nguyên thủy mà sau này nghệ thuật tạo hình dân gian kế thừa và phát huy…

Đến thời đá mới - thời đại nảy sinh và bước đầu phát triển nông nghiệp - (cách nay 10.000 - 6.000 năm) thì loài người đã thuần phục (bắt lợn rừng - lợn cỏ, con bị thương nhẹ của mũi tên bắn, con lợn rừng con… nhốt vào một hàng rào khép kín) rồi thuần dưỡng được loài lợn, biến loài lợn rừng thành lợn nhà (nuôi trong chuồng hay thả rông): Biến đổi thiên nhiên (lợn rừng) thành sản phẩm văn hóa (lợn nhà). Rồi từ lợn nhà - qua nghệ thuật nấu ăn lại làm thành các món: nướng chả (bún chả Hàng Mành, Hà Nội ngon nổi tiếng), giã giò (Giò là một đặc sản độc

đáo Việt Nam đã được đại văn hào Nguyễn Tuân viết tỉ mỉ), hay ăn luộc ("con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi" của ca dao cổ), ăn tái (thịt nạc thái mỏng vắt chanh - ngâm dấm (kiểu Tày - Thái) hay nhúng dấm lẩu (kiểu Sài Gòn - Ba Tầu)… Thịt lợn chế biến còn làm "nhân" cho các loại bánh giò, bánh cuốn, bánh ba, bánh chưng (rất đặc trưng của ngày Tết)…, rồi nào là bún nem, bún bò giò heo (đặc trưng văn hóa xứ Huế), chả giò (đặc trưng Sài Gòn - Nam Bộ)… Con người - văn hóa biến hóa đủ đường… và chắc đâu ta đã ở cuối đường văn hóa thịt lợn - xương lợn (gọi chung là Văn hóa Lợn): món thắng cố của đồng bào H'Mông, thịt kho Tầu, thịt nấu đông, tiết canh lòng lợn Bắc - Trung - Nam. Và ngày Tết, ít có thể thiếu được món nấu bóng bì (chế biến từ da lợn)…

Lợn đi vào Lễ nghi - Phong tục (cũng là Văn hóa): Có làng - xã nuôi lợn thờ, ngày lễ hội tế thành hoàng làng mới đem "Ông ỷ" ra tế sinh. Phổ biến hơn, là "mâm xôi - con lợn (luộc, quay)" trong tế đám - đám giỗ, đám ma… và đám cưới. Có một tục lệ này ở người Việt ngày xưa: Nếu sau khi biết rõ cô dâu đã "mất trinh" trước/sau khi "động phòng hoa chúc" thì cái thủ lợn (luộc/quay) bị xẻo tai đem trả nhà dâu/thân gia - "ngượng đến chết đi được) trước tai mắt hàng xóm láng giềng (nay tục này đã đổi).

Dân gian thường nói: "ngu như lợn", có đúng không? Hẳn chỉ vì lợn nhà "hiền quá hóa ngu" chăng?

Dân gian lại nói: "Bẩn như lợn", hẳn là vì tập tính của loài lợn (cả rừng và nhà) là chúng thích đầm mình trong bùn, kể cả trong nước giải và phân nhão do

chính chúng "ị" ra! Nhưng ở miền núi nước ta, có nơi lợn (tương đối sạch - khô) ngủ bên cạnh người cho thêm ấm (tôi đã thấy tận mắt khi đi công tác điền dã) và ở một số nước phương Tây (tôi cũng đã thấy "tận mắt"), người ta nuôi "lợn cảnh" y như "chó cảnh". Và ở nước Đức chẳng hạn, ngày lễ giáng sinh những hình con vật chạm khắc trên gỗ, trong đó có lợn, được coi đó là Biểu tượng của Hạnh phúc (như con dơi là biểu tượng Hạnh phúc của nghệ thuật tạo hình Hán - Việt).

Trong khi đó, tục kiêng ăn thịt lợn là một phong tục độc đáo của người theo Hồi giáo.

Thật khó mà giải thích cho ổn đáng những tục lệ này, duy lý không đủ, mà còn có duy tình, duy "ngãi" (nghĩa) nữa cơ!

Chuyện văn mãi về con Lợn ngày Tết… rồi cũng có lúc phải kết thúc… để đi làm ăn!

Có hai biểu hiện độc đáo của nghệ thuật tạo hình dân tộc - dân gian Việt Nam với hình con lợn:

- Về điêu khắc: Con lợn đất nung bôi mầu (mình) đỏ - tai (xanh), với các cỡ to nhỏ khác nhau, rỗng lòng, có khía một rãnh nhỏ… để giành cho con trẻ ngày xưa bỏ xu - chinh "tiết kiệm". Khi "Lợn đất" đầy ắp xu, hào, bèn làm một "nghi thức" "mổ lợn", đếm tiền tiết kiệm để… tiêu, vui đáo để là vui!

- Về hội họa: Tranh tết dân gian:

Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong

Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp (Trích thơ Hoàng Cầm)

Có ít nhất ba loại tranh Lợn làng Hồ, quê quán nhà thơ lãng mạn - hiền khô này:

- Lợn đàn (biểu tượng tín ngưỡng dân gian "sinh sôi nảy nở").

- Lợn độc (nhất khoảnh anh hùng).

- Lợn ăn lá dáy (tự nhiên - hòa hợp).

Có điều nhận xét cuối cùng này: Tranh Lợn làng Hồ đều "tả thực" con lợn Ỷ ("mặt như lợn ỷ" - tức mặt to bè - lắm mỡ/nạc). Giới sinh thái học nhân văn nghiên cứu và cho biết; Giống lợn Ỷ chỉ có ở hạ lưu vực sông Hồng do kết quả chọn lọc giống và chăn nuôi lâu đời ở đây. Hiện tại một số vườn thú thế giới nuôi lợn ỷ như một con thú lạ!■

THỊT HEO TRONG BỮA ĂN NGÀY TẾT BA MIỀN

Thịt nấu đông

Thịt heo ngâm nước mắm

Thịt heo kho trứng nước dừa

Miền Bắc: Thịt nấu đông

Thịt nấu đông là món ăn truyền thống ngày Tết của người miền Bắc. Cách nấu đông cho hợp khẩu vị của từng gia đình tùy thuộc vào lượng mỡ, lượng bì. Thịt nấu đông phải khá đặc và trong như thạch thì nhìn mới khoái con mắt, ăn vào mới khoái cái lưỡi. Thịt đông phải ăn với hành muối chua, cải muối chua, mới đúng cách và hợp vị. Thịt đông có thể ăn chung với bánh chưng, cơm nóng hoặc cơm nguội. Đi đâu về, xúc một bát cơm nguội, xắn một gắp thịt đông, ăn vội ăn vàng vẫn thấy ngon. Mải vui xuân lỡ bữa, xắn một miếng bánh chưng ăn với thịt đông, vừa thấy ngon, thấy béo, vừa thấy vững bụng. Nếu có thêm món canh măng hầm thịt hoặc chân giò nữa thì ăn suốt mùa xuân cũng không thấy chán!

Miền Trung: Thịt heo ngâm nước mắm

Ở miền Trung lại có món truyền thống "Thịt heo ngâm nước mắm". Thịt heo ít mỡ, nhiều nạc, được thái to hơn bàn tay, dày năm sáu phân, luộc chín, để nguội. Nấu nước mắm ngon với đường, để nguội. Xếp những miếng thịt heo vào keo lớn, đổ nước mắm đường ngập thịt, rồi đậy nắp kỹ. Nước mắm phải là loại ngon, đường phải là đường cát trắng tinh, pha theo tỷ lệ cho hợp khẩu vị từng gia đình, nhưng thường thì ít ngọt, nhiều mặn. Chất ngọt của miếng thịt được giữ nguyên, hòa với vị hơi ngọt của đường cát trắng, tạo thành vị ngọt tổng hợp, tỏa ra khắp các thớ thịt. Món thịt heo ngâm nước mắm được ăn chung với củ hành muối chua sẽ cảm nhận được nhiều mùi vị, khó có món nào ngon hơn.

Miền Nam: Thịt heo kho trứng nước dừa

Cũng là thịt heo nhưng người miền Nam không làm mềm rục như miền Bắc, không làm cứng như miền Trung mà là món "thịt heo kho trứng nước dừa". Thịt heo (ba rọi, nách hoặc đùi) được cắt thành từng miếng lớn buộc cẩn thận bằng lạt, hoặc chỉ, hầm với nước dừa và trứng vịt luộc bóc vỏ, để nguyên quả. Gắp một miếng đưa vào miệng ăn với dưa giá, hoặc dưa cải chua, sẽ cảm nhận được mùi thơm của nước dừa, vị ngọt của thịt, vị béo của trứng và những mùi vị khác của gia vị, thoang thoảng như "hương đồng cỏ nội", khiến ta ăn không biết chán. Nếu có thêm một chút ớt trong nước dừa kho thịt để chấm dưa mới thú vị làm sao!

Nếu được thưởng thức cả ba món "đặc sản" này, chúng ta mới cảm nhận hết được cái ngon của "Thịt heo ngày Tết" và mới thấy người Việt vẫn luôn giữ được nét văn hóa nghệ thuật trong ẩm thực, nhất là trong những ngày Tết cổ truyền của dân tộc■

LÊN VÙNG TÂY BẮC ĂN THỊT LỢN GÁC BẾP

NGUYỄN THANH VŨ
Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Khi những món sơn hào hải vị trở nên quen thuộc và chán ngán thì người ta lại có xu hướng thích khám phá những món ăn mới lạ, độc đáo và đậm chất bản sắc vùng miền. Món thịt lợn mán gác bếp là một trong số đó. Đây là món ăn đặc sản mang hơi hướng núi rừng Tây Bắc, được lên ngôi nhờ sự giới thiệu của cư dân mạng, nhất là những phượt thủ thích tìm tòi nét văn hóa đặc trưng vùng miền trên khắp nước Việt Nam. Hương vị của món ăn này vô cùng thơm ngon, thịt ngọt đậm đà và đặc biệt là cách chế biến độc đáo khiến cho du khách say mê đắm đuối.

Món thịt lợn gác bếp là sáng kiến và đặc sản bắt nguồn từ người dân tộc Thái đen ở vùng Tây Bắc. Món ăn này được chế biến hoàn toàn từ thịt lợn chăn thả tự nhiên (hay còn gọi là lợn mán), ăn các loại rau rừng chứ không nuôi thức ăn tăng trọng. Theo cách lý giải nguồn gốc món thịt lợn gác bếp của người dân vùng Tây Bắc thì do ngày xưa, chợ phiên thường một tuần mới họp một lần nên việc giữ thức ăn cho lâu là vấn đề nan giải. Nhưng rồi sau đó, đồng bào vùng cao cũng sáng tạo được cách giữ thịt lâu ôi thiu: đó là làm thịt lợn treo gác bếp. Theo thời gian, kỹ thuật làm món ăn này ngày càng được hoàn thiện hơn, ngon miệng hơn nhưng vẫn không mất đi cách chế biến truyền thống.

Thịt được chọn là những miếng thịt mông, ba chỉ, đôi khi là cả thịt thủ hay thịt vai để chế biến và tuyệt đối không lấy nước lạnh để làm sạch thịt vì sẽ rất nhanh làm thịt hỏng. Thịt lợn sau khi pha ra được lau khô, để nguội thịt, sơ chế sạch sẽ và đưa vào giã với một lượng muối vừa đủ để muối ăn sâu vào từng thớ thịt, ngấm đều chứ không giã nát. Sau đó thịt sẽ được ủ trong sọt khoảng 2 - 3 ngày với các loại men làm từ lá cây rừng nơi đây. Ở một số địa phương còn có công đoạn ướp thịt với những loại gia vị truyền thống như gừng, sả, ớt, muối và mắc khén. Đợi khi đã ngấm gia vị, bà con nơi đây dùng que nứa vót sẵn xiên từng mảng thịt lớn và treo lên giàn than củi. Khi đã treo thịt lên gác bếp, người ta dùng củi đốt liên tục ở dưới để sấy thịt trong khoảng 5 - 7 giờ. Thịt được sấy khô bằng than củi và khói bếp một cách tự nhiên rồi sau đó sẽ được sấy bằng củi lửa đun hằng ngày. Do họ nấu ăn hàng ngày nên gác bếp thường xuyên có khói, chính khói này bám vào thịt sẽ có màu vàng đen đặc trưng giúp cho thịt không hỏng, lượng mỡ của tảng thịt gặp nóng sẽ chảy bớt phần nào, giảm ngậy. Loại thịt heo này sau khi đã đạt độ chín khói thì có thể cất giữ cả năm không bị hỏng.

Cái hay của món thịt lợn mán gác bếp là có thể xé ăn liền, chấm với tương ớt hay chẩm chéo (thức chấm của bà con vùng cao được làm từ hạt mắc khén). Thớ thịt mềm mềm, dai nhẹ, ngọt dịu. Ngoài ra có thể lấy thịt hơ qua lửa cho mềm, rửa sạch, thái thành miếng nhỏ rồi xào với măng rừng, các loại rau rừng, rau cải đắng,… Những món ăn này thường ngon hơn và đậm vị hơn so với việc sử dụng thịt lợn khác bởi nó mang hương vị rất riêng từ hạt mắc khén, của mùi khói bám và vị ngọt đậm đà không lẫn vào đâu được.

Dù xã hội ngày càng phát triển, phong cách dùng đồ hộp đóng gói là xu thế thịnh hành, nhưng người dân vùng Tây Bắc vẫn giữ cho mình thói quen chế biến thịt lợn gác bếp như là cách giữ gìn và bảo tồn nét văn hóa truyền thống có từ xa xưa. Hãy một lần lên vùng cao Tây Bắc để thưởng thức món ăn này tại chỗ cũng như tìm hiểu nhiều nét văn hóa độc đáo khác của đồng bào dân tộc thiểu số. Họ mộc mạc, chất phát, thân thiện như chính núi rừng Tây Bắc nên thơ■

Kính chào Kỷ Hợi

NGUYỄN KHẮC DŨNG
Phường Phước Long, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Tiễn Mậu Tuất, niềm vui sôi động
Kỷ Hợi về, sức sống trào dâng
Đường lên hạnh phúc lâng lâng
Mùa Xuân bất tận mênh mông đất trời.

Chào Kỷ Hợi, rạng ngời đất nước
Xây Việt Nam - tiếp bước tầm cao
Những là rày ước - mai ao
Ngày Xuân hoa nở - mai, đào đua chen.

Chào Kỷ Hợi - Xuân này, toàn thắng
Gỡ dây buộc mình, đặng thành công
Hội nhập quốc tế Đất Chín Rồng
Việt Nam - trăm núi, ngàn sông kính chào

Chào Nông nghiệp vui mùa hoa trái
Cá tra Việt Nam, thương lái, thị trường
Xoài, bưởi, cam, mít, sầu riêng
Mùa nào thức nấy, đất thiêng phất cờ

Chào Chính phủ, đôi bờ kiến tạo
Chào thị trường, đông đảo sức dân
Nỗi mừng biết mấy chi cân
Xuất siêu đã vượt mấy lần năm qua

Chào Kỷ Hợi trên đà dựng nước
Khơi dòng chảy tiếp bước cha anh
Kiên trì, dũng cảm, đấu tranh
Chấm dứt suy thoái, đất lành đơm hoa

Chào Kỷ Hợi lời ca thủ thỉ
Tình Khuyến nông, chung thủy biết bao
Khuyến nông - Nông dân tự hào
Thắm tình ruột thịt, lối vào thiên thai

Chào Kỷ Hợi, giữa trời thời cuộc
Chính phủ mới, mực thước, chung lòng
Công bằng, Dân chủ, Dân mong
Đoàn tàu lăn bánh, giữa dòng thời gian

Chào Kỷ Hợi, xua tan giông bão
Biển Đông Nam, lòng chảo hòa bình
Tàu thuyền, tấp nập mưu sinh
ASEAN, sức mạnh của mình - của ta

Chào Kỷ Hợi, bài ca kiến thiết
Giữa cuộc đua, mải miết không rời
Khuyến nông bám sát nơi nơi
Hò khoan dìu dặt, sáng ngời đức tin

Ta đang đứng trong tình sâu lắng
Bác Hồ ơi! Toàn thắng về ta
Ngày xuân, kính Bác rừng hoa
Vui này là một trường ca - dâng Người!

Xuân về nhớ Bác

NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG
Trường THCS Phú Lộc, Krông Năng, Đắk Lắk

Vạn nẻo đường đất nước ta qua
Trong mỗi trái tim có hình bóng Bác
Tiếng Người gọi, sóng sông Hồng nao nức
Vang vọng lời thơ Bác đọc lúc giao thừa

Nhớ Bác Hồ chúc tết, đón xuân xưa
Cả nước hành quân ào ào như thác lũ
Rừng nhớ Bác cây xanh dàn đội ngũ
Đàn cá tung tăng mong hơi ấm tay Người...

Người là đỉnh cao nhân phẩm chói ngời
Sông núi thiêng liêng ngàn năm bền vững
Như Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn sừng sững
Tư tưởng Bác Hồ mang hào khí cha ông.

Thoáng nắng Ba Đình, bóng Bác ung dung
Tay bắt nhịp hát bài ca đoàn kết
Thăm hỏi ân cần công nhân ngày giáp tết
Khai hội trồng cây mang xuân đến mọi miền

Nỗi nhớ về Người thắp sáng niềm tin
Nghe gió mới reo vui chào xuân mới
Cờ đỏ tung bay như tay Người vẫy gọi
Khắp đất trời rạo rực những mùa hoa...

Chúc Mừng Năm Mới

LÊ HUY NGỜI
Xã Hoằng Lưu, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa

Xuân về xin kính chúc nhà nông
Tham gia cách mạng Bốn chấm không
Hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa
Giải phóng sức người thỏa ước mong

Xuân vui – sáng tạo của nhà nông
Chỉ vì áp lực thiếu nhân công
Nông dân sáng tạo nhiều loại máy
Máy gặt, máy gieo rất tiện dùng

Mừng xuân, mừng thành tích nhà nông
VietGAP vươn xa khắp ruộng đồng
Gạo thơm, nhãn, vải... tăng cao giá
Năm qua xuất khẩu rất thành công

Giao thừa – Cả đất nước vào xuân
Kính chúc nhà nông, chúc Khuyến nông
Năm mới An khang và Thịnh vượng
Chuyển giao tiến bộ Bốn chấm không.

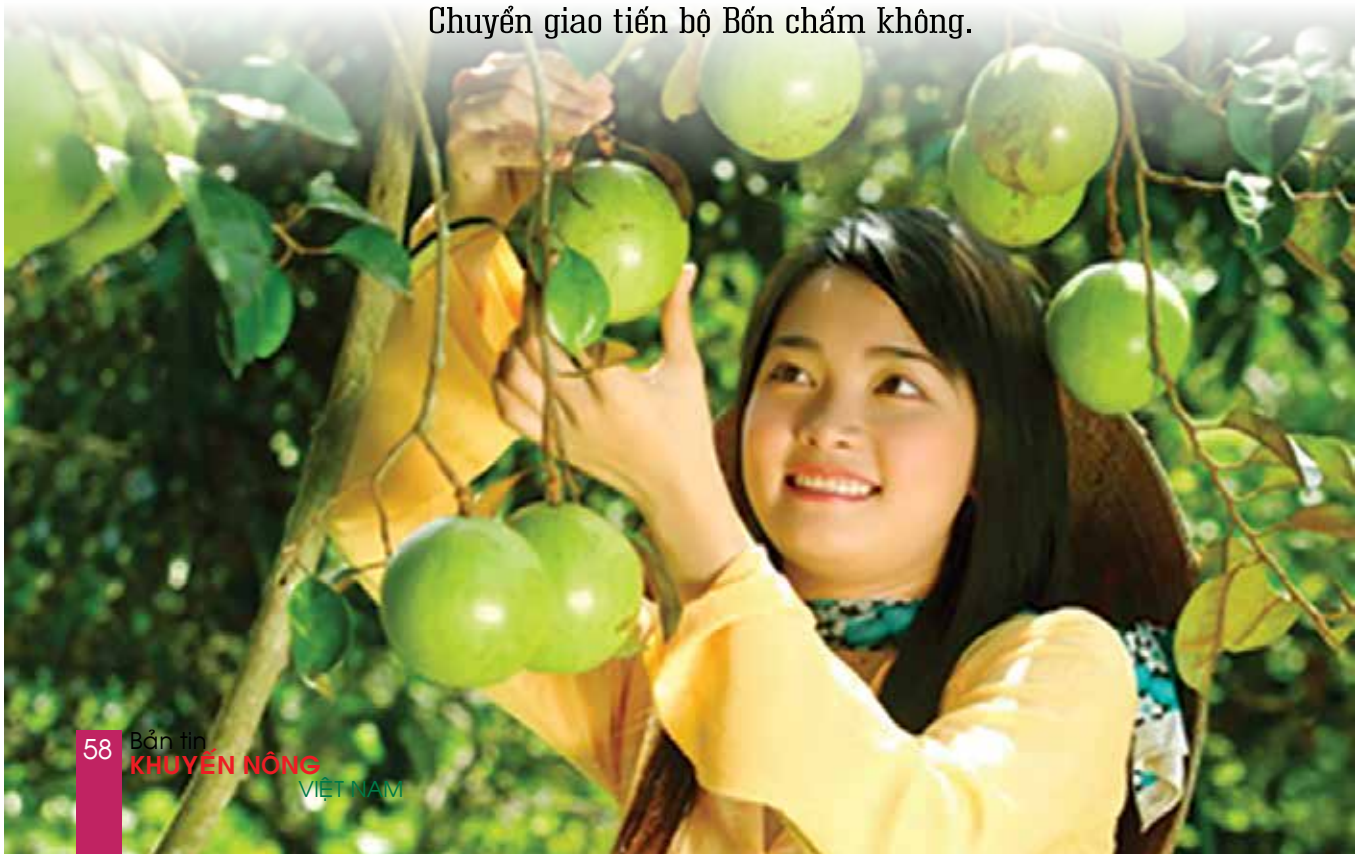

NÔNG THÔN MỚI HIỆN VỀ

NGUYỄN XUÂN THỦY
Khuyến nông viên cơ sở xã Tiêu Động - huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam

Đã lâu ngày không về thăm quê
Nay trở về thấy bao thay đổi
Cây đa đầu làng ngày nào bé như cán chổi
Giờ tán xòe kín cả đường đi.

Đường làng xưa mỗi khi gặp mưa
Đất lầy trơn đi như đổ mỡ
Nay trải bê tông đẹp như dải lụa
Hàng cây xanh in bóng dưới con đường.

Nhà ngói, nhà tranh nay hóa cao tầng
Rác thải thu gom chở đi xử lý
Xập xình tiếng loa giọng cô ca sỹ
Cất ca vang bài hát quê hương.

Trở về quê, thăm lại mái trường
Nơi tuổi thơ tôi gom từng con chữ
Chắp cánh ước mơ mỗi mùa hoa phượng nở
Nay trên đầu tóc bạc trắng phần đông.

Nhà văn hóa thôn tập huấn khuyến nông
Kỹ thuật chăn nuôi, cấy trồng đúng vụ
Xóa bỏ thói quen làm theo nếp cũ
Thu nhập tăng xóa đói giảm nghèo.

Đồng trũng xưa nay vắng cánh bèo
Đã trở thành vùng nuôi cua, nuôi ếch
Xưa quen gọi: Bác nông dân chân đất
Đổi mới tư duy nay đã lái @.

Ruộng dồn đổi nay đã rộng thêm
Chi phí ngừng tăng, giảm giá thành sản xuất
Mùa lúa vàng ầm vang máy gặt
Lũ trẻ ùa xem cánh én lượn quanh bờ.

Quê hương mình giờ đẹp tựa như mơ
Nông thôn mới trở thành hiện thực
Đồng trắng, nước trong đã đi vào ký ức
Về thăm quê tôi ngỡ phố trong làng.

Tiếng loa đầu thôn tường thuật âm vang
Đại hội Đảng thông qua Nghị quyết
Phương hướng năm năm mục tiêu tổng quát
Quyết tâm cao, xây dựng xã mạnh giầu.

Giữ vững niềm tin cùng xiết chặt tay nhau
Đoàn kết một lòng xây nông thôn mới
Nghị quyết Đảng là ánh đèn soi rọi
Chung sức đồng lòng vạn sự ắt thành công!

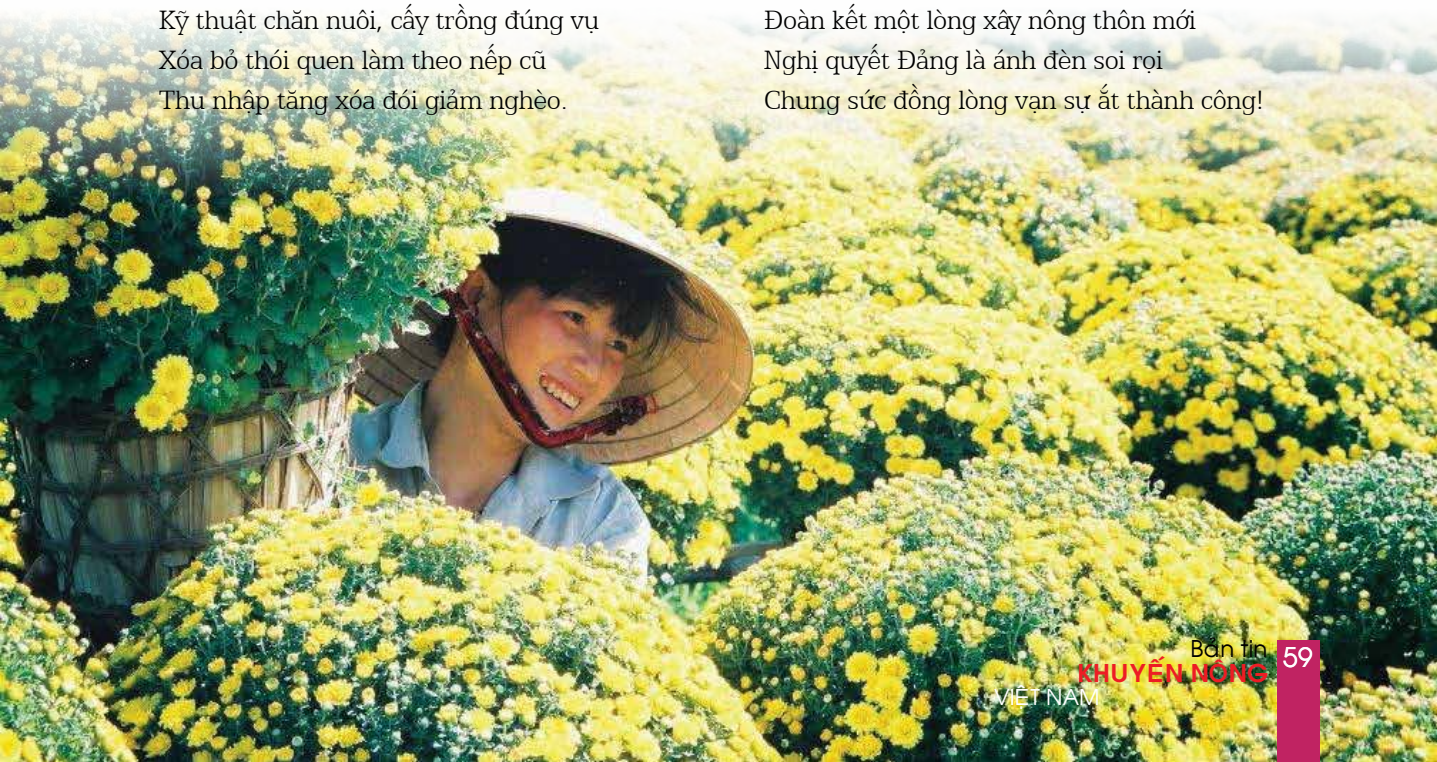

XUÂN QUÊ

NGUYỄN ANH ĐÀO
Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Xuân về xanh mướt đồng quê
Dạt dào biển lúa say mê lòng người
Tung tăng cánh én lưng trời
Nắng xuân ấm áp - lòng người xốn xang
Xanh xanh bên lũy tre làng
Nhà cao cửa rộng dưới hàng dừa xanh
Ruộng đồng mương máng chảy nhanh
Khen ai khéo vẽ bức tranh quê nhà
Xóm làng dìu dặt tiếng loa
Ngân nga tiếng hát dân ca ngọt ngào
Nhà nhà thắm cánh hoa đào
Đường làng sạch đẹp ngõ vào, lối ra
Đêm đêm ánh điện - sao sa
Người xe nườm nượp đường xa ngõ gần
Sân đình nổi trống múa lân
Quê tôi vui đón ngày xuân - đã về
Nông thôn mới - Bức tranh quê
Khang trang sạch đẹp - Mà mê mẩn lòng.

BẢN TIN
KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TS. Trần Văn Khởi

BAN BIÊN TẬP
TS. Hạ Thúy Hạnh
ThS. Kim Văn Tiêu
ThS. Hoàng Văn Hồng
TS. Nguyễn Viết Khoa
ThS. Nguyễn Văn Lung
TS. Nguyễn Thị Hải
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Nguyễn Bá Tiến
ThS. Đỗ Phan Tuấn
ThS. Trần Văn Dũng
TS. Đặng Bá Đàn

THƯ KÝ BIÊN TẬP
ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 024 37711265 - 024 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 50/GP-XBBT ngày 07 tháng 8 năm 2018

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Số lượng: 7000 bản/số

Thiết kế và in tại Công ty Cổ phần In Hà Nội

TRONG SỐ NÀY

4 Kết quả nổi bật hoạt động khuyến nông trung ương năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

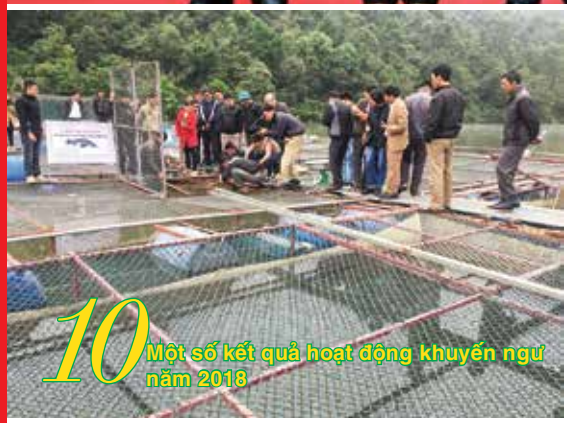

10 Một số kết quả hoạt động khuyến ngư năm 2018

24 Làm giàu từ trồng hoa lan công nghệ cao

12 Một số kết quả hoạt động khuyến nông chăn nuôi năm 2018

52 Chuyện văn về con lợn trong nền văn hóa Việt Nam

14 Dấu ấn công tác thông tin tuyên truyền năm 2018

33 Kỹ thuật trồng hoa huệ trắng tại Đồng bằng sông Cửu Long